

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**



**MINH CHỨNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MỞ MÃ  
NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Ngành: SẢN PHỤ KHOA**

**Mã số: 8720105**

**Hải Phòng, 2025**

## MỤC LỤC

- A. Căn cứ pháp lý về quy trình mở mã ngành trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- B. Quy trình và hồ sơ mở mã ngành đào tạo Thạc sĩ
  - I. **Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo**
    - 1. Nghị quyết Đảng Ủy BGH đề xuất chủ trương về việc Khoa rà soát năng lực mở ngành đào tạo
    - 2. Tờ trình đề xuất chủ trương về việc mở ngành
    - 3. Biên bản Hội đồng khoa học và Đào tạo của Trường thẩm định chủ trương mở mã ngành đào tạo
  - II. **Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo**
    - 1. Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT và đảm bảo chất lượng
    - 2. Kế hoạch xây dựng CTĐT và điều kiện đảm bảo chất lượng
    - 3. Biên bản xây dựng chương trình đào tạo
    - 4. Các điều kiện đảm bảo chất lượng
      - 4.1. Danh sách đội ngũ giảng viên và nghiên cứu khoa học (mẫu 1,2,3,4,5)
      - 4.2. Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập
    - 5. Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành
  - III. **Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng**
    - 1. Hội đồng thẩm định CTĐT và các điều kiện đảm bảo chất lượng tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo
    - 2. Biên bản Hội đồng thẩm định CTĐT và các điều kiện đảm bảo chất lượng
    - 3. Quyết định ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
    - 4. Quyết định ban hành chương trình đào tạo
  - IV. **Thẩm định quy trình, hồ sơ mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ**
    - 1. Biên bản Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định quy trình, hồ sơ mở mã ngành đào tạo trình độ

**A. Căn cứ pháp lý về quy trình mở mã ngành  
trình độ thạc sỹ của Trường Đại học Y Dược  
Hải Phòng**

Hải Phòng, ngày 17 tháng 11 năm 2025

Số: 17.../QĐ-YDHP

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy trình mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng ;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT – BGDDT ngày 18/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT – BGDDT ngày 10/10/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BGDDT ngày 18/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy trình mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Phòng: Quản lý Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, các Khoa/Bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT; QLĐTSDH.



HIỆU TRƯỞNG

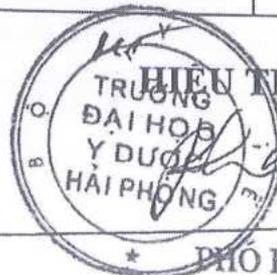
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh

**QUY TRÌNH  
MỞ MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/QĐ-YDHP ngày 07 tháng 01 năm 2025 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

TT	Nội dung	Đơn vị phụ trách	Đơn vị hỗ trợ
1.	<b>Lập chủ trương mở mã ngành:</b> - Tờ trình và biên bản thông qua hội đồng Khoa học và Đào tạo về chủ trương mở mã ngành đào tạo - Nghị quyết hội đồng trường thông qua chủ trương về việc mở mã ngành đào tạo căn cứ trên kết quả thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.	- Phòng Quản lý Khoa học - Văn phòng Hội đồng Trường	- Phòng QLĐTSDH - Khoa/Bộ môn
2.	Quyết định thành lập hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng.	- Phòng QLĐTSDH - Phòng TCCB	- Khoa/Bộ môn
3.	Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình	- Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng	- Phòng QLĐTSDH - Đơn vị GDYH - NCKH - TTKT&QLCLGD - Khoa/Bộ môn
4.	Hội đồng thẩm định về chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng.	- Phòng QLĐTSDH - Phòng TCCB	- Khoa/Bộ môn
5.	Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định quy trình thực hiện đề án mở mã ngành đào tạo.	- Phòng Quản lý Khoa học	- Phòng QLĐTSDH - Khoa/Bộ môn
6.	Trình Bộ Giáo Dục hồ sơ đề án mở mã ngành.	- Phòng QLĐTSDH	- Khoa/Bộ môn



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. *Phạm Văn Linh*

**B. QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO  
TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**I. Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo**

\*  
Số 58-NQ/ĐU

## NGHỊ QUYẾT ĐẢNG ỦY THÁNG 3/2025

Trong tháng 3/2025, Đảng uỷ chỉ đạo các đơn vị trong nhà trường tập trung thực hiện các nội dung sau:

### I. Công tác xây dựng Đảng:

#### 1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng:

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về "Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trong đơn vị;

b) Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện quan trọng trong tháng 3/2025: 36 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng và Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 - 03/3/2025); 115 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 (08/3/1910 - 08/3/2025); 94 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2025); 79 năm Ngày thể thao Việt Nam (27/3/1946 - 27/3/2025) ...

c) Định hướng nội dung tuyên truyền trọng tâm trong sinh hoạt chi bộ định kỳ tháng 3 năm 2025;

d) Tiếp tục phổ biến quán triệt và triển khai kế hoạch hành động theo sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của nhà trường đã xây dựng.

#### 2. Công tác xây dựng Đảng và Cán bộ:

##### 2.1. Công tác xây dựng Đảng:

a) Gửi thông tin: Định hướng sinh hoạt chi bộ; điểm tình hình thành phố và thông báo nội bộ đến các chi, đảng bộ để triển khai tuyên truyền, định hướng trong cuộc họp sinh hoạt chi, đảng bộ tháng 3 năm 2025;

b) Tiếp tục triển khai thực hiện quyết định số 25/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ để lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, giảng viên, người lao động và sinh viên nắm rõ, thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm trong việc xác định Bí mật nhà nước và độ mật của Bí mật nhà nước;

c) Tiếp tục cập nhật bổ sung hồ sơ đảng viên vào phần mềm và hoàn thiện, lưu hồ sơ kiểm điểm đảng viên năm 2024;

d) Triển khai kiện toàn cấp uỷ các chi bộ theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết 18-NQ/TW và, Kế hoạch 418-KH/TU của BTV thành uỷ Hải Phòng và Quyết định số 43-QĐ/ĐU, ngày 11/3/2025 của Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân thành phố;

e) Phát thẻ đảng viên đợt tháng 3/2025 cho đảng viên đã chuyển đảng chính thức;

- f) Tổ chức Lễ chào cờ định kỳ hàng tháng;
- g) Xây dựng chương trình hoạt động năm 2025 của Đảng uỷ.
- h) Ban hành chỉ tiêu kết nạp đảng năm 2025 cho các chi, đảng bộ cơ sở;
- j) Xây dựng dự trù kinh phí phục vụ công tác xây dựng Đảng năm 2025 đề nghị Ban Giám hiệu cấp kinh phí hoạt động theo quy định;
- i) Tập trung chỉ đạo công tác đại hội các cấp của Trường. Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền trước Đại hội và phê duyệt đề án, công tác nhân sự đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở tiến đại hội đại biểu Đảng bộ Nhà trường lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- j) Tiếp tục giao các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội đại biểu Trường lần thứ XVII triển khai kế hoạch chi tiết phục vụ cho Đại hội;
- m) Tiếp tục triển khai kết luận số 91-KL/TW về tiếp tục triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

### **2.2. Công tác Cán bộ:**

Triển khai quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ; rà soát kiện toàn nhân sự Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học; xin ý kiến Đảng uỷ về việc giao nhiệm vụ phụ trách đơn vị Khoa Khoa học cơ bản, Bộ môn Quản lý và kinh tế Dược - Khoa Dược học; Phó Trưởng Khoa Y tế công cộng (*kèm theo tờ trình của phòng Tổ chức cán bộ*).

### **2.3. Công tác kiểm tra, giám sát:**

- a) Tiếp tục giám sát thực hiện quy trình kỷ luật đảng đối với 02 đảng viên Đảng viên sinh con thứ 4 tại Đảng bộ Bệnh viện và Đảng bộ Khoa Khoa học cơ bản;
- b) Triển khai giám sát việc thực hiện kết nạp Đảng, chuyển chính thức, chuyển hồ sơ sinh hoạt đến và đi trong tháng 03/2025;
- c) Phối hợp với Ban tổ chức thực hiện thẩm định kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ bổ nhiệm lại của nhà trường;
- d) Tiếp tục thực hiện công tác xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo;

### **2.4. Công tác Thanh tra - Pháp chế:**

- a) Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; công tác pháp chế năm học 2024 - 2025 theo kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt;
- b) Tổng hợp, hoàn thiện báo cáo (theo đề cương) gửi Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân thành phố;
- c) Phối hợp với các phòng chức năng, rà soát, góp ý xây dựng văn bản quy phạm nội bộ của các đơn vị;
- d) Tiếp tục thực hiện báo cáo về công tác thanh tra, công tác pháp chế khi được cấp trên yêu cầu;

e) Phối hợp với Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên và các đơn vị liên quan, truyền thông, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm nội bộ đến toàn thể viên chức, người lao động và sinh viên, học viên;

f) Tiếp tục công tác đóng góp ý kiến xây dựng văn bản của các Bộ, Ban, Ngành;

g) Tiếp tục thực hiện công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo (nếu có).

### **3. Công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng:**

#### **3.1. Công đoàn:**

a) Tặng quà cho đoàn viên nữ nhân dịp Quốc tế phụ nữ 08/3/2025;

b) Hưởng ứng tuần lễ áo dài chào mừng kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/03;

c) Hưởng ứng chào mừng kỷ niệm 115 năm ngày Quốc tế phụ nữ 08/03/1910 - 08/3/2025, 1985 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng và hưởng ứng ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3;

d) Tổ chức cho CBCNV tham quan du xuân Ất Tỵ năm 2025;

e) Tham dự Sơ kết học kỳ 1 năm học 2024 - 2025 của Khối thi đua số 6 Công đoàn Y tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng.

#### **3.2. Đoàn TN và Hội sinh viên:**

a) Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2025) và tháng Thanh niên năm 2025:

+ Cuộc thi Sinh viên Y Dược 2025;

+ Tổ chức giải bóng đá truyền thống nam sinh viên năm 2025;

c) Khánh thành công trình thanh niên “Tuổi trẻ Hải Phòng chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của thành phố và đất nước năm 2025” - dự án Văn hoá thang bộ và thùng rác xanh;

d) Tham gia khám chữa bệnh tình nguyện tại các quận huyện trong thành phố;

e) Tổ chức hoạt động phát huy Sinh viên 5 tốt sau tuyên dương;

f) Tổ chức vòng sơ khảo Cuộc thi Kinh tế Dược khoa: Hào quang thương hiệu;

g) CLB Guitar tổ chức Kỷ niệm 17 năm thành lập CLB Guitar: Liveshow: Lumiir - The Sound of Luminous Souls.

#### **3.3. Công tác Quốc phòng an ninh**

a) Tham gia tổng duyệt và lễ ra quân năm 2025 của Thành phố (ngày 01, 03/3/2025) tại Trung đoàn 50;

b) Xây dựng kế hoạch biên chế BCHQSTV Trường năm 2025 báo cáo Bộ CHQSTP;

c) Tổ chức họp triển khai nhiệm vụ quý 2/2025 và chi trả phụ cấp quý 1 cho cán bộ chiến sỹ tự vệ của BCHQS Trường;

d) Phối hợp với BCHQS quận Ngô Quyền mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 4 cho cán bộ là đảng viên của Trường;

e) Xây dựng báo cáo hoạt động quý 1/2025 gửi Bộ CHQSTP và Khối trưởng 10 Ban CHQSTV thành phố;

f) Cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh của thành phố khóa 84,85 (dự kiến tháng 5,6/2025).

#### **4. Công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ:**

##### **4.1. Đào tạo Đại học, Sau đại học, NCKH và HTQT:**

##### **4.1.1. Đào tạo Đại học:**

###### **\* Công tác tuyển sinh:**

a) Tham mưu với Ban Giám hiệu thành lập Hội đồng tuyển sinh và xây dựng đề án tuyển sinh năm 2025;

b) Tiếp tục các công tác hậu kiểm tuyển sinh năm 2024;

c) Hoàn thành các báo cáo tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

###### **\* Công tác quản lý đào tạo:**

a) Tiếp tục triển khai và giám sát các hoạt động đào tạo theo đúng kế hoạch;

b) Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành và liên hệ các cơ sở thực hành cho năm học 2025 - 2026;

c) Hoàn thiện các hợp đồng đào tạo thực hành;

d) Hoàn thành hồ sơ xét tốt nghiệp đợt 30/3;

e) Hoàn thiện xếp lịch học/ lịch thi năm học 2025 - 2026 trên phần mềm quản lý đào tạo;

f) Tiến hành các công việc thường quy về quản lý đào tạo đại học và thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và Nhà trường phân công.

###### **\* Công tác quản lý sinh viên:**

a) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và xin ý kiến các bên liên quan hoàn thiện khung kỷ luật sinh viên vi phạm;

b) Xét và ban hành quyết định học bổng khuyến khích học tập đợt 2 học kỳ I năm học 2024 - 2025 cho các đối tượng sinh viên;

c) Hoàn thiện hồ sơ xét miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024 - 2025;

d) Tiếp tục giám sát và phối hợp với các bên liên quan nắm bắt tình hình sinh viên và xử lý kịp thời các vi phạm.

###### **\* Công tác kiểm định các chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng:**

Triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng.

##### **4.1.2. Đào tạo Sau đại học:**

###### **\* Công tác tuyển sinh - tốt nghiệp:**

a) Tổ chức lễ tốt nghiệp và phát bằng cho Tiến sĩ, thạc sĩ, BSCKI, BSCKII, BSNT năm 2024;

b) Ban hành thông báo tuyển sinh Sau đại học năm 2025 đợt 1;

c) Chuẩn bị công tác nhận hồ sơ tuyển sinh Sau đại học năm 2025 đợt 1.

**\* Công tác quản lý đào tạo:**

- a) Triển khai kế hoạch học tập cho học viên;
- b) Theo dõi lịch học và thi theo đúng kế hoạch;
- c) Rà soát và theo dõi nhắc nhở học viên đóng học phí theo quy định.

**\* Công tác mở mới mã ngành đào tạo sau đại học:**

Phối hợp cùng với Khoa/Bộ môn thực hiện mở mã ngành mới các đối tượng và các chuyên ngành: CKI Truyền nhiễm, Quản lý dược; CKII: Tai mũi họng, Quản lý bệnh viện; U bướu; Thạc sĩ: Sản phụ khoa, Quản lý bệnh viện; BS Nội trú: Gây mê HS.

**\* Công tác đảm bảo chất lượng:**

- a) Thực hiện rà soát kiểm định chương trình đào tạo thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng; và Kỹ thuật xét nghiệm Y học theo kế hoạch;
- b) Thực hiện tham gia công tác kiểm định chương trình đào tạo của toàn trường.

**4.1.3. Quản lý đào tạo liên tục, đào tạo cấp chứng chỉ - chứng nhận, đào tạo chức danh nghề nghiệp, đào tạo theo nhu cầu xã hội**

- a) Thẩm định và nghiệm thu quy trình chuyên môn (Đào tạo, Tài chính) tại Trung tâm hợp tác và Phát triển đào tạo;
- b) Tổ chức thẩm định và nghiệm thu tài liệu đào tạo các khóa học kỹ thuật chuyên môn, chuyên khoa cơ bản theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP của chính phủ;
- c) Hoàn thiện bản dự thảo và trình Ban Giám hiệu quy chế đào tạo các loại hình khoá học tại Trung tâm hợp tác và Phát triển đào tạo;
- d) Phối hợp cùng Khoa/Bộ môn/Trung tâm xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo, thẩm định và ban hành, tuyển sinh và triển khai đào tạo các khoá đào tạo kỹ thuật chuyên môn theo danh mục kỹ thuật chuyên môn ban hành tại thông tư 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 đáp ứng đa dạng nhu cầu đào tạo của cán bộ y tế;
- e) Phối hợp cùng Trung tâm Khảo thí & Quản lý chất lượng giáo dục và các bên liên quan tổ chức thi tốt nghiệp cho các khoá học chuyên khoa cơ bản, kỹ thuật chuyên môn 100% theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan trên máy tính;
- f) Tiếp tục hoàn thiện và triển khai phần mềm quản lý đào tạo, tài chính tại Trung tâm hợp tác và Phát triển đào tạo;
- g) Hoàn thành báo cáo quyết toán năm 2024, quyết toán thuế năm 2024;
- h) Xây dựng phương án tính giá dịch vụ đào tạo năm 2025, dự kiến trình Hội đồng trường phê duyệt quý I/2025;
- i) Nghiên cứu, sửa đổi quy chế tổ chức hoạt động và quy chế chi tiêu nội bộ Trung tâm trình Hội đồng trường phê duyệt.

**4.1.4. Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế:**

**\* Quản lý khoa học**

3/5  
 N  
 NG  
 Y T  
 AI I  
 3 T

- a) Tiếp nhận bản thảo đăng báo trên số chuyên đề tạp chí Y học Việt Nam (số tháng 6 năm 2025);
- b) Cập nhật lý lịch khoa học của cán bộ, giảng viên toàn trường;
- c) Tổ chức họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, thông qua các chương trình đào tạo áp dụng cho năm học 2025 - 2026; Đổi mới đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; Xác định ngành/chuyên ngành đối với Tiến sĩ tốt nghiệp ở nước ngoài;
- d) Bổ sung quy định khai thác, chia sẻ lợi ích đối với giáo trình, tài liệu học tập do nhà trường hỗ trợ biên soạn, xuất bản;
- e) Dự thảo quy định, quy trình thông qua hội đồng đạo đức theo thông tư số: 43/2024/TT-BYT, ngày 12 tháng 12 năm 2024;
- f) Xây dựng hướng dẫn nộp hồ sơ thông qua hội đồng đạo đức trực tuyến;
- g) Công khai kết quả hoạt động Khoa học & Công nghệ của nhà trường năm 2024.

**\* Hợp tác quốc tế:**

- a) Tiến hành các thủ tục xin phép Bộ Y tế về việc tiếp nhận sinh viên trường Đại học Laval, Canada; sinh viên trường Đại học Kanazawa, Nhật Bản và sinh viên trường Hộ sinh Rouen, Pháp đến thực tập tại Bệnh viện Trường và các Bệnh viện trong Thành phố;
- b) Tổ chức Hội thảo khoa học Pháp Việt chủ đề “Y học gia đình” dự kiến diễn ra vào ngày 27/03/2025;
- c) Gia hạn visa cho 15 sinh viên Lào hết hạn visa ngày 12/3/2025;
- d) Hỗ trợ sinh viên Lào tham gia các hoạt động câu lạc bộ, đội nhóm, tổ chức các hoạt động ngoại khoá nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt.

**4.1.5. Công tác Khảo thí và QLCLGD:**

**\* Công tác Đảm bảo chất lượng**

- a) Tiếp tục làm đầu mối triển khai rà soát, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và các minh chứng theo góp ý của Hội đồng thẩm định;
- b) Phối hợp với phòng Vật tư trang thiết bị triển khai các hoạt động đầu thầu, đánh giá ngoài 3 chương trình đào tạo;
- c) Giám sát tiến độ hoàn thiện báo cáo đánh giá giữa chu kỳ kiểm định giai đoạn 2022 - 2027 của 3 Khoa (Y tế công cộng, Y và Dược học);
- d) Tổng hợp báo cáo các hoạt động đảm bảo chất lượng quý VI/2024 và quý I/2025, đề xuất họp mạng lưới đảm bảo chất lượng và Hội đồng đảm bảo chất lượng;
- e) Tổng hợp ý kiến đóng góp và hoàn thiện hồ sơ về hồ sơ đăng kí thành viên AUN-QA;
- f) Xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm đảm bảo chất lượng theo AUN-QA.

**\* Công tác khảo thí**

- a) Đề xuất phía trường Đại học Lạc Hồng cung cấp phần mềm đánh giá chuẩn đầu ra bản đầy đủ. Tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu chương trình đào tạo trên phần

mềm đánh giá chuẩn đầu ra. Triển khai nhập dữ liệu các chương trình đào tạo đã hoàn thiện. Tập trung nhân lực vào 2 chương trình đào tạo Y khoa và Dược học, tiến tới phục vụ cho công tác kiểm định quốc tế;

b) Tổng hợp ý kiến đóng góp về quy định thi kiểm tra, đánh giá học phần rà soát, trình kí và ban hành;

c) Tiếp tục phối hợp với các đơn vị triển khai các hoạt động thi kiểm tra, đánh giá các học phần lý thuyết theo kế hoạch năm học 2024 - 2025.

#### **4.2. Công tác Tổ chức nhân sự:**

a) Tiếp tục triển khai rà soát, cập nhật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị. Xây dựng và hoàn thiện quy định đền bù kinh phí đào tạo; Quy chế chấm công; quy chế làm việc của giảng viên. Lấy ý kiến các bên liên quan về Quy định tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

b) Rà soát, hoàn thiện đề án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị theo yêu cầu của Nghị định 120/2020 của Chính phủ. Thành lập Ban rà soát hoàn thiện lại quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

c) Tiếp tục tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao tại các bệnh viện thực hành bổ sung đội ngũ giảng viên; tiến hành quy trình công tác cán bộ theo chủ trương của Đảng uỷ và tập thể lãnh đạo nhà trường;

d) Tiếp tục triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức, kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức/giảng viên từ hạng III lên hạng II;

e) Phối hợp với các Khoa/ Phòng tìm kiếm nguồn nhân sự giảng viên thỉnh giảng có chất lượng để bổ sung nhân lực thực hiện nhiệm vụ đào tạo và mở ngành đào tạo;

f) Xét khen cao; Tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến cơ sở, tiến tới Đại hội thi đua yêu nước ngành Y tế lần VIII 2025 và bình xét 01 nhà giáo tiêu biểu giới thiệu để Thành phố bầu chọn gương mặt tiêu biểu năm 2024;

g) Triển khai kế hoạch khối thi đua các trường đại học năm 2025 với vai trò trường khối;

h) Triển khai quy trình kéo dài thời gian công tác của giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư;

i) Hoàn thiện công tác đánh giá, xác định chuyên ngành đào tạo đối với Giảng viên có văn bằng tiến sĩ;

k) Thực hiện các chế độ chính sách cho viên chức, người lao động theo quy định và các công việc theo yêu cầu của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo và Nhà trường.

#### **4.3. Hậu cần:**

##### **4.3.1. Công tác Tài chính kế toán:**

VIA  
JY  
IH  
JC  
JNG  
AI P

- a) Tiếp tục đón đóc, thực hiện thu học phí năm học 2024 - 2025 để đáp ứng kế hoạch chi trong năm tài chính;
- b) Thực hiện đối chiếu, đôn đốc thanh toán các khoản tạm ứng của cán bộ trong trường;
- c) Lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2024;
- d) Hoàn thiện các thủ tục thuế kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2024;
- e) Hoàn thiện báo cáo tổng kiểm kê tài sản của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- f) Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2024 - 2025.

#### **4.3.2. Quản trị:**

- a) Tiếp tục thực hiện việc quản lý và sử dụng xe ô tô, phòng học, giảng đường và công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên cơ sở vật chất theo kế hoạch năm học;
- b) Tổ chức đấu thầu lại công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm dụng cụ, phương tiện bảo hộ lao động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- c) Tổ chức đấu thầu mua sắm hiện vật để bồi dưỡng cho người lao động thuộc trường theo qui định;
- d) Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện các dịch vụ bảo vệ, vệ sinh, duy trì chăm sóc cây xanh và hệ thống thang máy năm 2025 - 2026;
- e) Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa Hệ thống thoát nước, sân đường nội bộ; Công trình sửa chữa Nhà giảng dạy, làm việc và các hạng mục phụ trợ;
- f) Tiếp tục thực hiện thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
  - Sửa chữa, khắc phục tác động và hậu quả sau bão số 3/2024;
  - Sửa chữa nhà làm việc và khám chữa bệnh tại bệnh viện (tầng 2-5 nhà A, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng);
- g) Lập hồ sơ xin cấp điện, thỏa thuận đấu nối điện mạch 2 cho Trường;
- h) Tổ chức thẩm tra dự án xây dựng Ký túc xá.

#### **4.3.3. Vật tư - Trang thiết bị:**

- a) Thực hiện các bước xây dựng dự toán lựa chọn tư vấn cho hoạt động đánh giá ngoài 3 chương trình đào tạo;
- b) Thông báo dự trù vật tư, trang thiết bị phục vụ năm học 2025 - 2026;
- c) Tiếp tục thực hiện công tác giám sát các nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng cung cấp vật tư tiêu hao;
- d) Theo dõi việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu trúng thầu gói thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin của trường;
- e) Tiếp tục phối hợp với phòng Kế toán - Tài chính thực hiện các hoạt động tổng kết, báo cáo số liệu tổng kiểm kê tài sản.

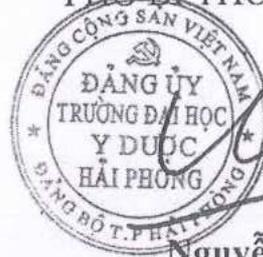
#### **4.4. Công tác Bệnh viện:**

- a) Thực hiện tốt công tác chuyên môn khám, chữa bệnh theo quy chế Bệnh viện;
- b) Tiếp tục triển khai khám sức khỏe định kỳ cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp;
- c) Sửa chữa cải tạo các khu nhà A, B theo kế hoạch đã được phê duyệt, nghiên cứu địa điểm di dời khoa Thận nhân tạo và các khoa có liên quan đến việc sửa chữa nhà A để không ảnh hưởng đến việc khám chữa bệnh;
- d) Đẩy nhanh việc mua sắm máy móc thiết bị vật tư y tế xem xét đề xuất mua máy X-quang di động, máy siêu âm tim và máy MRI, quan tâm đến việc dự trù mua sắm vật tư thiết bị y tế cung cấp cho các khoa kịp thời;
- e) Cán bộ nhân viên Bệnh viện tham gia du lịch theo chương trình của Ban Chấp hành công đoàn trường tổ chức vào ngày 09/3/2025 với tổng số 105 công đoàn viên đăng ký tham gia;
- f) Tổ chức kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và tặng quà cho cán bộ nhân viên nữ trong Bệnh viện.

Nơi nhận:

- BCH Đảng ủy (để chỉ đạo);
- Các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở (để thực hiện);
- Lưu VP Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Văn Khải**

Số: 162/NQ-HĐT-YDHP

Hải Phòng, ngày 29 tháng 04 năm 2025

### NGHỊ QUYẾT

Thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2025 và Phương hướng hoạt động quý II năm 2025 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

### HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ – CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 3944/QĐ – BYT ngày 15/9/2020 của Bộ Y tế về việc công nhận Hội đồng trường Trường đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết định số 01/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 17/04/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của nhà trường trong quý I năm 2025 và phương hướng hoạt động quý II năm 2025 .

(có báo cáo kèm theo)

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng trường, Ban Giám hiệu Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Đảng ủy Trường;
- Lưu: VT; VP HĐT; TCCB

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
THƯ KÝ



TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng trường Quý I năm 2025

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường tại phiên họp ngày 24/01/2025, trong thời gian vừa qua Ban Giám hiệu nhà trường đã triển khai các hoạt động và đạt kết quả cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Đào tạo đại học**

- Công tác tuyển sinh: Hoàn thành báo cáo xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 theo công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với các đơn vị rà soát các điều kiện để xây dựng phương án tuyển sinh năm 2025.

- Công tác quản lý đào tạo: Tiếp tục triển khai và giám sát Kế hoạch năm học 2024 – 2025 theo đúng tiến độ. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành kế hoạch năm học 2025 – 2026: các khoa/bộ môn hoàn thành xếp lịch học năm học 2025 – 2026 trên phần mềm quản lý đào tạo. Hoàn thành công nhận tốt nghiệp, in bằng, bản sao bằng, bằng điểm tiến hành phát bằng tốt nghiệp và các giấy tờ liên quan cho sinh viên năm cuối các đối tượng xét tốt nghiệp đợt 3/2025.

- Công tác quản lý sinh viên: - Phối hợp với các khoa và các đơn vị liên quan tổ chức thành công ngày hội việc làm năm 2025. Tổ chức thành công Hội nghị Dân chủ sinh viên năm học 2024 – 2025. Triển khai công tác xử lý học vụ học kỳ I năm học 2024 – 2025. Miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2024 – 2025 và hỗ trợ chi phí học tập 6 tháng đầu năm 2025. Tăng cường quản lý, đôn đốc sinh viên thực hiện thông báo về trang phục, đeo thẻ sinh và ứng xử khi đi học tại trường và các cơ sở thực hành.

##### **2. Đào tạo sau đại học**

- Công tác tuyển sinh: Xây dựng phương án tuyển sinh sau đại học 2025: rà soát chỉ tiêu tuyển sinh và tiêu chí, điều kiện tuyển sinh các mã ngành đào tạo. Ban hành thông báo tuyển sinh Sau đại học năm 2025 đợt 1 với 1658 chỉ tiêu gồm 86 chỉ tiêu Bác sĩ nội trú, 259 chỉ tiêu Chuyên khoa cấp II, 1096 chỉ tiêu Chuyên khoa cấp I, 172 chỉ tiêu Thạc sĩ, 45 chỉ tiêu Tiến sĩ năm 2025.

- Tổ chức lễ tốt nghiệp và phát bằng cho Tiến sĩ, thạc sĩ, BSCKI, BSCKII, BSNT năm 2024.

- Phối hợp cùng các khoa, bộ môn hoàn thiện hồ sơ mở mã ngành mới gồm: Chuyên khoa I: Quản lý dược; Tổ chức quản lý Bệnh viện, Hồi sức cấp cứu, Hộ Sinh; Truyền nhiễm; Chuyên khoa II: Tai Mũi Họng, Ung thư; Thạc sĩ: Sản, Khoa học Y sinh; Bác sĩ nội trú: Tai Mũi họng, Gây mê hồi sức, Y học cổ truyền, Da liễu, Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

- Thực hiện rà soát kiểm định chương trình Thạc sĩ Dược lý và DLS; Thạc sĩ Xét nghiệm Y học theo kế hoạch. Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo sau đại học cho khoá tuyển sinh năm 2025.

### **3. Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục**

- Mạng lưới đảm bảo chất lượng thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng quý 4/2024 và quý 1/2025.

- Đã và đang tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Khoa Y tế công cộng, Khoa Dược học và Khoa Kỹ thuật Y học hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá 3 chương trình đào tạo ngành Y học dự phòng trình độ đại học, ngành Xét nghiệm Y học, Dược lý – Dược lâm sàng trình độ thạc sĩ. Phối hợp với Khoa Y, Khoa Dược học và Khoa Y tế công cộng hoàn thành báo cáo giữa kỳ kiểm định 3 chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Dược học trình độ đại học và ngành Y tế công cộng trình độ thạc sĩ.

- Rà soát và hoàn thành dự thảo Quy định thi kiểm tra, đánh giá học phần (bổ sung, sửa đổi lần 3).

- Đã tiến rà soát chuẩn đầu ra cho 2 chương trình là Y khoa và Dược học, tích hợp chức năng đánh giá chuẩn đầu ra trên phần mềm.

- Hoàn thiện xong hồ sơ đăng kí làm thành viên của AUNQA, chờ duyệt bước cuối để gửi AUNQA.

### **4. Nghiên cứu khoa học**

- Hoàn thành xuất bản 02 số báo chuyên đề trên tạp chí Y học Việt Nam năm 2024, tổng số 113 bài, trong đó có 76 bài được nhà trường hỗ trợ kinh phí. Rà soát, tổng hợp số lượng bài báo trong nước, quốc tế, chuyên khảo, sản phẩm sở hữu trí tuệ của cán bộ giảng viên nhà trường năm 2024, đưa số liệu lên phần mềm Hemis.

- Tổ chức họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, thông qua chủ chương đổi mới quy chế đào tạo Sau đại học, rà soát toàn bộ các chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học, mở mã ngành đào tạo 15 chương trình Sau đại học.

- Tổ chức tư vấn, thẩm định, lựa chọn tài liệu giảng dạy cho 06 cuốn giáo trình của Khoa Y học cổ truyền.

động; quy định về Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Quy định về ký kết hợp đồng lao động. Trên cơ sở góp ý, chỉnh sửa hoàn thiện các quy định báo cáo Hội đồng trường xem xét, phê duyệt và ban hành.

- Rà soát, đề xuất nhân sự đủ điều kiện và tiến hành bổ nhiệm những trường hợp nhân sự đã được Đảng ủy nhà trường thống nhất thông qua. Hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại cho 14 trường hợp cán bộ đến hạn bổ nhiệm lại năm 2025. Phối kết hợp cùng các khoa/bộ môn tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao của các bệnh viện để tham gia công tác quản lý khoa/bộ môn.

- Hoàn thiện hồ sơ xét khen cao cho cá nhân và tập thể. Tổ chức phiên họp bổ sung của Hội đồng thi đua – khen thưởng để bầu Tập thể lao động xuất sắc năm học 2023 – 2024 theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Triển khai kế hoạch khởi thi đua các trường đại học năm 2025 với vai trò trường khởi.

- Hoàn thành ký kết Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ và mời giảng viên thỉnh giảng với các cán bộ đủ điều kiện đảm bảo điều kiện duy trì và mở mới ngành/chuyên ngành năm học 2024 – 2025. Tiếp tục tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao lại các bệnh viện thực hành bổ sung đội ngũ giảng viên kiêm chức.

#### **7. Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Thực hiện thanh toán các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động của trường, thanh toán các khoản hỗ trợ tết cho viên chức, người lao động và giảng viên kiêm chức, ...

- Hoàn thành tổng hợp số liệu thuế thu nhập cá nhân quý 4 và năm 2024, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân năm 2024 và đăng ký giảm trừ cho cán bộ, xuất chứng từ khấu trừ thuế và đăng ký cấp mã số thuế cho cán bộ mới, xuất hóa đơn thuế GTGT cho các đơn vị dịch vụ;

- Hoàn thành báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

- Phối hợp với phòng Vật tư - Trang thiết bị lập và nộp báo cáo tổng kiểm kê của Trường đại học Y Dược Hải Phòng; tổ chức đấu thầu, lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ kiểm toán độc lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2024.

- Phối hợp cùng các đơn vị lập, thẩm định hồ sơ khai thác tài sản công của trường trình Hội đồng trường thông qua vào kỳ họp tháng 4/2025.

- Tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công trình sửa chữa, khắc phục tác động và hậu quả sau bão số 3/2024; Công trình sửa chữa nhà làm việc và khám chữa bệnh tại bệnh viện (tầng 2-5 nhà A, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng); Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng Ký túc xá; Công trình sửa chữa hệ thống thoát

nước, sân đường nội bộ; Công trình sửa chữa Nhà giảng dạy, làm việc và các hạng mục phụ trợ;

- Tổ chức đấu thầu lại gói thầu: Mua sắm dụng cụ, phương tiện bảo hộ lao động; Mua sắm hiện vật bồi dưỡng độc hại cho người lao động;

- Tổ chức đấu thầu gói thầu cung cấp dịch vụ bảo vệ tại trường năm 2025 - 2026;

- Tổ chức lập hồ sơ dự án xây dựng, mở rộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng phục vụ công tác xin cấp giấy phép môi trường theo qui định.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG QUÝ II NĂM 2025

1. Về đào tạo đại học: Hoàn thành kế hoạch tuyển sinh đại học năm 2025. Tiếp tục thực hiện kế hoạch năm học theo đúng tiến độ.

2. Về đào tạo sau đại học: Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh sau đại học năm 2025, phân đầu tuyển 100% chỉ tiêu đề ra. Hoàn thiện hồ sơ mở các mã ngành đào tạo gồm Chuyên khoa II chuyên ngành Tai Mũi Họng, Ung thư; Bác sĩ nội trú chuyên ngành Tai Mũi Họng, Truyền nhiễm, Gây mê hồi sức, Y học cổ truyền, Da liễu, Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; Thạc sĩ chuyên ngành Sản, Y sinh; Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tổ chức quản lý dược, Hồi sức cấp cứu, Hộ sinh, Truyền nhiễm.

3. Về công tác đảm bảo chất lượng: Hoàn thành đánh giá ngoài cho 3 chương trình Thạc sĩ Dược lý, dược lâm sàng; Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học và Bác sĩ Y học dự phòng. Ban hành và thực hiện quy trình về đảm bảo chất lượng trong các hoạt động khoa học công nghệ, các quy định liên quan trong công tác khảo thí của trường.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: Tổ chức phê duyệt đề cương khoa học cấp cơ sở năm 2025 (đợt 1). Biên tập, xuất bản số chuyên đề tháng 6/2025 trên tạp chí Y học Việt Nam. Nghiệm thu giáo trình tài liệu giảng dạy. Tổ chức tiếp đón tốt cho các đại biểu quốc tế đến tham dự các hội nghị, hội thảo.

5. Về công tác tổ chức cán bộ: Xây dựng, báo cáo Bộ Y tế phê duyệt và tổ chức triển khai phương án thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025 – 2030. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển dụng viên chức, tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2025; kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Hoàn thành các quy định, quy chế quan trọng của trường như Quy chế Tổ chức và Hoạt động của trường, Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

6. Về công tác tài chính: Hoàn thành kiểm toán độc lập về kiểm toán báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2025 của Trường. Trên cơ sở đó, hoàn thành

báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Trường và các đơn vị trực thuộc trường trình Ban giám hiệu và Hội đồng trường phê duyệt.

7. Về cơ sở vật chất: Tập trung triển khai các dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt như sửa chữa, khắc phục tác động và hậu quả sau bão số 3/2024; sửa chữa nhà làm việc và khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng; xây dựng Ký túc xá...

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng TCCB, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Số: /TTr-YDHP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Đề xuất xin mở mã ngành đào tạo Thạc sĩ**

**Ngành: Sản Phụ khoa**

*Kính gửi:* Hội đồng Khoa học & Đào tạo – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

### 1. Lý do đề nghị cho phép đào tạo:

Chăm sóc sức khỏe sinh sản là mục tiêu quan trọng của Bộ Y tế để đảm bảo chất lượng dân số, nâng cao chất lượng của giống nòi. Thực tế, tỷ lệ mắc các bệnh lý về Sản Phụ khoa ở thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận còn ở mức cao. Các bệnh viện chuyên khoa Phụ sản ở Hải phòng về cơ bản đảm nhiệm được công tác khám chữa bệnh chuyên khoa. Tuy nhiên nhu cầu của xã hội về chất lượng nhân lực y tế ngày càng tăng, nhiều chuyên khoa sâu trong chuyên ngành Phụ sản còn thiếu nhân lực chất lượng cao, nhiều bệnh nhân còn phải đi khám và điều trị tại các cơ sở y tế ở tuyến trung ương dẫn đến quá tải cho các bệnh viện tuyến trên. Với sự đa dạng về mặt bệnh học, nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, với các cơ sở thực hành hiện có và sự phát triển mạnh mẽ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nói chung và Bộ môn Phụ sản của trường nói riêng, cần thiết có sự hình thành bậc học Thạc sĩ chuyên ngành Sản phụ khoa. Các học viên sau khi tốt nghiệp bậc học này sẽ là nguồn nhân lực chất lượng cao không những phục vụ công tác điều trị mà còn tham gia vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong chuyên khoa, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại thành phố Hải phòng và các tỉnh thuộc khu vực Duyên Hải Bắc Bộ, giảm tải cho hệ thống bệnh viện chuyên khoa tuyến trên.

Bên cạnh đó khu vực đồng bằng duyên hải Bắc Bộ gồm các tỉnh Quảng Ninh, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng

... đang có nhiều bác sĩ công tác trong lĩnh vực Sản phụ khoa có mong muốn được tiếp tục học tập nghiên cứu nâng cao trình độ nhưng chưa có điều kiện để học lên bậc học thạc sĩ.

Từ thực tế đó, để đáp ứng yêu cầu cấp bách hiện nay về phương diện phòng bệnh, chẩn đoán sớm, điều trị kịp thời, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ ngành Sản phụ khoa cả về tay nghề lâm sàng và năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong chuyên khoa, trường Đại học Y Dược Hải Phòng xin mở mã ngành đào tạo Thạc sĩ Sản phụ khoa.

- Nhu cầu về khám chữa bệnh chuyên khoa sâu phục vụ người bệnh: Bậc học Thạc sĩ giúp các sinh viên y khoa mới tốt nghiệp, bác sĩ nội trú và các bác sĩ trẻ bắt đầu lựa chọn chuyên ngành Sản Phụ khoa đạt được năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu để được cấp chứng chỉ hành nghề và tiếp tục học lên các bậc học cao hơn như Tiến sĩ. Việc đào tạo Thạc sĩ Sản Phụ khoa giải pháp hữu hiệu nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng thực hành lâm sàng chuyên sâu, tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu của hệ thống y tế.

- Có nhiều bác sĩ trẻ, bác sĩ nội trú sản phụ khoa, sinh viên y khoa mong muốn đồng thời thực hành lâm sàng và tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành Sản Phụ khoa.

Trường đại học Y Dược Hải Phòng hiện có hơn 400 giảng viên cơ hữu gồm 03 Giáo sư, 21 Phó giáo sư, 91 Tiến sĩ, 17 Chuyên khoa II, 234 Thạc sĩ và giảng viên Đại học. Giảng viên thỉnh giảng có 05 Giáo sư, 35 Phó giáo sư, 240 Tiến sĩ, 10 Chuyên khoa II, 73 Thạc sĩ. Với gần 40 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã đào tạo được hơn 10000 bác sỹ, điều dưỡng, cử nhân đại học và sau đại học, được đánh giá cao tại các cơ sở y tế trên địa bàn cả nước.

Nhà trường với cơ sở vật chất trang thiết bị, giảng đường đảm bảo tốt công tác giảng dạy tại trường. Cơ sở thực hành về chuyên ngành Sản Phụ khoa gồm: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, Bệnh viện Hữu Nghị Việt

Tiếp Hải Phòng, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng, Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh, Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Bệnh viện Bãi Cháy. Cơ sở thực hành chính về chuyên ngành Sản Phụ khoa tại Hải Phòng là Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, đạt bệnh viện chuyên khoa hạng I, với nguồn nhân lực có chất lượng cao, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại, các mặt bệnh phong phú, có khả năng thực hiện được các kỹ thuật cao trong chuyên khoa cũng như triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học. Nhà trường có giảng đường trường được xây dựng tại bệnh viện thực hành đáp ứng được nhu cầu đào tạo. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã tiến hành ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành với các bệnh viện kể trên.

## **2. Năng lực của cơ sở đào tạo: Đội ngũ giảng viên, về trang thiết bị, thư viện, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác trong và ngoài nước**

*-Về đội ngũ giảng viên:* Bên cạnh đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu các chuyên ngành khoa học sức khỏe gồm 40 giảng viên có chức danh khoa học và học vị tiến sĩ (03 GS.TS ; 22 PGS.TS ; 15TS), trong đó có 01 PGS.TS; 5 TS thuộc chuyên ngành Sản phụ khoa. Cán bộ cơ hữu tham gia giảng dạy và tham gia hội đồng gồm: 01 PGS, 05 TS, 01 Bs CKII thuộc chuyên ngành Sản Phụ khoa.

1. PGS.TS. Vũ Văn Tâm – Trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; Giám đốc Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng.

2. TS. Phạm Thị Mai Anh – Phó trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Trưởng khoa Phẫu thuật Nội soi – Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng

3. TS. Nguyễn Thị Hoàng Trang, Giảng viên bộ môn Sản Phụ khoa, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Phó trưởng khoa QLTN và CĐTS Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng.

4. TS. Đỗ Quang Anh, Giảng viên bộ môn Sản Phụ khoa, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

5. TS. Vũ Thuý Hà, Giảng viên Bộ môn Mô Bệnh học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. TS. Đào Thị Hải Yến, Phó trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Phó trưởng khoa Khám bệnh – Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng

7. Bs CKII. Thái Thị Huyền, Giảng viên Bộ môn Sản Phụ khoa, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- *Về cơ sở vật chất:* Bộ môn Sản Phụ khoa có cơ sở thực hành tại trường, và các bệnh viện trên địa bàn thành phố. Tại trường, khoa có khu Thực hành tiền lâm sàng, gồm các phòng học riêng được trang bị đầy đủ các thiết bị mô phỏng hiện đại phục vụ cho tất cả các đối tượng đại học và sau đại học. Ngoài ra, khoa còn có các cơ sở thực hành tại các Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, Bệnh viện Kiến An, Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng. Đây cũng là nơi tiếp đón các chuyên gia trong nước và quốc tế đến giảng dạy và chuyển giao công nghệ

- *Các trình độ đào tạo đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế giao theo từng thời kỳ dựa trên năng lực của Nhà trường.*

- Đào tạo trình độ đại học: Trường đã nhận đào tạo trình độ đại học từ năm 1979, tới nay có 6 chuyên ngành gồm: Y đa khoa, Dược khoa, Răng Hàm Mặt, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Xét nghiệm Y học.

- Đào tạo trình độ chuyên khoa 1: Trường nhận đào tạo trình độ BSCK1 từ năm 1995 tới nay có 14 chuyên ngành. Trường nhận nhiệm vụ đào tạo và cấp bằng bác sĩ chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Sản Phụ khoa theo Quyết định số /QĐ/BYT ngày tháng năm 199.. của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hiện Nhà trường đã đào tạo được 30 khóa bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Sản Phụ khoa.

- Đào tạo bác sĩ Nội trú chuyên ngành Sản Phụ khoa: Trường nhận nhiệm vụ đào tạo và cấp bằng bác sĩ Nội trú chuyên ngành Sản Phụ khoa theo Quyết định số /QĐ/BYT ngày tháng năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hiện Nhà trường đã đào tạo được 11 khóa Bác sĩ nội trú Sản Phụ khoa.

- Đào tạo trình độ thạc sĩ: Trường nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ cao học và cấp bằng thạc sĩ từ năm 2004 theo Quyết định số 44/2004/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đào tạo trình độ Tiến sĩ: Trường nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ từ năm 2011 theo Quyết định số 4386/QĐ - GDĐT ngày 23/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo. Trường đã và đang đào tạo 02 chuyên ngành : Y tế công cộng (2011); Nhi khoa ( 2014).

- Đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành Sản Phụ khoa : Trường nhận nhiệm vụ đào tạo và cấp bằng bác sĩ chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành Sản Phụ khoa theo Quyết định số 5447/QĐ/BYT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hiện Trường đã đào tạo được 18 khóa bác sĩ chuyên khoa cấp 2 Sản Phụ khoa.

- *Về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:* Hàng năm các giảng viên của bộ môn đều có bài báo khoa học đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong nước; chủ nhiệm đề tài/ tham gia đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, đề tài cấp Thành phố. Trong những năm trở lại đây, quan hệ quốc tế và xu thế hội nhập ngày càng phát triển mạnh mẽ. Bộ môn đã hợp tác với các trường đại học trên thế giới như Pháp, Nhật Bản, Đài Loan,... luôn luôn có sự gắn kết với các cơ sở đào tạo trên toàn quốc và kết nối với Hội Phụ Sản Việt Nam. Hàng năm, chương trình trao đổi học viên và giảng viên với các nước trên thế giới đã giúp nâng cao trình độ nghiệp vụ giảng dạy và chuyên ngành. Hàng năm, các giảng viên nhà trường nhận được học bổng toàn phần của các chương trình ngắn hạn và dài hạn sau đại học tại Nhật Bản, Đài Loan và nhiều nước khác

### **3. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo**

- Kết quả mong đợi về thời gian mở ngành trong năm 2025.
- Thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ là trong 2 năm.
- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 10 học viên/khóa

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng/ngành phù hợp và đảm bảo các điều kiện dự tuyển theo quy định hiện hành.

- Mục tiêu của chương trình đào tạo: Đào tạo thạc sĩ Sản Phụ khoa định hướng ứng dụng, có khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học kỹ thuật y học, có đầy đủ năng lực thực hiện khám chữa bệnh trong chuyên khoa ở các cơ sở y tế, có khả năng quản lý và điều phối nhóm chăm sóc, tham gia đào tạo nhân lực y tế, có năng lực thực hiện nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật để giải quyết các vấn đề sức khỏe phổ biến trong chuyên ngành sản phụ khoa.

- Bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng nhu cầu liên thông giữa các trình độ. Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần của ngành đăng kí đào tạo được xây dựng đảm bảo chuẩn đầu ra, phù hợp với khung trình độ Quốc gia Việt Nam bậc 7 (căn cứ quyết định số 1982 QĐ/TTg của Thủ tướng chính phủ) hiện hành.

#### **4. Giải pháp và lộ trình thực hiện đề án xây dựng mở ngành**

- Thời gian xây dựng chương trình đào tạo từ tháng 4/2025 – tháng 6/2025.

- Hàng năm Nhà trường sẽ tiến hành khảo sát các đối tượng liên quan về nhu cầu đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Đội ngũ giảng viên không ngừng học tập và vươn lên cả về chuyên ngành và ngoại ngữ. Mỗi năm Bộ môn có kế hoạch sẽ cử 2 giảng viên đi học nghiên cứu sinh và chuyên khoa II để tăng số giảng viên đạt chuẩn. Kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo theo đúng quy định.

#### **5. Phương án, đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo**

##### **a. Phân tích tình hình thực tế**

**\* Điểm mạnh:**

+ Về nhân lực:

- Đội ngũ giảng viên trẻ, tâm huyết, được đào tạo chính quy cả trong và ngoài nước.

- Đội ngũ giảng viên đã có kinh nghiệm hướng dẫn nhiều luận văn Chuyên khoa II, Chuyên khoa I, BSNT, khóa luận sinh viên tốt nghiệp đạt kết quả tốt.

- Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm nghiên cứu trong nước và quốc tế, có nhiều đề tài được nghiệm thu cấp cơ sở và nhiều đề tài đăng báo trong và ngoài nước.

+ Về chương trình đào tạo:

- Đã và đang đào tạo đối tượng bác sĩ y khoa hệ chính quy, liên thông; bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II, BSNT Sản phụ khoa...

- Đã biên soạn, xây dựng khung chương trình tín chỉ đào tạo lý thuyết và thực hành, đề cương chi tiết học phần theo quy định đào tạo tín chỉ cho đối tượng bác sĩ y khoa hệ chính quy, đối tượng sau đại học chuyên khoa I, chuyên khoa II, BSNT.

+ Về cơ sở thực hành:

- Cơ sở thực hành phong phú: khu thực hành tiền lâm sàng và mô phỏng lâm sàng tại trường. Khu thực hành lâm sàng tại bệnh viện trường và các bệnh viện thực hành khác trong và ngoài thành phố.

#### \* **Điểm yếu**

- Đội ngũ giảng viên trẻ tuy tâm huyết nhưng kinh nghiệm còn hạn chế.

#### \* **Cơ hội:**

- Là trường đa ngành khôi sức khỏe, có uy tín, thương hiệu tốt

- Mạng lưới các bệnh viện thực hành trải dài, đội ngũ giảng viên mạnh

- Nhu cầu đào tạo sau đại học chuyên ngành Sản Phụ khoa tăng cao

- Có tiềm năng hợp tác quốc tế trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học.

#### \* **Rủi ro**

- Nguy cơ chảy máu nguồn nhân lực

- Tính cạnh tranh giữa các đơn vị ngày càng cao.

#### **b. Các giải pháp phòng ngừa rủi ro**

- Phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận. Xây dựng một văn hóa, môi trường đại học có khả năng thu hút lao động có chất lượng.

- Tăng cường công tác đảm bảo chất lượng là một trong những cơ sở đào tạo nhân lực chuyên ngành Sản Phụ khoa có uy tín, có thương hiệu, hướng tới an toàn và chất lượng trong thực hành lâm sàng Sản Phụ khoa nhằm phục vụ sức khỏe con người.
- Trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo: nhà trường ban hành quy chế quản lý rủi ro và các chính sách bảo vệ quyền lợi của học viên, giảng viên và công bố bằng văn bản trên cổng thông tin điện tử của trường. Học viên có thể được chuyển cơ sở đào tạo ngang cấp với các cơ sở đào tạo liên kết với nhà trường mà vẫn đảm bảo chất lượng và tiến độ chương trình.

## **6. Kết luận và kiến nghị**

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ. Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 quy định điều kiện, thủ tục mở ngành thạc sĩ.

Chương trình trên được xây dựng với sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường: Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Huế.

Bộ môn Sản Phụ khoa Trường Đại học Y dược Hải Phòng thấy rằng cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ có chức danh khoa học và học vị tiến sĩ ngành Sản phụ khoa đã đáp ứng các điều kiện mở mã ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực từ năm học 2025 – 2026.

Kính đề nghị Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường xem xét cho mở đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa.

Trân trọng cảm ơn./.

**HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: Khoa.

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/BB-HĐKHĐT-YDHP

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO  
VỀ VIỆC THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

**Trình độ thạc sĩ ngành: Sản phụ khoa - Mã số: 8720105**

**I. PHẦN HÀNH CHÍNH**

**Thời gian:** 16h40 ngày 31 tháng 03 năm 2025

**Địa điểm:** Phòng Hội thảo Quốc tế A308

**Thành phần:** Theo Quyết định số: 548/QĐ- YDHP ngày 29 tháng 03 năm 2024 và Quyết định số 633; 634; 635/QĐ – YDHP ngày 12/04/2024 về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và Ban thư ký Hội đồng khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Vắng 01: GS.TS. Phạm Minh Khuê

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Khải – Chủ tịch Hội đồng điều hành buổi họp.
2. TS. Cao Đức Tuấn – Thư ký Hội đồng, Trưởng phòng Quản lý khoa học – tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và nội dung cuộc họp.
3. TS. Phạm Thanh Hải – Trưởng Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học – báo cáo một số nội dung về điều kiện, trình tự và thủ tục mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa theo căn cứ Thông tư 22/2022/TT – BGDĐT ngày 18/01/2022 và Thông tư 12/2024 BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ GD về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự thủ tục mở mã ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo, trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
4. Đại diện Khoa Y báo cáo đề án nhận nhiệm vụ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa.
5. Các ý kiến thảo luận của Hội đồng mở mã ngành Đào tạo Sản phụ khoa

- Ý kiến PGS.TS. Phạm Văn Linh: Khoa/Bộ môn xác định rõ đây là Chương trình Thạc sĩ định hướng Ứng dụng để trình Bộ Giáo dục & Đào tạo; Tên Đề án tốt nghiệp chuyển sang thành Luận văn.

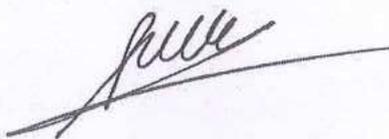
- Ý kiến PGS.TS. Nguyễn Văn Khải: Điều chỉnh tổng số TC 62 xuống còn 60 vì CTĐT thạc sĩ chung của nhà trường không có học phần tốt nghiệp nên đề nghị bộ môn bỏ học phần tốt nghiệp.

### III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

100% thành viên Hội đồng nhất trí thông qua chủ trương mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa. Xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của Trường đáp ứng yêu cầu mở ngành đào tạo. Bộ môn hoàn thiện hồ sơ và đề án mở ngành đảm bảo trình Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế cho phép mở ngành đào tạo theo thẩm quyền.

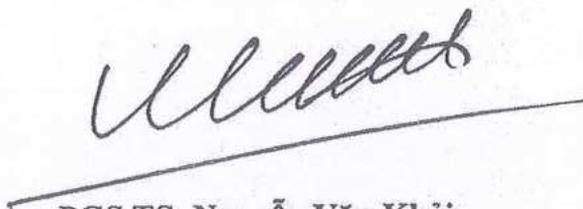
Cuộc họp kết thúc vào lúc 17h 30 cùng ngày./.

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**



**TS. Phạm Thanh Hải**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PGS.TS. Nguyễn Văn Khải**

## **II. Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo**

Số: 832/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Ban hành kế hoạch xây dựng  
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 815/QĐ- YDHP ngày 09/04/2025 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Y.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Sản phụ khoa và Khoa học Y sinh.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Y và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

**KẾ HOẠCH**  
**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NĂM 2025**  
(Kèm theo quyết định số: 832/QĐ - YDHP ngày 10 tháng 04 năm 2025)

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1.	Đề xuất thành lập HĐ xây dựng chương trình và điều kiện đảm bảo chất lượng	Phòng TCCB	Phòng QL ĐTSDH Khoa/Bộ môn	Từ 02/04/2025 Đến 07/04/2025	Quyết định thành lập HĐ xây dựng chương trình và điều kiện đảm bảo chất lượng
2.	Hợp triển khai hướng dẫn xây dựng CTĐT	GDYH-NCKH; KT&QLCLGD	SDH, Khoa/Bộ môn	Ngày 10/4/2025	Biên bản cuộc họp
3.	Xây dựng bản thảo CTĐT			Từ 11/04 - 24/04/2025	Chương trình đào tạo
3.1.	Mục tiêu và CDR của CTĐT	GDYH-NCKH; KT&QLCLGD; khoa/bộ môn liên quan	Phòng QLĐT SDH	Từ 11/04 - 24/04/2025	CDR và Mục tiêu của CTĐT, biên bản họp
3.2.	Xác định cấu trúc của CTĐT (khung CTĐT)	GDYH-NCKH; KT&QLCLGD; khoa/bộ môn liên quan	Phòng QLĐT SDH	Từ 11/04 - 24/04/2025	Khung CTĐT, biên bản họp
3.3.	Chiến lược lượng giá	GDYH-NCKH; KT&QLCLGD; khoa/bộ môn liên quan	Phòng QLĐT SDH	Từ 11/04 - 24/04/2025	Phương pháp lượng giá, biên bản họp
3.4.	Thiết kế đề cương chi tiết	GDYH-NCKH; KT&QLCLGD; khoa/bộ môn liên quan	Phòng QLĐT SDH	Từ 11/04 - 24/04/2025	Đề cương chi tiết, biên bản họp
4.	Điều kiện đảm bảo chất lượng			Từ 25/04- 02/5/2025	Cơ sở vật chất, nhân lực

- Tổ chức họp thống nhất kế hoạch, triển khai hỗ trợ cán bộ, giảng viên nhà trường đạt tiêu chuẩn GS, PGS theo quy định. Thông báo kế hoạch xét đạt tiêu chuẩn GS, PGS năm 2025.

- Chuẩn bị cho Hội thảo quốc tế Pháp – Việt năm 2025, chủ đề “Y học gia đình”, Hội thảo khoa Răng hàm mặt.

- Ban hành quyết định phê duyệt Khóa luận tốt nghiệp cho các Khoa: Răng hàm mặt, Y tế Công cộng, Dược, Điều Dưỡng, Kỹ Thuật Y học. Tổ chức đánh giá và phê duyệt 83 đề tài thuộc Dự án học thuật sinh viên Y khoa K42.

## **5. Hợp tác quốc tế**

- Hoàn thành việc xin gia hạn visa của 22 lưu học sinh Lào. Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ sinh viên Lào xuất cảnh trong dịp Tết nguyên đán, thanh toán các khoản sinh hoạt phí, học phí, Bảo hiểm y tế, kinh phí hỗ trợ dịp Tết nguyên đán.

- Hoàn thành việc đón tiếp các đoàn quốc tế gồm: trường Đại học Chang Gung, Đài Loan sang thăm và trao đổi hợp tác với nhà trường ngày 10/01/2025; đoàn chuyên gia Trung tâm Quốc gia về sức khỏe và Y tế toàn cầu – Nhật Bản sang thăm và làm việc với nhà trường và nhóm nghiên cứu dự án vào ngày 20/02/2025; họp trực tuyến giữa Học viện quốc tế Alice, Nhật Bản và phụ huynh sinh viên, sinh viên Điều dưỡng trao đổi về chương trình học bổng dành cho sinh viên Điều dưỡng tại Nhật; Họp online cùng trường Đại học Trung Y dược Quảng Tây và tập đoàn Liễu dược về việc đề xuất ký kết hợp tác và treo biển hợp tác tại trường Đại học Y dược Hải Phòng.

- Hoàn thành thủ tục xin phép Bộ Y tế về việc phối hợp cùng Viện hàn lâm Y học Pháp đồng tổ chức Hội thảo khoa học Pháp – Việt với chủ đề “Y học gia đình”, dự kiến tổ chức vào quý II/2025.

## **6. Tổ chức cán bộ**

- Hoàn thành kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 và kế hoạch xét nâng hạng chức danh nghề nghiệp cho giảng viên báo cáo Bộ Y tế phê duyệt.

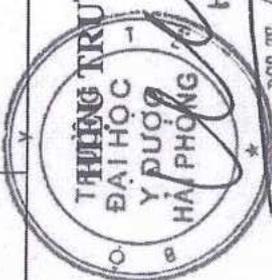
- Tiếp tục triển khai Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức lại các đơn vị theo yêu cầu của Nghị định 120/2020 của Chính phủ: xin chủ trương và xây dựng đề án sáp nhập Phòng Quan hệ quốc tế vào Phòng Quản lý khoa học.

- Phối hợp với Văn phòng Hội đồng trường hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Bộ Y tế về chủ trương kiện toàn nhân sự vị trí Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Xây dựng và lấy ý kiến các bên liên quan về: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị; Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, bổ nhiệm, cán bộ, viên chức; quy định chấm công và trả lương đối với viên chức, cán bộ, người lao

Y  
HỘI  
HỌ  
DƯỢC  
PHÒNG  
\*

4.1	Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo	Phòng TCCB Khoa/Bộ môn	QLĐTSDH; Trung tâm khảo thí & QLCLGD	Từ 25/04-02/5/2025	Hồ sơ giảng viên tham gia CTĐT
4.2	Các công trình khoa học và đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo	Phòng QLKH Khoa/Bộ môn	QLĐTSDH; Trung tâm khảo thí & QLCLGD;	Từ 25/04-02/5/2025	Danh mục các công trình khoa học và đề tài NCKH và đề tài (kèm minh chứng)
4.3	Trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo	Phòng Vật tư trang thiết bị Khoa/Bộ môn	QLĐTSDH; Trung tâm khảo thí & QLCLGD	Từ 25/04-02/5/2025	Danh mục vật tư trang thiết bị phục vụ đào tạo
4.4	Sách tham khảo và giảng dạy	Trung tâm thư viện Khoa/Bộ môn	QLĐTSDH; Trung tâm khảo thí & QLCLGD	Từ 25/04-02/5/2025	Danh mục sách, tài liệu phục vụ đào tạo
5.	Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng	Phòng TCCB	Phòng QLĐTSDH Khoa/BM	Từ 02/05-08/5/2025	Quyết định hội đồng thẩm định CTĐT & ĐBCL
6.	Sửa chữa chương trình theo góp ý của Hội đồng	Khoa/BM	Phòng QLĐTSDH	Từ 09/05/2025-18/05/2025	Biên bản sửa chữa theo ý kiến của Hội đồng. CTĐT và các minh chứng đảm bảo chất lượng theo sự góp ý của HD
7.	Hội đồng KH và Đào tạo thẩm định Hồ sơ mở mã ngành đào tạo mới	Hội đồng KH & ĐT	Phòng QLKH	Từ 19/05/2025-20/05/2025	Biên bản Đề án mở mã ngành mới
8.	Trình Bộ Giáo dục & Đào tạo đề án mở mã ngành	Phòng QLĐTSDH	Khoa/Bộ môn	Từ 21/05/2025-26/05/2025	Công văn gửi Bộ Giáo dục & Đào tạo Đề án mở mã ngành


  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**Y DƯỢC**  
**HÀI PHÒNG**  
 HIỆU TRƯỞNG

Số: 815/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng  
chương trình của 02 mã ngành trình độ thạc sĩ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành Chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học; quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 19/2006/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ công văn số 622/BYT-K2ĐT, ngày 12/02/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa I, chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú trong năm 2020;

Căn cứ quyết định số 2815/QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy định tuyển sinh sau đại học;

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ GD&ĐT quy định điều kiện, trình tự thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 31 tháng 03 năm 2025 về việc thông qua chủ trương mở ngành đào tạo đối với 02 mã ngành trình độ Thạc sĩ: Sản phụ khoa, Khoa học y sinh.

Xét đề xuất thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình của 02 mã ngành trình độ Thạc sĩ của Phòng quản lý đào tạo sau đại học

Xét đề xuất của ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Quản lý đào tạo sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình 02 mã ngành trình độ Thạc sĩ mới của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2025 gồm các ông bà có tên sau đây:

(Có danh sách kèm theo)

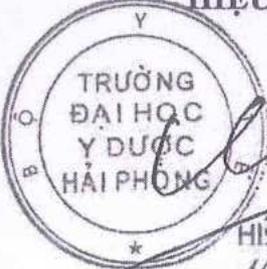
**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình 02 mã ngành trình độ Thạc sĩ mới thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, Quản lý Đào tạo Sau đại học, và các ông, bà có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / . *alt*

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu VT; TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khai*

DANH SÁCH  
HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ, CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA  
(Kèm theo QĐ số 815/QĐ-YDHP ngày 09 tháng 4 năm 2025)

1. Ban xây dựng chương trình đào tạo

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1.	PGS.TS. Nguyễn Văn Khải	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2.	PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai	Phó Hiệu trưởng, Trưởng Khoa Y	Phó chủ tịch Hội đồng
3.	TS. Phạm Thanh Hải	Trưởng phòng QLĐT SDH, phó trưởng Khoa Răng hàm mặt	Phó chủ tịch Hội đồng
4.	TS. Vũ Văn Tâm	Trưởng Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Phó chủ tịch Hội đồng
5.	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Giám đốc TT GDYH - NCKH	Phó chủ tịch Hội đồng
6.	BSCCKII. Nguyễn Thị Tuyết	Chuyên viên chính phòng QLĐT SDH, GVCN Thạc sĩ	Ủy viên thư ký
7.	TS. Nguyễn Thanh Hải	Phó trưởng Khoa Y tế công cộng	Ủy viên
8.	TS. Trịnh Thị Thùy	Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Khoa học cơ bản	Ủy viên
9.	TS. Nguyễn Thị Phương Mai	Trưởng Bộ môn Hóa sinh, Khoa Y	Ủy viên
10.	TS. Đào Thị Hải Yến	Phó trưởng Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
11.	TS. Phạm Thị Mai Anh	Phó trưởng Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
12.	TS. Nguyễn Thị Hoàng Trang	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
13.	TS. Đỗ Quang Anh	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
14.	TS. Vũ Thúy Hà	Giảng viên Bộ môn Mô phôi, Khoa Y	Ủy viên
15.	ThS. Bùi Văn Hiếu	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
16.	BSCCKII. Thái Thị Huyền	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
17.	ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên

18.	ThS. Phạm Thanh Nhân	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
19.	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
20.	ThS. Nguyễn Thị Lan Oanh	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
21.	ThS. Phạm Thị Diễm	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên

## 2. Ban đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1.	PGS.TS. Phạm Văn Linh	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2.	PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai	Phó Hiệu trưởng, Trưởng Khoa Y	Phó chủ tịch Hội đồng
3.	TS. Phạm Thanh Hải	Trưởng phòng QLĐT SĐH, phó trưởng Khoa Răng hàm mặt	Phó chủ tịch Hội đồng
4.	TS. Vũ Văn Tâm	Trưởng Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Phó chủ tịch Hội đồng
5.	TS. Phạm Thành Nguyên	Giám đốc TT Khảo thí & QLCLGD	Phó chủ tịch Hội đồng
6.	ThS. Lê Tiên Thành	Phó trưởng phòng QLĐT SĐH	Ủy viên
7.	BSCCKII. Nguyễn Thị Tuyết	Chuyên viên chính phòng QLĐT SĐH, GVCN Thạc sĩ	Ủy viên
8.	TS. Nguyễn Hải Ninh	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Ủy viên
9.	ThS. Đặng Văn Minh	Phó Giám đốc TT Khảo thí & QLCLGD, chuyên viên TT GDYH - NCKH	Ủy viên
10.	TS. Cao Đức Tuấn	Trưởng phòng QLKH, Phó trưởng Khoa Dược học	Ủy viên
11.	ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giám đốc trung tâm thư viện	Ủy viên
12.	ThS. Lưu Mạnh Hùng	Trưởng phòng Quản trị	Ủy viên

13.	ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng phòng Vật tư trang thiết bị	Ủy viên
14.	TS. Đào Thị Hải Yến	Phó trưởng Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
15.	TS. Phạm Thị Mai Anh	Phó trưởng Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên
16.	ThS. Phạm Thị Diễm	Giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa, Khoa Y	Ủy viên thư ký

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
Y DƯỢC  
HÀIPHONG

\* HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

G  
C  
L  
NG

**BIÊN BẢN HỌP TRIỂN KHAI XÂY DỰNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Thực hiện Quyết định số 815/QĐ - YDHP ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa, ngày 10/04/2025, vào hồi 14 giờ tại Văn phòng Bộ môn Sản Phụ khoa, Hội đồng xây dựng tiến hành **họp triển khai xây dựng chương trình**.

**1. Thành phần tham dự gồm:**

- Chủ trì: PGS. TS. Vũ Văn Tâm – Trưởng Bộ môn, phó Chủ tịch Hội đồng xây dựng và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ Chuyên ngành Sản Phụ khoa.
- Thư ký: TS. BS. Đỗ Quang Anh – Giáo vụ Sau Đại học – Ủy viên thư kí.
- Thành phần:
  - + Ths. Đặng Văn Minh, chuyên viên Trung tâm GDYH – NCKH, uỷ viên
  - + Cùng toàn thể các cán bộ Bộ môn tham dự.

**2. Nội dung cuộc họp**

- TS Đào Thị Hải Yến công bố Quyết định số 815/QĐ - YDHP ngày 09 tháng 04 năm 2025 về việc Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa có danh sách kèm theo.
- TS Phạm Thị Mai Anh, Phó Trưởng bộ môn, thông qua Kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa.
- Ths. Đặng Văn Minh nêu các văn bản pháp lý làm căn cứ xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa.
- Các cán bộ tham dự hoàn toàn nhất trí với những nội dung đã nêu ở trên và không có ý kiến gì thêm.

**Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h cùng ngày.**

*Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2025*

**Thư ký**



TS. BS. Đỗ Quang Anh

**Chủ tọa**



PGS. TS. Vũ Văn Tâm

**BIÊN BẢN HỌP TRIỂN KHAI XÂY DỰNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Thực hiện Quyết định số 815/QĐ - YDHP ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ ngành Sản Phụ khoa, ngày 14/04/2025, vào hồi 14 giờ tại Văn phòng Bộ môn Sản Phụ khoa, Hội đồng xây dựng tiến hành **họp thống nhất xây dựng khung (cấu trúc) chương trình đào tạo.**

**1. Thành phần tham dự gồm:**

- Chủ trì: PGS. TS. Vũ Văn Tâm –Trưởng Bộ môn, phó Chủ tịch Hội đồng xây dựng và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ ngành Sản Phụ khoa.
- Thư ký: TS. BS. Đỗ Quang Anh – Giáo vụ Sau Đại học – Ủy viên thư kí.
- Thành phần:
  - + Ths. Đặng Văn Minh, chuyên viên Trung tâm GDYH – NCKH, uỷ viên
  - + Cùng toàn thể các cán bộ Bộ môn tham dự.

**2. Nội dung cuộc họp**

- PGS. TS. Vũ Văn Tâm phổ biến nội dung buổi họp thông qua Cấu trúc – Khung Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Sản phụ khoa.
- Ths. Đặng Văn Minh nêu ra các yêu cầu về cấu trúc chương trình đào tạo Thạc sĩ định hướng ứng dụng cần thực hiện theo đúng hướng dẫn của thông tư 17-2019 và thông tư 02 – 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, các học phần theo các khối kiến thức trong CTĐT phải làm sáng tỏ và tính phù hợp với Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình như đã xây dựng trong buổi họp trước.
- TS. Phạm Thị Mai Anh trình bày cấu trúc (khung) của chương trình đào tạo Thạc sĩ Sản Phụ khoa có 5 phần:
  - + Học phần kiến thức chung chiếm 10/60 tín chỉ gồm: Triết học, Phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học, Thống kê y sinh.
  - + Học phần kiến thức cơ sở chiếm 5/60 tín chỉ gồm: Hỗ trợ ngoại, Chẩn đoán hình ảnh trong Sản phụ khoa.

- + Học phần kiến thức cơ sở chiếm 5/60 tín chỉ gồm: Hỗ trợ ngoại, Chẩn đoán hình ảnh trong Sản phụ khoa.
  - + Học phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc chiếm 26/60 tín chỉ gồm: Quản lý tiền sản và thai kỳ, Chuyển dạ và hậu sản, Phụ khoa tổng quát, Kế hoạch hoá gia đình, Các bệnh lý và cấp cứu Sản khoa, Các bệnh lý và biến chứng nội – ngoại khoa trong thai kỳ, Nội tiết sinh sản – vô sinh – mãn kinh.
  - + Học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn chiếm 9/60 tín chỉ và chỉ chọn 3/10 nhóm học phần: Siêu âm Sản phụ khoa, Phẫu thuật nội soi phụ khoa, Soi cổ tử cung, Hỗ trợ sinh sản, Nội tiết trong sản phụ khoa, Y học chứng cứ, EFM, Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản, Kỹ năng viết và trình bày trong khoa học.
  - + Luận văn tốt nghiệp chiếm 10/60 tín chỉ.
- Các cán bộ tham dự hoàn toàn nhất trí với những nội dung đã nêu ở trên và không có ý kiến gì thêm.

**Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h cùng ngày.**

*Hải Phòng, ngày 14 tháng 04 năm 2025*

**Thư ký**

TS. BS. Đỗ Quang Anh

**Chủ tọa**

PGS. TS. Vũ Văn Tâm

**BIÊN BẢN HỌP TRIỂN KHAI XÂY DỰNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Thực hiện Quyết định số 815/QĐ - YDHP ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Hiệu Trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa, ngày 24/04/2025, vào hồi 14 giờ tại Văn phòng Bộ môn Sản Phụ khoa Hội đồng xây dựng tiến hành **họp thống nhất thiết kế đề cương chi tiết học phần trong Chương trình đào tạo.**

**1. Thành phần tham dự gồm:**

- Chủ trì: PGS. TS. Vũ Văn Tâm – Trưởng Bộ môn, Phó Chủ tịch Hội đồng xây dựng và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ Chuyên ngành Sản Phụ khoa.
- Thư ký: TS. BS. Đỗ Quang Anh – Giáo vụ Sau Đại học – Ủy viên thư kí.
- Thành phần:
  - + Ths. Đặng Văn Minh, chuyên viên Trung tâm GDYH – NCKH, uỷ viên
  - + Cùng toàn thể các cán bộ Bộ môn tham dự.

**2. Nội dung cuộc họp**

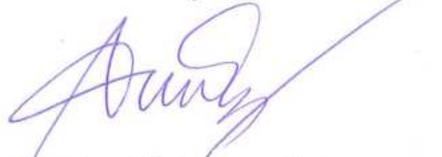
- PGS. TS. Vũ Văn Tâm phổ biến nội dung buổi họp thống nhất thiết kế đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa.
- Ths. Đặng Văn Minh hướng dẫn về xây dựng đề cương chi tiết học phần gồm có 8 phần:
  - + Phần 1: Thông tin chung về học phần
  - + Phần 2: Mô tả học phần
  - + Phần 3, Lượng giá. Đánh giá học phần
  - + Phần 4: Nội dung giảng dạy
  - + Phần 5: Tài liệu Dạy – Học
  - + Phần 6: Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy.
  - + Phần 7: Cơ sở vật chất
  - + Phần 8: Ngày phê duyệt

- TS. Đỗ Quang Anh trình bày các nội dung chi tiết trong từng phần của địa phương. Thầy yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo thực hiện theo đúng form mà thầy Minh đã nêu ở trên.
- Các cán bộ tham dự hoàn toàn nhất trí với những nội dung đã nêu.

**Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h cùng ngày.**

*Hải Phòng, ngày 24 tháng 04 năm 2025*

**Thư ký**



TS. BS. Đỗ Quang Anh

**Chủ tọa**



PGS. TS. Vũ Văn Tâm

## BIÊN BẢN HỌP TRIỂN KHAI XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hiện Quyết định số 815/QĐ - YDHP ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa, ngày 18/04/2025, vào hồi 14 giờ tại Văn phòng Bộ môn Sản Phụ khoa, Hội đồng xây dựng tiến hành họp thống nhất xây dựng chiến lược lượng giá trong chương trình đào tạo.

### 1. Thành phần tham dự gồm:

- Chủ trì: PGS. TS. Vũ Văn Tâm – Trưởng Bộ môn, phó Chủ tịch Hội đồng xây dựng và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ Chuyên ngành Sản Phụ khoa.
- Thư ký: TS. BS. Đỗ Quang Anh – Giáo vụ Sau Đại học – Ủy viên thư kí.
- Thành phần:
  - + Ths. Đặng Văn Minh, chuyên viên Trung tâm GDYH – NCKH, uỷ viên
  - + Cùng toàn thể các cán bộ Bộ môn tham dự.

### 2. Nội dung cuộc họp

- PGS. TS. Vũ Văn Tâm phổ biến nội dung buổi họp thông qua Chiến lược lượng giá chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Sản Phụ khoa.
- ThS. Đặng Văn Minh hướng dẫn về xây dựng chiến lược lượng giá cho các học phần trong khung chương trình đào tạo mà các buổi họp trước đã thống nhất. Chiến lược lượng giá bám sát chuẩn đầu ra học phần gồm có lượng giá thường xuyên, lượng giá giữa kì và lượng giá cuối kì. Việc xây dựng chiến lược lượng giá liên tục sẽ giúp phát hiện và cải thiện tình trạng học tập và rèn luyện của học viên. Việc lượng giá như vậy cũng sẽ toàn diện và khách quan hơn.
- TS. Đào Thị Hải Yến trình bày các phương pháp lượng giá kỹ năng tương ứng với các chuẩn đầu ra kỹ năng của học phần và lượng giá cuối kì là lượng giá kiến thức. Ngoài ra việc theo dõi học tập bao gồm sổ theo dõi học tập (lý thuyết và lâm sàng) có kèm sổ chỉ tiêu tay nghề sẽ giúp lượng giá thường xuyên học viên.
- Các cán bộ tham dự hoàn toàn nhất trí với những nội dung đã nêu ở trên và không có ý kiến gì thêm.

**Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h cùng ngày.**

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 04 năm 2025*

**Thư ký**



**TS. BS. Đỗ Quang Anh**

**Chủ tọa**



**PGS. TS. Vũ Văn Tâm**

**BIÊN BẢN HỌP TRIỂN KHAI XÂY DỰNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Thực hiện Quyết định số 815/QĐ - YDHP ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ ngành Sản Phụ khoa, ngày 11/04/2025, vào hồi 14 giờ tại Văn phòng Bộ môn Sản Phụ khoa, Hội đồng xây dựng tiến hành **họp thống nhất xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo.**

**1. Thành phần tham dự gồm:**

- Chủ trì: PGS. TS. Vũ Văn Tâm – Trưởng Bộ môn, phó Chủ tịch Hội đồng xây dựng và đảm bảo chất lượng chương trình Thạc sĩ ngành Sản Phụ khoa.
- Thư ký: TS. BS. Đỗ Quang Anh – Giáo vụ Sau Đại học – Ủy viên thư kí.
- Thành phần:
  - + Ths. Đặng Văn Minh, chuyên viên Trung tâm GDYH – NCKH, uỷ viên
  - + Cùng toàn thể các cán bộ Bộ môn tham dự.

**2. Nội dung cuộc họp**

- PGS. TS. Vũ Văn Tâm phổ biến nội dung buổi họp thông qua Mục tiêu và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Sản phụ khoa.
- Ths. Đặng Văn Minh nêu ra các tiêu chuẩn cần đáp ứng của mục tiêu chương trình đào tạo: phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục của Nhà trường, phù hợp với khung trình độ giáo dục quốc gia và luật giáo dục đại học. Từ đó xây dựng các chuẩn đầu ra phù hợp với Mục tiêu chương trình đào tạo và các Chuẩn năng lực Thạc sĩ ngành Sản Phụ khoa.
- TS. Phạm Thị Mai Anh trình bày các nội dung của Mục tiêu và Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Thạc sĩ Sản Phụ khoa mà các thầy cô trong khoa xây dựng có kèm đối sánh tham khảo các trường đại học trong nước và quốc tế.
- Các cán bộ tham dự hoàn toàn nhất trí với những nội dung đã nêu ở trên và không có ý kiến gì thêm.

**Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h cùng ngày.**

**Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h cùng ngày.**

*Hải Phòng, ngày 11 tháng 04 năm 25*

**Thư ký**



**TS. BS. Đỗ Quang Anh**

**Chủ tọa**



**PGS. TS. Vũ Văn Tâm**

PHỤ LỤC 1

MẪU 1

Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/ Hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký, thời gian, gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian giảng dạy theo trình độ (năm))	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Thành phố	Cơ Sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Vũ Văn Tâm, 08/05/1965	031065003239 , Việt Nam	Phó giáo sư, 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2010	Sản phụ khoa		20/11/2024	0397073624		1	6	
2	Phạm Thị Mai Anh, 31/05/1977	031177012166 , Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Sản phụ khoa		20/11/2024	0306022360		0	5	
3	Nguyễn Thị Hoàng Trang, 09/12/1979	031179017009 , Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2025	Sản phụ khoa	01/02/2005		0305013244	20	0	7	
4	Đỗ Quang Anh, 08/07/1984	031084024591 , Việt Nam		Tiến sĩ Y khoa, Đài Loan, 2023	Sản phụ khoa	13/10/2009		3109672783	16	0	4	
5	Vũ Thủy Hà, 31/08/1995	031195010900, Việt Nam		Tiến sĩ, Nhật Bản, 2025	Sản phụ khoa	01/10/2009		3122767687	16	0	5	
6	Đào Thị Hải Yến, 12/07/1972	030172011151 , Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Y tế công cộng	1/12/1997		0399115065		0	5	

7	Thái Thị Huyền, 08/01/1982	031182000990, Việt Nam		BS CKII, Việt Nam, 2022	Sản phụ khoa	01/03/ 2009		3108030895	16	0	1	
8	Lê Hoàng, 07/10/1968	031068006268 , Việt Nam	Phó giáo sư, 2016	Tiến sĩ, Việt Nam, 2004	Sản phụ khoa		x		0	0	17	
9	Trịnh Thế Sơn, 15/08/1973	038073013642, Việt Nam	Phó giáo sư, 2016	Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Mô phôi thai học		x		1	1	13	
10	Trần Mạnh Linh, 11/06/1991	044081005834, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Sản phụ khoa		x		3	3	5	
11	Vũ Thị Bích Loan, 10/04/1977	031177005859, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Sản phụ khoa		x		0	0	4	
12	Nguyễn Hải Long, 18/05/1984	022084001700 , Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Sản phụ khoa		x		0	0	1	
13	Vũ Quang Vinh, 04/03/1963	Việt Nam		Tiến sĩ, CHLB Đức, 2016	Sản phụ khoa		x		0	0	0	
14	Trần Văn Mạnh, 06/03/1965	034065018037, Việt Nam		BS CKII, Việt Nam, 20	Sản phụ khoa		x		0	0		
15	Lê Thị Hoàn, 21/10/1976	031176001638, Việt Nam		BS CKII, Việt Nam, 2017	Sản phụ khoa		x		0	0		
16	Bùi Thị Minh Thu, 17/09/1977	031177013357, Việt Nam		BS CKII,	Sản phụ khoa		x		0	0		

17	Lê Thị Dung, 09/01/1978	022178002861, Việt Nam	Việt Nam, 20	BS CKII, Việt Nam, 20	Sản phụ khoa	x	0				
18	Nguyễn Thị Duyên Hải, 24/01/1978	031178005235, Việt Nam	BS CKII, Việt Nam, 2014	Sản phụ khoa	x	0					
19	Nguyễn Ngọc Sáng, 15/05/1958	034058006934, Việt Nam	Tiến sĩ, Việt Nam 1999	Nhi khoa	1/1/19 88	34	1	5	CH31039705 5216		
20	Phạm Minh Khuê	031078003102, Việt Nam	Tiến sĩ Pháp, 2005	Vệ sinh dịch tễ	20/2/2 008	13	2	4	3120587082		
21	Trịnh Thị Thủy	031878066, Việt Nam	Tiến sĩ, Việt Nam 2022	Triết học	2/1/20 04	18	2	13	CH43103040 14708		
22	Lại Thị Mai	031193010426, Việt Nam	Thạc sĩ, Việt Nam 2018	Triết học	4/1/20 18	4		2	CH43131220 26105		
23	Phạm Văn Thương , 26/02/1978	031078000343, Việt Nam	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Ngoại khoa	1/1/20 04	18	1	5	CH43103040 14714		
24	Nguyễn Thị Phương Mai, 9/12/1973	30901840, Việt Nam	Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Hoá sinh Y học	1/12/1 997	25		4	CH43103991 15061		
25	Đào Thu Hồng, 10/06/1976	030982561, Việt Nam	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Khoa học Y sinh	1/3/20 01	21		5	CH43103020 01235		
26	Vũ Mạnh Tân, 20/06/1981	03207539, Việt Nam	Tiến sĩ, Việt Nam	Nội khoa	12/09/ 2005	16	1	10			



Mẫu 2

Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên	Học phần/ Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo/chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
1	Vũ Văn Tâm	Các bệnh lý và cấp cứu sản khoa	Học kỳ 1, năm thứ 2	4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>
2	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Quản lý tiền sản và thai kỳ	Học kỳ 1, năm thứ 2	4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách - học phần</li> </ul>
3	Đỗ Quang Anh	Y học chứng cứ	Học kỳ 1, năm thứ 1	2		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
4	Phạm Thị Mai Anh	Phụ khoa tổng quát	Học kỳ 1, năm thứ 2	4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách</li> </ul>

5	Đào Thị Hải Yến	Quản lý tiên sản và thai kỳ	Học kỳ 1, năm thứ 2	4		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
6	Vũ Thuý Hà	Hỗ trợ sinh sản	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	3	- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo - Hướng dẫn luận văn, luận án
7	Trịnh Thị Thủy	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3	3	- Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy - Giảng viên phụ trách học phần
8	Lại Thị Mai	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
9	Phạm Minh Khuê	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ 1	2		- Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy - Giảng viên phụ trách học phần
10	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ 1	2		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
11	Nguyễn Thanh Hải	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ 1	2		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
12	Nguyễn Thị Phương Mai	Phương pháp dạy học	Học kỳ 1, năm thứ 1	2		- Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy - Giảng viên phụ trách học phần

13	Đào Thu Hồng		Phương pháp dạy học	Học kỳ 1, năm thứ 1	2		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
14	Vũ Mạnh Tân		Phương pháp dạy học	Học kỳ 1, năm thứ 1	2		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
15	Kê Thị Lan Anh		Phương pháp dạy học	Học kỳ 1, năm thứ 1	2		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
16	Hoàng Thị Giang		Thống kê Y sinh	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		- Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy - Giảng viên phụ trách học phần
17	Phạm Văn Thương		Hỗ trợ ngoại	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		- Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy - Giảng viên phụ trách học phần
18	Phạm Quốc Hiệu		Hỗ trợ ngoại	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp giảng dạy
19	Trịnh Đình Thanh		Hỗ trợ ngoại	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp giảng dạy
20	Hoàng Anh Công		Hỗ trợ ngoại	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp giảng dạy
21	Đỗ Minh Tùng		Hỗ trợ ngoại	Học kỳ 1, năm thứ 1	3		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp giảng dạy
22	Thái Thị Huyền		Quản lý tiền sản và thai kỳ	Học kỳ 1, năm thứ 2	4		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

23	Nguyễn Hải Long	Quản lý tiền sản và thai kỳ	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>
24	Bùi Thị Minh Thu	Quản lý tiền sản và thai kỳ	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> </ul>
25	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Chuyên dạ và hậu sản	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
26	Đào Thị Hải Yến	Chuyên dạ và hậu sản	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> </ul>
27	Nguyễn Ngọc Sáng	Chuyên dạ và hậu sản	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> </ul>
28	Lê Thị Dung	Chuyên dạ và hậu sản	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> </ul>
29	Vũ Quang Vinh	Phụ khoa tổng quát	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp giảng dạy</li> </ul>
30	Nguyễn Thị Duyên Hải	Phụ khoa tổng quát	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp giảng dạy</li> </ul>
31	Vũ Văn Tâm	Kế hoạch hoá gia đình	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>

32	Trần Văn Mạnh	Kế hoạch hoá gia đình	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
33	Lê Thị Hoàn	Kế hoạch hoá gia đình	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
34	Phạm Thị Mai Anh	Các bệnh lý và cấp cứu sản khoa	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
35	Bùi Thị Minh Thu	Các bệnh lý và cấp cứu sản khoa	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
36	Đỗ Quang Anh	Các bệnh lý và biến chứng nội - ngoại khoa trong thai kỳ	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
36	Phạm Thị Mai Anh	Các bệnh lý và biến chứng nội - ngoại khoa trong thai kỳ	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>
37	Vũ Văn Tâm	Nội tiết sinh sản - Vô kinh - Mãn kinh	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
38	Lê Hoàng	Nội tiết sinh sản - Vô kinh - Mãn kinh	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>

39	Vũ Thị Bích Loan	Nội tiết sinh sản - Vô kinh - Mãn kinh	Học kỳ 1, năm thứ 2	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>
40	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Siêu âm sản phụ khoa	Học kỳ 1, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
41	Đỗ Quang Anh	Siêu âm sản phụ khoa	Học kỳ 1, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>
42	Thái Thị Huyền	Siêu âm sản phụ khoa	Học kỳ 1, năm thứ 2	3	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
43	Phạm Thị Mai Anh	Phẫu thuật nội soi phụ khoa	Học kỳ 1, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
44	Vũ Quang Vinh	Phẫu thuật nội soi phụ khoa	Học kỳ 1, năm thứ 2	3	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp giảng dạy
45	Vũ Văn Tâm	Soi cổ tử cung	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>

46	Đào Thị Hải Yến	Soi cổ tử cung	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
47	Vũ Văn Tâm	Hỗ trợ sinh sản	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
48	Trịnh Thế Sơn	Hỗ trợ sinh sản	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>
49	Phạm Thị Mai Anh	Nội tiết sinh sản	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
50	Thái Thị Huyền	Nội tiết sinh sản	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
51	Trần Mạnh Linh	Nội tiết sinh sản	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>

52	<b>Đỗ Quang Anh</b>	Electronic Fetal Monitoring	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
53	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần</li> </ul>
54	Trần Mạnh Linh	Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản	Học kỳ 2, năm thứ 2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy</li> <li>- Hướng dẫn luận văn, luận án</li> </ul>

**PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ**

**PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**BAN GIÁM HIỆU**



*(Handwritten signature in blue ink)*

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

*(Handwritten signature in blue ink)*  
 Nguyễn Hải Ninh

*(Handwritten signature in blue ink)*  
 Phạm Thanh Hải

Mẫu 3

Danh sách cán bộ quản lý cấp Bộ môn đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo

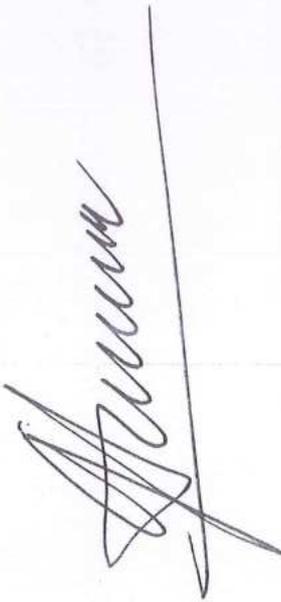
STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1	Vũ Văn Tâm, 08/05/1965, Chủ trì mã ngành đào tạo. Trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó giáo sư 2018	Sản Phụ khoa	
2	Phạm Thị Mai Anh, 31/05/1977, Phó Trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ 2018	Sản Phụ khoa	
3	Đỗ Quang Anh, 08/07/1984, Giảng viên Bộ môn Sản Phụ khoa - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Giáo vụ đào tạo Sau Đại học	Tiến sĩ 2023	Sản Phụ khoa	
4	Nguyễn Thị Hoàng Trang, 09/12/1979 Giảng viên Bộ môn Sản Phụ khoa - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ 2024	Sản Phụ khoa	
5	Vũ Thúy Hà, 31/8/1995 Giảng viên Bộ môn Mô phôi - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ 2024	Sản Phụ khoa	
6	Đào Thị Hải Yến, 12/07/1972, Phó Trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	TS. BSCKII 2024	Sản Phụ khoa	

7	Phạm Thanh Hải, 07/05/1984 Trưởng Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ 2016	Nha khoa
8	Nguyễn Thị Tuyết, 1977 Chuyên viên chính, giáo viên chủ nhiệm phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sĩ CKII 2022	Quản lý y tế

**PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ**



**BAN GIÁM HIỆU**



Mẫu 4

Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện

(kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nhiệm vụ)

TT	Số quyết định/ ngày phê duyệt/ đề tài/mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định/ ngày thành lập HĐKH nghiên cứu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/ môn học được phân công)	Ghi chú
1	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng đẻ non và mô tả một số đặc điểm của mẹ và trẻ sơ sinh non tháng tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Số 1558/QĐ-YDHP	14/01/2018	khá	Nguyễn Thu Hà	
2	Số 347/QĐ -YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét tình hình xử trí thai từ 4000g trở lên ở những sản phụ đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Số 1246/QĐ -YDHP	15/12/2018	Đạt	Vũ Thị Cúc	
3	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Kết cục thai kỳ các trường hợp ối vỡ non đẻ tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2018	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Đạt		
4	Số 360/QĐ -YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị dự phòng sinh non trên thai phụ có chiều dài cổ tử cung	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Số 1725/QĐ -YDHP	7/12/2020	Khá		

5	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	ngắn tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng	Nguyễn Thị Hoàng Trang	số 2763/QĐ -YDHP	27/12/2022	Đạt	Bùi Phúc Thịnh
6	Số 2763/QĐ -YDHP 19/12/2022	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu giá trị dự báo sinh non của góc cổ tử cung ở thai phụ đơn thai tuổi thai từ 16 đến 24 tuần.	Nguyễn Thị Hoàng Trang	số 2550/QĐ -YDHP	16/12/2023	Khá	Bùi Phúc Thịnh
7	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu thai quá ngày sinh dự kiến tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Đỗ Quang Anh	số 1558/QĐ- YDHP	14/01/2018	khá	Nguyễn Thị Thủy
8	Số 347/QĐ -YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng thiếu máu sau đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017	Đỗ Quang Anh	Số 1246/QĐ -YDHP	15/12/2018	Đạt	Nguyễn Thị Thủy
9	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu kết cục thai kỳ của các trường hợp mẹ lớn tuổi đẻ con so với tuổi thai từ 22 tuần trở lên tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong năm 2017	Đỗ Quang Anh	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Đạt	Nguyễn Thị Thủy
10	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng chẩn đoán và xử trí kết thúc song thai tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong 3 năm từ 2014 - 2016	Đào Thị Hải Yến	số 1558/QĐ- YDHP	14/1/2018	khá	SVY5. Phan Văn Cường

11	Số 347/QĐ -YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Kiến thức, thái độ, thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của sản phụ tuần đầu sau đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Đào Thị Hải Yến	Số 1246/QĐ -YDHP	15/12/2018	Đạt	
12	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Các hình thái tổn thương cổ tử cung trên bệnh nhân nhiễm HPV nguy cơ cao và phương pháp điều trị ban đầu tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng quý I - năm 2019	Đào Thị Hải Yến	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Đạt	
13	Số 360/QĐ -YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng nhiễm khuẩn hậu sản và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng trong 5 năm 2015 - 2019	Đào Thị Hải Yến	Số 1725/QĐ -YDHP	7/12/2020	Khá	
14	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu độ dài cổ tử cung và góc cổ tử cung trên siêu âm ở quý 2 trong dự báo sinh non ở sản phụ đơn thai có tiền sử sinh non tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Bùi Văn Hiếu	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Đạt	Đới Tú Mai Nguyễn Thị Thủy
15	Số 1765/QĐ -YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân rong kinh, rong huyết được nạo hút buồng tử cung tại khoa Khám bệnh Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng và	Đào Thị Hải Yến	Số 1787/QĐ -YDHP	15/12/2021	Khá	

16	Số 2763/QĐ -YDHP 19/12/2022	Đề tài cấp cơ sở	một số yếu tố liên quan năm 2021	Đào Thị Hải Yến	số 2550/QĐ -YDHP	16/12/2023	Đạt	Nguyễn Thị The
17	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân chứa ngoài tử cung chưa vỡ được điều trị phẫu thuật nội soi tại Bệnh Viện Phụ Sân Hải Phòng	Thái Thị Huyền	số 1558/QĐ- YDHP	14/1/2018	khá	Bùi Văn Hiếu
18	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Kết cục thai kì của những trường hợp nước ối lẫn phân su tại Bệnh viện Phụ sân Hải Phòng 3 tháng đầu 2018	Thái Thị Huyền	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Đạt	
19	Số 360/QĐ -YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả khởi phát chuyển dạ ở thai phụ quá ngày sinh bằng prostaglandin E2 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Thái Thị Huyền	Số 1725/QĐ -YDHP	7/12/2020	Khá	
20	Số 1765/QĐ -YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí kết cục thai kì rau cải răng lược tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ năm 2015-2020	Thái Thị Huyền	Số 1787/QĐ -YDHP	18/12/2021	Khá	Đoàn Thị Phước

21	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của thai phụ mắc Sar- Co V2 tại Bệnh viện Phụ sản Hải phòng	Thái Thị Huyền	số 2763/QĐ -YDHP	28/12/2022	Khá	
22	Số 2763/QĐ -YDHP 19/12/2022	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét kết cục thai kỳ của thai phụ được tiêm Vaccin Pfizer ngừa Covid 19 từ 13 tuần thai kỳ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Thái Thị Huyền	số 2550/QĐ -YDHP	16/12/2023	Khá	
23	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá hiệu quả cải tiến kỹ thuật nâng cao tỷ lệ thành công trong thụ tinh ống nghiệm tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương	Bùi Văn Hiếu	số 1558/QĐ- YDHP	14/1/2018	khá	
24	Số 01/TB- YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết cục thai kỳ của những trường hợp dây rau ngắn tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ 01/04 đến 31/06/2017	Nguyễn Thị Mai Phương	số 1558/QĐ- YDHP	14/01/2018	khá	
25	Số 347/QĐ -YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị dọa xảy thai 3 tháng đầu tại Bệnh Viện Phụ Sản Hải Phòng từ tháng 1/2018 - 6/2018	Bùi Văn Hiếu	Số 1246/QĐ -YDHP	15/12/2018	Đạt	Nguyễn Thị Liên Phạm Thanh Nhân

26	Số 347/QĐ -YDHP, 11/04/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu các chỉ định mổ lấy thai ở những sản phụ sinh con so bệnh viện Phụ - Sản Hải Phòng năm 2017	Nguyễn Thị Mai Phuong	Số 1246/QĐ -YDHP	15/12/2018	Đạt	
27	Số 1765/QĐ -YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Kết cục thai kì ở các sản phụ vị thành niên sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong 2 năm từ 2019-2020	Phạm Thị Diễm	Số 1787/QĐ -YDHP	16/12/2021	Khá	Đào Thị Hải Yến
28	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu các chỉ định mổ lấy thai ở những sản phụ sinh con so bệnh viện Phụ - Sản Hải Phòng năm 2017	Nguyễn Thị Mai Phuong	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Đạt	
29	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả dự phòng sinh non ở thai phụ song thai tại Bệnh Viện Phụ Sản Hải Phòng	Bùi Văn Hiếu	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Khá	
30	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét chiều dài trung bình kênh cổ tử cung ở thai phụ từ 16 - 24 tuần qua siêu âm đường âm đạo	Lê Anh Nam	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Khá	
31	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Chửa ngoài tử cung góc sừng tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng 2018 - 2019	Nguyễn Thị Mai Phuong	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Khá	Lại Thị Kim Oanh

32	Số 210/QĐ -YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục thai kỳ ở thai phụ có rau bong non	Lê Anh Nam	Số 1068/QĐ -YDHP	6/10/2019	Khá	
33	Số 360/QĐ -YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và xử trí thiếu máu sau đẻ tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng	Lê Đắc Hiệp	Số 1725/QĐ -YDHP	7/12/2020	Khá	
34	Số 360/QĐ -YDHP, 31/03/2021	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả dự phòng sinh non ở thai phụ song thai tại Bệnh Viện Phụ Sản Hải Phòng	Bùi Văn Hiếu	Số 1725/QĐ -YDHP	7/12/2020	Khá	
35	Số 360/QĐ -YDHP, 31/03/2022	Đề tài cấp cơ sở	Chữa ngoài tử cung góc sừng tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng 2018 - 2019	Nguyễn Thị Mai Phương	Số 1725/QĐ -YDHP	7/12/2020	Khá	
36	Số 360/QĐ -YDHP, 31/03/2023	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét chiều dài trung bình kênh cổ tử cung ở thai phụ từ 16 - 24 tuần qua siêu âm đường âm đạo	Lê Anh Nam	Số 1725/QĐ -YDHP	7/12/2020	Khá	
37	Số 1765/QĐ -YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Giá trị tiên lượng cuộc đẻ của góc chằm sống trên siêu âm ở những thai phụ chuyển dạ đủ tháng tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2021	Bùi Văn Hiếu	Số 1787/QĐ -YDHP	18/12/2021	Khá	Phan Đức Cường SV. Đoàn Thị Huệ Lê Thị Nhung
38	Số 1765/QĐ -YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Giá trị của CA124, HE4 và chỉ số ROMA trong dự báo ung thư buồng trứng tại	Nguyễn Thị Mai Phương	Số 1787/QĐ -YDHP	17/12/2021	Khá	

39	Số 1765/QĐ -YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng 2019-2020	Lê Anh Nam	Số 1787/QĐ -YDHP	18/12/2021	Khá	
40	Số 1765/QĐ -YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Các chỉ định mổ lấy thai theo phân loại của Robson và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng tháng 6 năm 2020	Nguyễn Thị Lan Oanh	Số 1787/QĐ -YDHP	16/12/2021	Khá	
41	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	Mô hình tiên lượng thai to	Nguyễn Thị Mai Phuong	số 2763/QĐ -YDHP	28/12/2022	Khá	
42	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng thiếu máu sau đẻ tại khoa Sản I - Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong 6 tháng đầu năm 2022	Nguyễn Thị Thủy	số 2763/QĐ -YDHP	28/12/2022	Khá	Trần Thu Hà
43	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị hội chứng quá kích buồng trứng nặng ở bệnh nhân thụ tinh ống nghiệm tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Phạm Thanh Nhân	số 2763/QĐ -YDHP	27/12/2022	Khá	

44	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí sản phụ có bệnh lý rau tiền đạo và sẹo mổ cũ lấy thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2021	Nguyễn Thị Lan Oanh	số 2763/QĐ -YDHP	28/12/2022	Khá	
45	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu kết cục thai kỳ của những trường hợp thiếu ối ở tuổi thai từ 16 tuần tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Phạm Thị Diễm	số 2763/QĐ -YDHP	27/12/2022	Khá	
46	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của thai phụ có thai trên 13 tuần sau tiêm vaccine pfizer tại Bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng Năm 2021	Bùi Văn Hiếu	số 2763/QĐ -YDHP	27/12/2022	Đạt	Lê Thị Nhung Bùi Tùng Lâm
47	Số 1787/QĐ -YDHP 10/12/2021	Đề tài cấp cơ sở	Tỉ lệ thiếu máu ở phụ nữ mang thai trong ba tháng đầu đến khám và sàng lọc tại khoa Khám bệnh Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng sáu tháng đầu năm 2021	Lê Anh Nam	số 2763/QĐ -YDHP	27/12/2022	Đạt	
48	Số 2763/QĐ -YDHP 19/12/2022	Đề tài cấp cơ sở	Tính giá trị và độ tin cậy của các công cụ lượng giá vòng luân khoa Sản Phụ khoa 1 cho sinh viên năm 4 dự án HPET trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022	Nguyễn Thị Mai Phương	số 2550/QĐ -YDHP	16/12/2023	Khá	

54	Số 2763/QĐ -YDHP 19/12/2022	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân dính buồng tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2021 -2023	Bùi Phúc Thịnh	số 2550/QĐ -YDHP	17/12/2023	Đạt	
55	Số 2763/QĐ -YDHP 19/12/2022	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu về hiệu quả phác đồ phá thai nội khoa trong thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2023 tại khoa Sản bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Lê Đắc Hiệp	số 2550/QĐ -YDHP	17/12/2023	Đạt	

**PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC**

*KT*  
Cao Đức Tuấn

**BAN GIÁM HIỆU**



*[Handwritten signature]*

HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

**Mẫu 5**

**Danh sách các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (Kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)**

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	Vũ Văn Tâm "Nghiên cứu về điều trị chữa ngoài tử cung tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng năm 2005 và năm 2010" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 21-23	có minh chứng
2	Vũ Văn Tâm "Đái tháo đường thai kỳ ở bệnh nhân có hội chứng đa nang tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng " Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 29-31	có minh chứng
3	Vũ Văn Tâm "Đặc điểm lâm sàng của chữa ngoài tử cung ở bệnh viện phụ sản hải phòng trong năm 2005 và năm 2010" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 73 - 75	có minh chứng
4	Vũ Văn Tâm "Nghiên cứu về chẩn đoán chữa ngoài tử cung tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng trong năm 2005 và 2010" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 101-104	có minh chứng
5	Vũ Văn Tâm " Tỷ lệ đái tháo đường thai kỳ ở phụ nữ có yếu tố nguy cơ cao và mức độ ảnh hưởng tới thai phụ, thai nhi ở bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 139-143	có minh chứng
6	Vũ Văn Tâm "Đánh giá kết quả Forceps tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng trong 2 năm 2009-2010" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 190-192	có minh chứng

7	Vũ Văn Tâm "Kết quả và tai biến của các phương pháp phá thai ở đối tượng vị thành viên tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng và bệnh viện Phụ Sản Tâm Phúc trong 3 năm từ 2014-2016" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 228-230	có minh chứng
8	Vũ Văn Tâm "Đặc điểm về tuổi thai và các phương pháp phá thai thực hiện ở đối tượng vị thành niên tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng và bệnh viện Phụ Sản Tâm Phúc trong 3 năm từ 2014-2016" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 273-275	có minh chứng
9	Vũ Văn Tâm "Nghiên cứu kết quả phương pháp thụ tinh ống nghiệm cho- nhận noãn tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 341-343	có minh chứng
10	Vũ Văn Tâm "Nghiên cứu kết quả chuyển phối đông lạnh tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng trong 5 năm 2010-2014" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 377-379	có minh chứng
11	Vũ Văn Tâm "Tỷ lệ phá thai tuổi vị thành niên và một số đặc điểm của các đối tượng phá thai tuổi vị thành niên tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng và bệnh viện Tâm Phúc trong 3 năm từ năm 2014-2016" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 394-396	có minh chứng
12	Vũ Văn Tâm "Kết quả bước đầu các trường hợp chọc hút noãn lần hai trong cùng một chu kỳ tại trung tâm hỗ trợ sinh sản- bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 420-422	có minh chứng
13	Vũ Văn Tâm "Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của chữa trứng tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng " Y học Việt Nam, số 459 tập đặc biệt năm 2017 tr 68-73	có minh chứng
14	Vũ Văn Tâm "Nghiên cứu xử trí chữa trứng tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng", Y học Việt Nam, số 459 tập đặc biệt năm 2017 tr 74-80	có minh chứng

15	Vũ Văn Tâm "Tỷ lệ nhiễm Human Papilloma Virus của bệnh nhân tới khám tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2018-2019", Y học Việt Nam Số đặc biệt tháng 6, phần 1, tập 515 Tr 127 - 132	có minh chứng
16	Vũ Văn Tâm "Nghiên cứu giá trị dự báo sinh non của góc cổ tử cung ở thai phụ đơn thai tuổi thai từ 16 đến 24 tuần" Y học Việt Nam Số đặc biệt tháng 6, phần 2, tập 515 tr 386-397	có minh chứng
17	Vũ Văn Tâm "Nhận xét mối liên quan giữa hình ảnh tổn thương cổ tử cung trên soi cổ tử cung với tình trạng nhiễm HPV của phụ nữ tới khám tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2018 - 2019" Y học Việt Nam, tập 515, tháng 6- số đặc biệt phần 2, tr 273 - 277	có minh chứng
18	Vũ Văn Tâm "Đánh giá hiệu quả sàng lọc và phát hiện sớm ung thư buồng trứng với xét nghiệm CA-125, HE4 ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng (1-6/2019)", Y học Việt Nam tập 503 - tháng 6 - số đặc biệt – phần 2 - 2021 Tr 99 - 105	có minh chứng
19	Vũ Văn Tâm "Kiến thức, thái độ, thực hành của phụ nữ về bệnh ung thư vú tại một số xã ven biển huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng", Y học Việt Nam tập 503 - tháng 6 - số đặc biệt – phần 2 - 2021 Tr 354-360	có minh chứng
20	Vũ Văn Tâm (2022)"nghiên cứu đặc điểm đột biến gen Thalassemia và tư vấn di truyền ở đối tượng nguy cơ cao đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng" Y học Việt Nam, tập 529, tháng 8- số chuyên đề 2023, tr 368-375	có minh chứng
21	Vũ Văn Tâm "Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm HPV ở bệnh nhân có tổn thương cổ tử cung tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng bằng kỹ thuật real – time PCR và Reserve dot blot Hybridization" Tạp chí Phụ Sản tập 15, số 2, năm 2017, tr 135-138	có minh chứng
22	Vũ Văn Tâm "Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến kết quả sử dụng vòng nâng cổ tử cung trong điều trị dự phòng sảy thai và sinh non ở bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng" Tạp chí Phụ Sản tập 16, số 4, năm 2019, tr 45-49	có minh chứng

23	Vũ Văn Tâm "The Efficacy Of Mild Stimulation Profocol In IVF in Haiphong Hospital Of Obstetrics And Gynecology From 1/2016 To 2017" Nat. Volatiles & Essent. Oils, 2021; 8(4): 11145-11153	có minh chứng
24	Vũ Văn Tâm "The Detection And Genotyping Of The Human Papillomavirus In Vietnam" Nat. Volatiles & Essent. Oils, 2021; 8(4): 11154-11163	có minh chứng
25	Vũ Văn Tâm "Preimplantation Genetic Diagnosis for DEB by Detecting a Novel Family-Specific COL7A1 Mutation in Vietnam" The Application of Clinical Genetics 2021:14 467-472	có minh chứng
26	Vũ Văn Tâm "Distribution of uterocervical angles of pregnant women at 16+0 to 23+6 weeks gestation with low risk for preterm birth: first vietnamese cohort of women with singleton pregnancies" BMC Pregnancy and Childbirth Volume 23, article number 301, (2023)	có minh chứng
27	Vũ Văn Tâm "Uterocervical angle and cervical length measurements for preterm birth prediction in lowrisk singleton pregnant women: A prospective cohort study" Archives of Gynecology and Obstetrics 2024 Sep;310(3):1611-1619	có minh chứng
28	Phạm Thị Mai Anh (2018)"Giá trị tiên lượng thai khi siêu âm Doppler động mạch rốn mát phức hợp tâm trương, xuất hiện dòng chảy ngược chiều ở bệnh nhân Tiền sản giật" tạp chí phụ sản, tập 16, số 1, tr 47-51	có minh chứng
29	Phạm Thị Mai Anh (2022)"Nghiên cứu giá trị chẩn đoán thai suy của biểu đồ nhịp tim thai và cơn co tử cung trong nhóm thai chậm tăng trưởng trong tử cung ở bệnh nhân tiền sản giật trong 5 năm 2015-2020" Y học Việt Nam, tập 515 ,tháng 6, số đặc biệt, tr 152-156	có minh chứng
30	Phạm Thị Mai Anh(2023)"Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị thai bám sẹo mổ lấy thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng" Y học sức khỏe, tập 1, số 2, tr 71-80.	có minh chứng

31	Phạm Thị Mai Anh (2023)"Đặc điểm đột biến gen thrombophilia ở phụ nữ có tiền sử thai nghén thất bại tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, 2022 - 2023"Y học dự phòng, tập 33,số 4, tr 167-175.	có minh chứng
32	Phạm Thị Mai Anh(2024)"Kết quả điều trị chữa vết mổ đẻ cũ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2022 - 2023 và một số yếu tố liên quan" Tạp chí phụ sản,tập 22, số 4, tr 117-123.	có minh chứng
33	Phạm Thị Mai Anh(2024)"Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các phương pháp điều trị chữa vôi tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ năm 2019 đến năm 2021" Y học Việt Nam, tập 545, tháng 12 số đặc biệt, tr 265-270.	có minh chứng
34	Phạm Thị Mai Anh(2018)"The Value of Absence or Reversed of End Diastolic Flow Velocity in Umbilical Artery in Predicting Fetal Distress and Intrauterine Growth Restriction in Preeclampsia" Research in Obstetrics and Gynecology, 6(2):37-40	có minh chứng
35	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2017)"Nghiên cứu ứng dụng phá thai nội khoa đường uống cho thai không mong muốn dưới 7 tuần tại khoa Sản.bệnh viện Tâm phúc Hải Phòng năm 2015" Y học thực hành, năm thứ sau hai số 6(1046), tr 357-359.	có minh chứng
36	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2017)"Nghiên cứu thực trạng sinh đẻ tuổi vị thành niên tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng" Tạp chí Phụ sản, tập 15(2), tr 107-111.	có minh chứng
37	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2017)"Chẩn đoán và xử trí chữa tại vết mổ lấy thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng" Tạp chí Phụ sản, tập 15(2), tr 100-106.	có minh chứng
38	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2019)"Nghiên cứu giá trị dự báo sinh non của góc cổ tử cung đo trên siêu âm quý 2 ở thai phụ đơn thai có tiền sử sinh non tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng"Y học Việt Nam, tập 483, tháng 10, số 1, tr 5-7	có minh chứng

39	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2019)"Nghiên cứu giá trị dự báo sinh non của độ dài cổ tử cung trên siêu âm ở sản phụ đơn thai có tiền sử sinh non tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng" Y học Việt Nam, tập 484, tháng 11, số đặc biệt, tr 873-878	có minh chứng
40	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2021)"Giá trị dự báo nguy cơ sinh non của chiều dài cổ tử cung trên siêu âm ở sản phụ song thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng " Tạp chí Phụ sản, tập 19(3), tr 19-25	có minh chứng
41	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2021)"Đánh giá kết quả dự phòng sinh non trên sản phụ có chiều dài cổ tử cung ngắn tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng" Y học Việt Nam tập 503, tháng 6 số đặc biệt phần 2, tr 312-316.	có minh chứng
42	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2022)"Nghiên cứu giá trị dự báo sinh non của góc cổ tử cung ở thai phụ đơn thai tuổi thai từ 16 đến 24 tuần" Y học Việt Nam, tập 515, tháng 6- số đặc biệt phần 2, tr 386-397	có minh chứng
43	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2023)"Phân bố số đo góc cổ tử cung ở thai phụ đơn thai tuổi thai từ 16 đến 24 tuần" Y dược Huế, số 7, tập 13 tháng 12, tr 108-114.	có minh chứng
44	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2024)" Kết cục thai kỳ ở thai phụ đơn thai có chiều dài cổ tử cung ngắn được điều trị dự phòng sinh non bằng Progesterone vi hạt tại Bệnh viện Phụ sản Hải phòng" Y học Việt Nam, tập 545, tháng 12 số đặc biệt, tr 91-99	có minh chứng
45	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2018)"Kết cục thai kỳ của những sản phụ thiếu máu vào đẻ tại Bệnh viện Kiến An- Hải Phòng trong 3 tháng năm 2017" Y học thực hành, năm thứ sáu ba số 8(1077), tr 12-15	có minh chứng
46	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2018)" Kết cục thai kỳ những trường hợp đẻ ngôi mông tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017" Y học thực hành, năm thứ sáu ba số 8(1077), tr 225-229	có minh chứng

47	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2018)" Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trong chẩn đoán chửa ngoài tử cung sớm tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng" Y học thực hành, năm thứ sáu ba số 8(1077), tr 254-257	có minh chứng
48	Nguyễn Thị Hoàng Trang (2018)" Nghiên cứu chẩn đoán, xử trí và tai biến của rau tiền đạo ở những sản phụ có vết mổ đẻ cũ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2016" Y học thực hành, năm thứ sáu ba số 8(1077), tr 289-292	có minh chứng
49	Nguyễn Thị Hoàng Trang(2023)"Distribution of uterocervical angles of pregnant women at 16+ 0 to 23+ 6 weeks gestation with low risk for preterm birth: first vietnamese cohort of women with singleton pregnancies" BMC Pregnancy and Childbirth (2023) 23:301 <a href="https://doi.org/10.1186/s12884-023-05597-3">https://doi.org/10.1186/s12884-023-05597-3</a>	có minh chứng
50	Nguyễn Thị Hoàng Trang(2024)"Uterocervical angle and cervical length measurements for spontaneous preterm birth prediction in low risk singleton pregnant women: a prospective cohort study"Archives of Gynecology and Obstetrics <a href="https://doi.org/10.1007/s00404-024-07646-4">https://doi.org/10.1007/s00404-024-07646-4</a>	có minh chứng
51	Đỗ Quang Anh "Cervical Secretion Methylation Is Associated with the Pregnancy Outcome of Frozen-Thawed Embryo Transfer" International Journal of Molecular Sciences 2023, 24, 1726 <a href="https://doi.org/10.3390/ijms24021726">https://doi.org/10.3390/ijms24021726</a>	có minh chứng
52	Đỗ Quang Anh "DNA Methylation of Window of Implantation Genes in Cervical Secretions Predicts Ongoing Pregnancy in Infertility Treatment" Int. J. Mol. Sci. 2023, 24, 5598. <a href="https://doi.org/10.3390/ijms24065598">https://doi.org/10.3390/ijms24065598</a>	có minh chứng
53	Đỗ Quang Anh "Fear, anxiety and depression among pregnant women during COVID-19 pandemic: impacts of healthy eating behaviour and health literacy" ANNALS OF MEDICINE 2021, VOL. 53, NO. 1, 2120–2131 <a href="https://doi.org/10.1080/07853890.2021.2001044">https://doi.org/10.1080/07853890.2021.2001044</a>	có minh chứng
54	Đỗ Quang Anh "Genome-wide analysis of cervical secretions obtained during embryo transfer reveals the association between deoxyribonucleic acid methylation and pregnancy outcomes" Fertil Steril Sci® Vol. 3, No. 1, February 2022 2666-335X/\$36.00 © 2021 Published by Elsevier Inc. on behalf of American Society for Reproductive Medicine. <a href="https://doi.org/10.1016/j.xfss.2021.12.004">https://doi.org/10.1016/j.xfss.2021.12.004</a>	có minh chứng

55	Đỗ Quang Anh "Nghiên cứu về điều trị chữa ngoài tử cung tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng năm 2005 và năm 2010" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 21-23	có minh chứng
56	Đỗ Quang Anh "Đặc điểm lâm sàng của chữa ngoài tử cung ở bệnh viện phụ sản hải phòng trong năm 2005 và năm 2010" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 73 - 75	có minh chứng
57	Đỗ Quang Anh "Nghiên cứu về chẩn đoán chữa ngoài tử cung tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng trong năm 2005 và 2010" Y học thực hành, số 6 1046 năm 2017 tr 101-104	có minh chứng
58	Đỗ Quang Anh "Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của chữa trứng tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng " Y học Việt Nam số đặc biệt tập 459 - 2017 tr 68-73	có minh chứng
59	Đỗ Quang Anh "Nghiên cứu xử trí chữa trứng tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng " Y học Việt Nam số đặc biệt tập 459 - 2017 tr 74-80	có minh chứng
60	Đỗ Quang Anh "Xử trí và biến chứng của rau bong non tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng " Tạp chí Phụ sản, Tập 15, Số 1, năm 2017, tr 36 đến 40	có minh chứng
61	Vũ Thúy Hà(2023)"Đánh giá mối liên quan giữa hình thái phôi nang với tỉ lệ làm tổ ở nhóm bệnh nhân làm thụ tinh ống nghiệm chuyên đơn phôi nang đông lạnh" Y học Việt Nam tập 522- tháng 1, tr 84-89	có minh chứng
62	Vũ Thúy Hà(2024)"Adenosine Deaminase Family Acting on RNA 1 (ADAR1) May Be a De Novo Target for Endometriosis Treatment" In Vivo 38(2):683-690 doi: 10.21873/invivo.13489.	có minh chứng

63	Vũ Thúy Hà(2024)"Apolipoprotein-B mRNA-editing complex 3B could be a new potential therapeutic target in endometriosis" Scientific Reports 14(1):24968 doi: 10.1038/s41598-024-76589-2.	có minh chứng
64	Vũ Thúy Hà(2024)"ADAR1 could be a potential diagnostic target for intrauterine infection patients" Scientific Reports 14:29419 doi: 10.1038/s41598-024-81097-4.	có minh chứng
65	Vũ Thúy Hà(2025)"CD63 as a potential biomarker for patients with ovarian cancer" European Journal of Obstetrics and Gynecology and Reproductive Biology 306:87-93	có minh chứng
66	Đào Thị Hải Yến (2017)"Nghiên cứu so sánh trọng lượng trẻ sơ sinh đủ tháng khi sinh và một số yếu tố liên quan trong hai giai đoạn 2005 và 2015" y học thực hành,năm thứ sáu hai số 6(1046), tr 359-362.	có minh chứng
67	Đào Thị Hải Yến (2019)"Kiến thức-thái độ- thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của sản phụ tuần đầu sau đẻ tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng" y học Việt Nam, tập 484, tháng 11, số đặc biệt, tr 839-844.	có minh chứng
68	Đào Thị Hải Yến (2017)"Giá trị của phương pháp chẩn đoán tế bào học chọc hút bằng kim nhỏ trong chẩn đoán bệnh lý của tuyến giáp" y học thực hành,năm thứ sáu hai số 6(1046), tr 445-447.	có minh chứng
69	Đào Thị Hải Yến (2018)"Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trong chẩn đoán chửa ngoài tử cung sớm tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng" y học thực hành,năm thứ sáu ba số 8(1077), tr 254.-256.	có minh chứng
70	Đào Thị Hải Yến (2018)"Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và xử trí kết thúc song thai tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong 3 năm 2014-2016" y học thực hành,năm thứ sáu ba số 8(1077), tr 116-121.	có minh chứng

71	Đào Thị Hải Yến (2019) "Các hình thái tổn thương cổ tử cung trên bệnh nhân nhiễm HPV nguy cơ cao và phương pháp điều trị ban đầu tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng quý I- 2019" Y học Việt Nam, tập 484, tháng 11, số đặc biệt, tr 845-852	có minh chứng
72	Đào Thị Hải Yến (2019) "Thực trạng nhiễm khuẩn hậu sản và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong giai đoạn 2015-2019" Y học Việt Nam, tập 503, tháng 6, số đặc biệt- phần 2, tr 277-284.	có minh chứng
73	Đào Thị Hải Yến (2021) "Kiến thức, thái độ, thực hành của phụ nữ về bệnh Ung thư vú tại một số xã ven biển huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng" Y học Việt Nam, tập 503, tháng 6, số đặc biệt phần 2, tr 354-360.	có minh chứng
74	Thái Thị Huyền "Mô tả diễn biến nồng độ beta HCG trong điều trị nội khoa chữa ngoài tử cung tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng" Y học thực hành Số 6 (1046) / năm 2017 tr384- 387	có minh chứng
75	Thái Thị Huyền "Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị tiên sản giật tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng trong 2 năm 2014- 2015" Y học thực hành Số 6 (1046) / năm 2017 tr422- 425	có minh chứng
76	Thái Thị Huyền "Đánh giá kết quả khởi phát chuyển dạ ở thai phụ quá ngày sinh bằng Prostaglandin E2 tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng" Y học Việt Nam tập 503 số đặc biệt tháng 6 phần 2 năm 2021 tr380-384	có minh chứng
77	Thái Thị Huyền "Nhận xét kết cục thai kỳ ở những sản phụ được chọc ối tại khoa Phụ sản Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng" Y học Việt Nam tập 545 số đặc biệt tháng 12 năm 2024 tr338-345	có minh chứng

**PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC**

*Cao Đức Tuấn*

**BAN GIÁM HIỆU**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**  
 HIỆU TRƯỞNG  
 PGS.TS. Nguyễn Văn Khải

## MẪU 6

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/  
thạc sĩ/ tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng (Phòng)	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo.	198	11770.7 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học	4 kỳ	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02	944 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học	4 kỳ	
1.2	Giảng đường từ 100 - 200 chỗ	06	805 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học	4 kỳ	
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	30	2165.5 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học	4 kỳ	
1.4	Số phòng dưới 50 chỗ	05	289.9 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học	4 kỳ	



STT	Hạng mục	Số lượng (Phòng)	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1.5	Số phòng học đa phương tiện	11	1637 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học	4 kỳ	
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	144	5929.3 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học	4 kỳ	
2	Thư viện, trung tâm học liệu	01	1001.2 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học		
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	73	29685.3 m <sup>2</sup>	Tất cả các môn học		



**PHÒNG QUẢN TRỊ**

*[Handwritten signature]*

Phạm Thị Thanh Dung

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

MẪU 7  
THƯ VIỆN

STT	Tên sách, tên tạp chí (xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Tác giả/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Giáo trình triết học Mác – Lênin (sau đại học)	Đoàn Quang Thọ, NXB Chính trị quốc gia, 2007	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Triết học	I	
2	Giáo trình triết học : Dùng cho đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành triết học	Nguyễn Văn Tài, NXB Đại học sư phạm, 2020	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Triết học	I	
3	Lịch sử triết học : Dành cho cử nhân Sư phạm triết học, cử nhân sư phạm giáo dục chính trị, học viên cao học	Trần Đăng Sinh, NXB Đại học sư phạm, 2015	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Triết học	I	

7	Statistics and data analytics for health data management	Nadimia Davis, 2017	1	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Phương pháp nghiên cứu + Thống kê Y sinh	I			
8	Xác suất và thống kê	Nguyễn Phan Dũng, NXB Y học, 2023	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Phương pháp nghiên cứu + Thống kê Y sinh	I			
9	Sư phạm Y học Thực hành	Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học, 2020	3	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Phương pháp dạy học + Kỹ năng viết và trình bày trong khoa học	I, II, III, IV, V			

10	Phương pháp dạy - học lâm sàng	Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học, 2022	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Phương pháp dạy học + Kỹ năng viết và trình bày trong khoa học	I, II, III, IV, V
11	Tâm lý học y học	Nguyễn Văn Nhận, NXB Y học, 2006	10	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Tính chuyên nghiệp	I
12	Tâm lý y học và đạo đức y học	Nguyễn Khắc Minh, NXB Y học, 2016	3	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Tính chuyên nghiệp	I
13	Bệnh học ngoại khoa tập 1 và 2	Hà Văn Quyết, NXB Y học, 2006	20	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Hỗ trợ ngoại	I

14	Cấp cứu ngoại khoa: dung cho bác sỹ và học viên sau đại học tập 1 và 2	Đặng Hanh Đệ, NXB Giáo dục, 2015	3	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Hội sức cấp cứu ngoại	I	
15	Cấp cứu ngoại khoa: Nhi khoa	Đặng Hanh Đệ, NXB Giáo dục	1	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Hội sức cấp cứu ngoại	I	
16	Tư vấn di truyền và sàng lọc, chẩn đoán trước sinh	Cung Bình Trung, NXB Y học, 2019	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Quản lý tiên sản và thai kỳ + Sàng lọc và chẩn đoán tiên sản	I, II, III, IV, V	
17	Prenatal diagnosis & reproductive genetics	Kuller, Jeffrey A, NXB London : Mosby, 1992	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Quản lý tiên sản và thai kỳ + Sàng lọc và chẩn đoán tiên sản	I, II, III, IV, V	

18	Sản khoa	Trần Danh Cường, NXB Y học, 2020	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Chuyên dạ và hậu sản	I, II, III, IV, V	
19	Giáo trình sản khoa	Trương Quang Vinh, NXB Y học, 2016	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Chuyên dạ và hậu sản	I, II, III, IV, V	
20	Williams obstetrics	F. Gary Cunningham, NXB NewYork : McGraw-Hill, 2005	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Chuyên dạ và hậu sản	I, II, III, IV, V	
21	Bài giảng sản phụ khoa: Sách đào tạo SDH	Lê Thanh Bình, NXB Y học, 2014	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Chuyên dạ và hậu sản + Phụ khoa tổng quát + Các bệnh lý và biến chứng nội-ngoại khoa trong thai kỳ	I, II, III, IV, V	

22	Bài giảng sản phụ khoa: Sách đào tạo sau SDH	Nguyễn Đức Vỹ, NXB Y học, 2014	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Chuyên dạ và hậu sản + Phụ khoa tổng quát + Các bệnh lý và biến chứng nội-ngoại khoa trong thai kỳ	I, II, III, IV, V
23	Bệnh học ung thư phụ khoa	Trần Thị Phương Mai, NXB Y học, 2005	11	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phụ khoa tổng quát	I, II, III, IV, V
24	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh sản phụ khoa	Nguyễn Viết Tiến, NXB Y học, 2018	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Chuyên dạ và hậu sản + Phụ khoa tổng quát + Các bệnh lý và biến chứng nội-	I, II, III, IV, V

25	Gynécologie	Hédon, B., NXB Paris : Ellipses, 1998	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	ngoại khoa trong thai kỳ	I, II, III, IV, V
26	Une selection de recommandation pratiques relative a l'utilisation de methodes contraceptives	WHO, NXB Geneva : WHO, 2005	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Kế hoạch hóa gia đình	II, III, IV, V
27	Preventing unsafe abortion and its consequences: priorities for research and action	Ina K. Warriner, NXB, 2006	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Kế hoạch hóa gia đình	II, III, IV, V
28	Barrier contraceptives and spermicides	WHO, NXB Geneva : WHO, 1987	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Kế hoạch hóa gia đình	II, III, IV, V
29	Contraceptive method mix : Guidelines for policy and service delivery	WHO, NXB Geneva : WHO, 1991	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Kế hoạch hóa gia đình	II, III, IV, V

30	Cấp cứu sản phụ khoa	Phan Hiếu, NXB Y học, 2014	3	Các chứng chỉ chuyên ngành	Bệnh lý và cấp cứu sản phụ khoa	II, III, IV, V
31	Tiền mãn kinh	Xin Yang, NXB Hà Nội, 2005	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Nội tiết sinh sản - vô sinh - mãn kinh + Nội tiết trong sản phụ khoa	II, III, IV, V
32	Hiếm muộn-vô sinh và kỹ thuật hỗ trợ sinh sản	Trần Thị Phương Mai, NXB Y học, 2000	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Nội tiết sinh sản - vô sinh - mãn kinh + Hỗ trợ sinh sản	II, III, IV, V

33	Vô tinh và các phương pháp hỗ trợ sinh sản	Trịnh Thế Sơn, NXB Y học, 2016	2	Các chứng chỉ chuyên ngành	Nội tiết sinh sản - vô sinh - mãn kinh + Hỗ trợ sinh sản	II, III, IV, V
34	Infertility in the male	Lipshultz, Larry, NXB London : Mosby, 1991	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Nội tiết sinh sản - vô sinh - mãn kinh	II, III, IV, V
35	Kỹ thuật siêu âm và ứng dụng trong sản, phụ khoa	Phan Trường Duyệt, NXB KH và KT, 2005	4	Các chứng chỉ chuyên ngành	Siêu âm sản phụ khoa	II, III, IV, V
36	Thực hành siêu âm ba chiều (3D) trong sản khoa	Trần Danh Cường, NXB Y học, 2005	4	Các chứng chỉ chuyên ngành	Siêu âm sản phụ khoa	II, III, IV, V
37	Siêu âm sản khoa thực hành	Đỗ Danh Toàn, NXB Y học, 2018	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Siêu âm sản phụ khoa	II, III, IV, V

38	Siêu âm phụ khoa thực hành	Đỗ Danh Toàn, NXB Y học, 2018	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Siêu âm sản phụ khoa	II, III, IV, V
39	Diagnostic imaging: obstetric	Paula J. Woodward, NXB Philadelphia : Elsevier, 2016	2	Các chứng chỉ chuyên ngành	Siêu âm sản phụ khoa	II, III, IV, V
40	Diagnostic imaging: gynecology	Akram M. Shaaban, NXB Philadelphia : Elsevier, 2015	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Siêu âm sản phụ khoa	II, III, IV, V
41	Chẩn đoán trước sinh dị dạng thai bằng siêu âm 3D - 4D : Sách chuyên khảo	Trần Danh Cường, NXB Y học, 2023	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Siêu âm sản phụ khoa	II, III, IV, V
42	Thụ tinh trong ống nghiệm	Hồ Mạnh Tường, NXB Giáo dục, 2011	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Hỗ trợ sinh sản	II, III, IV, V

43	Các vấn đề trọng yếu trong hỗ trợ sinh sản tập 1 và 2	Lê Minh Tâm, NXB Y học, 2022	3	Các chứng chỉ chuyên ngành	Hỗ trợ sinh sản	II, III, IV, V
44	Nội soi trong phụ khoa	Nguyễn Đức Hinh, NXB Y học, 2000	12	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phẫu thuật nội soi phụ khoa	II, III, IV, V
45	Therapeutic hysteroscopy indications and techniques	Siegler, Alvin M., NXB London : Mosby, 1990	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phẫu thuật nội soi phụ khoa	II, III, IV, V
46	Bài giảng phẫu thuật nội soi cơ bản : Sách dùng đào tạo BS và học viên sau đại học	Trần Bình Giang, NXB Y học, 2023	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phẫu thuật nội soi phụ khoa	II, III, IV, V

47	Soi cổ tử cung phát hiện sớm ung thư	Trần Thị Phương Mai, NXB Y học, 2007	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Soi cổ tử cung	II, III, IV, V	
48	HPV, ung thư cổ tử cung và chiến lược sàng lọc dự phòng thứ phát	Phạm Văn Linh, NXB Y học, 2014	3	Các chứng chỉ chuyên ngành	Soi cổ tử cung	II, III, IV, V	
49	Sản phụ khoa từ bằng chứng đến thực hành	Nguyễn Thị Ngọc Phượng, NXB ĐHY Dược Huế, 2022	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Y học chứng cứ	II, III, IV, V	
50	Di truyền y học	Trần Văn Khoa, NXB Quân đội nhân dân, 2013	3	Các chứng chỉ chuyên ngành	Sinh học tế bào trong y khoa + Sinh học phân tử	II, III, IV, V	
51	Giáo trình sinh học phân tử tế bào và ứng dụng	Võ Thị Thương Lan, NXB Giáo dục, 2017	4	Các chứng chỉ chuyên ngành	Sinh học tế bào trong y khoa + Sinh học phân tử	II, III, IV, V	

52	Sinh học phân tử của tế bào: Tập 2 - Di truyền học và sinh học phân tử	Harvey Lodish, NXB Trẻ, 2020	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Sinh học tế bào trong y khoa + Sinh học phân tử	II, III, IV, V
53	Sinh học phân tử	Nguyễn Văn Thanh, NXB Giáo dục, 2009	10	Các chứng chỉ chuyên ngành	Sinh học tế bào trong y khoa + Sinh học phân tử	II, III, IV, V
54	Sinh học tế bào và di truyền học	Nguyễn Thị Hồng Nhung, NXB Y học, 2017	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	Sinh học tế bào trong y khoa + Sinh học phân tử	II, III, IV, V
55	Thực hành sử dụng monitoring trong sản khoa	Trần Danh Cường, NXB Y học, 2005	5	Các chứng chỉ chuyên ngành	EFM	II, III, IV, V

TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

TRƯỞNG



*Nguy*

*Nguyễn Thị Hằng Nhung*

ĐIỀU HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

MẪU 8

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, PHÒNG THÍ NGHIỆM, THỰC NGHIỆM, CƠ SỞ THỰC HÀNH, THỰC TẬP, LUYỆN TẬP  
THEO YÊU CẦU CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN MỞ

STT	Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập		Số lượng	Đơn vị	Tên học phân/ môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/ máy, thiết bị	Ghi chú
	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Trang thiết bị chính tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng								
1	Máy siêu âm 4D Prosound 6	Đức, 2012	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
2	Hệ thống chụp XQ tổng quát cao tần UD 150L-40E	Nhật, 2012	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
3	Đèn mổ treo trần 2 nhánh YNK YNK-LED 160/80	Hàn Quốc, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
4	Máy siêu âm Doppler màu 2 đầu dò Sonoace X7	Hàn Quốc, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
5	Máy siêu âm màu 4D Voluson P8	Hàn, 2015	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
6	Máy siêu âm màu 4D Voluson P8	Hàn, 2015	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

7	Hệ thống máy chụp C-ARM Cios Alpha	Đức, 2018	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
8	Máy siêu âm đàn hồi mô quét vù 3D tự động Acuson S2000 ABVS	Mỹ, 2018	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
9	Hệ thống chụp cộng hưởng từ Magnetom Sempra	Đức, 2019	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
10	Máy đo loãng xương toàn thân, bằng X-quang DEXXUM T	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
11	Máy siêu âm 4D HS50	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
12	Máy X-quang tăng sáng truyền hình REX-650RF	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
13	Hệ thống CR, máy in phim khô FCR Capsula XL II (CR-IR359) Drypix 6000	Nhật Bản, Trung Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
14	Máy siêu âm Doppler màu xách tay SonoAce R3	Hàn, 2016	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
15	Máy siêu âm 5D cao cấp WS80A	Hàn, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
16	Máy siêu âm đen trắng Prosound 6	Nhật, 2013	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

17	Máy ghi điện tim 6 cân Cardipia 400H	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
18	Bàn khám sản YNK- ET100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
19	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số M30	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
20	Bàn đẻ YNK-DT100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
21	Giường bệnh nhân TN-E1	Hàn Quốc, 2020	16	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
22	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI- INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
23	Bàn hồi sức và chăm sóc đặc biệt ISIS	Pháp, 2000	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
24	Đèn soi ối Via Monza	Đức, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
25	Máy điện tim 6 cân ECG-1250K	Nhật, 2015	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
26	Máy nghe tim thai FD 390 (3)	Nhật, 2010	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

27	Máy nghe tim thai FD 390 (4)	Nhật, 2016	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
28	Máy nghe tim thai FD 390 (4)	Nhật, 2016	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
29	Máy nghe tim thai FD 390 (4)	Nhật, 2016	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
30	Máy siêu âm đen trắng SSD 1400	Nhật, 2005	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
31	Máy theo dõi sản khoa MT 610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
32	Máy theo dõi tim thai MT516 (1)	Nhật, 2006	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
33	Máy theo dõi tim thai MT516 (1)	Nhật, 2006	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
34	Máy theo dõi tim thai MT516 (2)	Nhật, 2010	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
35	Máy theo dõi tim thai MT516 (3)	Nhật, 2011	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
36	Máy theo dõi tim thai MT516 (3)	Nhật, 2011	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
37	Máy truyền dịch TCI I	Trung Quốc, 2014	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

38	Monitor sản khoa BT-350L	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
39	Monitor sản khoa BT-350L	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
40	Monitor sản khoa theo dõi song thai BT-350L	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
41	Monitor theo dõi sản khoa MT-610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
42	Monitor theo dõi sản khoa MT-610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
43	Bàn đẻ YNK-DT100	Hàn Quốc, 2020	11	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
44	Giường sưởi âm trẻ sơ sinh CBW-1100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
45	Giường sưởi âm trẻ sơ sinh CBW-1100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
46	Giường bệnh nhân TN-E1	Hàn Quốc, 2020	5	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
47	Bơm tiêm điện TESS730	Nhật Bản, 2023	3	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
48	Bàn hồi sức và chăm sóc đặc biệt ISIS	Pháp, 1999	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

49	Bàn mổ HJ-1689	Đài Loan, 2010	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
50	Bơm tiêm điện TE-SS700	Nhật Bản, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
51	Bơm tiêm điện TE-SS700	Nhật Bản, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
52	Dao mổ điện Sabre 2400	Đức, 2001	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
53	Dao mổ điện LTDD350-2K1/03	Việt Nam, 2016	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
54	Đèn mổ treo trần 2 nhánh YNK YNK-LED 160/80	Hàn Quốc, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
55	Đèn mổ treo trần 2 nhánh YNK YNK-LED 160/80	Hàn Quốc, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
56	Đèn nội khí quản lười cong Optima XL	Anh, 2011	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
57	Máy gây mê kèm thở FabiusPlus (1)	Đức, 2011	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
58	Máy gây mê kèm thở FabiusPlus (2)	Đức, 2015	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

59	Máy gây mê kèm thở FabiusPlus (3)	Đức, 2016	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
60	Máy hút dịch 1240 (1)	Mỹ, 2004	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
61	Máy hút dịch 1240 (1)	Mỹ, 2004	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
62	Máy hút dịch 1240 (2)	Mỹ, 2014	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
63	Máy hút dịch 1240 (2)	Mỹ, 2014	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
64	Máy hút dịch 1240 (2)	Mỹ, 2014	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
65	Máy hút dịch 1240 (2)	Mỹ, 2014	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
66	Máy hút dịch 1240	Mỹ, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
67	Máy hút dịch 1240	Mỹ, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
68	Máy hút dịch 1240	Mỹ, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
69	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	Nhật, 2014	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

	CAROIOLIEE TEC-553IK												
70	Máy theo dõi bệnh nhân Elance-93300	Mỹ,2009	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
71	Máy theo dõi bệnh nhân Elance-93300	Mỹ,2009	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
72	Máy theo dõi bệnh nhân BSM3662	Nhật,2014	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
73	Máy theo dõi bệnh nhân Elance-93300	Mỹ,2015	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
74	Máy theo dõi bệnh nhân Elance-93300	Mỹ,2015	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
75	Máy theo dõi bệnh nhân B20i (1)	Phân Lan,2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
76	Máy theo dõi bệnh nhân B20i (1)	Phân Lan,2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
77	Máy truyền dịch TCI I	Trung Quốc,2009	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
78	Máy truyền dịch TCI I	Trung Quốc,2009	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
79	Máy truyền dịch TCI I	Trung Quốc,2009	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						

80	Máy truyền dịch TCI I	Trung Quốc, 2009	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
81	Hệ thống PTNS ổ bụng và BTC IMAGE 1S	Mỹ, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
82	Máy cắt bệnh phẩm Unidrive SIII	Mỹ, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
83	Máy theo dõi BN 6 thông số Vizor 12	Đức, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
84	Máy theo dõi BN 6 thông số Vizor 12	Đức, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
85	Máy gây mê kèm thở Fabius Plus	Đức, 2018	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
86	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2019	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
87	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2019	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
88	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2019	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
89	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-	Đức, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

90	INTERGRAL MACINTOSH FO	Hàn Quốc,2020	4	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
91	Bàn mô đa năng điện thủy lực với phụ kiện cho sản phụ khoa YNK-OT300S	Hàn Quốc,2020	4	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
92	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số M30	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
93	Đèn mô treo trần 2 nhánh CURE 7 +5	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
94	Đèn mô di động CURE 5 MOBILE	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
95	Monitor trung tâm (gồm 16 monitor: 418662000001-016) Inforeware G M30	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
96	Giường sưởi âm trẻ sơ sinh CBW-1100	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
97	Giường sưởi âm trẻ sơ sinh CBW-1100	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
98	Máy thở VFS-410	Việt Nam,2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

99	Máy thở VFS-410	Việt Nam, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
100	Máy tạo oxy V8-WN-NS	Trung Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
101	Máy tạo oxy V8-WN-NS	Trung Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
102	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2021	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
103	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2021	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
104	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2021	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
105	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2021	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
106	Bộ đặt nội khí quản người lớn RI-INTERGRAL MACINTOSH FO	Đức, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
107	Kính hiển vi 2 mắt OX 3035	Hà Lan, 2016	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

108	Kính hiển vi CX 21 CX21	Nhật, 2011	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
109	Đèn mô di động Đức LD-NR56076241	Đức, 2000	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
110	Máy nghe tim thai FD 390	Nhật, 2004	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
111	Máy cắt đốt CTC (Lazer CO2) KLC- 101	Hàn, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
112	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
113	Máy đốt cổ tử cung Leep System 1000	Mỹ, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
114	Máy soi cổ tử cung KN2200	Trung Quốc, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
115	Máy nghe tim thai FD 491	Nhật, 2021	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
116	Máy ghi điện tim 6 cần Cardipia 400H	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
117	Bàn khám sản YNK- ET100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
118	Máy siêu âm Doppler màu xách tay SonoAce R3	Hàn, 2016	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

119	Đèn soi ối Via Mai Za	Italya,2016	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
120	Máy nghe tim thai FD 390	Nhật,2006	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
121	Bàn khám sản YNK-ET100	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
122	Bàn khám sản YNK-ET100	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
123	Giường bệnh nhân TN-E1	Hàn Quốc,2020	67	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
124	Máy tạo Oxy Irc51xaw	Mỹ,2003	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
125	Máy siêu âm Doppler màu HS40	Hàn Quốc,2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
126	Giường bệnh nhân TN-E1	Hàn Quốc,2020	33	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
127	Máy soi cổ tử cung KN2200	Trung Quốc,2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
128	Máy hút trứng VD	Nhật,2002	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
129	Máy nghe tim thai FD 390 (8)	Nhật,2002	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

130	Máy soi cổ tử cung DCS Pro-102	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
131	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
132	Máy nghe tim thai FD 390 (9)	Nhật, 2004	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
133	Máy nghe tim thai FD 390 (10)	Nhật, 2004	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
134	Máy nghe tim thai FD 390 (11)	Nhật, 2006	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
135	Máy nghe tim thai FD 390 (12)	Nhật, 2010	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
136	Máy siêu âm 5D cao cấp WS80A	Hàn, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
137	Monitor theo dõi SK MT-516	Nhật, 2014	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
138	Monitor theo dõi SK MT-610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
139	Monitor theo dõi SK MT-610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
140	Monitor theo dõi SK MT-610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

141	Máy nghe tim thai FD 491	Nhật, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
142	Máy nghe tim thai FD 491	Nhật, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
143	Máy nghe tim thai FD 491	Nhật, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
144	Bàn khám sản YNK- ET100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
145	Bàn khám sản YNK- ET100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
146	Monitor sản khoa theo dõi song thai BT-350L	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
147	Monitor sản khoa BT-350L	Hàn Quốc, 2020	2	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
148	Đèn soi ối Via Mai Za	Italya, 2012	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
149	Máy điện tim ECG- 1250K	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
150	Máy nghe tim thai FD 390 (13)	Nhật, 2004	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
151	Máy nghe tim thai FD 390 (14)	Nhật, 2006	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

152	Máy nghe tim thai FD 390	Nhật, 2014	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
153	Máy theo dõi tim thai MT516	Nhật, 2007	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
154	Máy theo dõi sản khoa MT610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
155	Máy theo dõi sản khoa MT610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
156	Máy theo dõi sản khoa MT610	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
157	Bơm tiêm điện TE- SS700	Nhật, 2018	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
158	Bơm tiêm điện TE- SS700	Nhật, 2018	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
159	Bơm tiêm điện TE- SS700	Nhật, 2018	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
160	Bơm tiêm điện TE- SS700	Nhật, 2018	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
161	Bơm tiêm điện TE- SS700	Nhật, 2018	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
162	Bàn khám sản YNK- ET100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

163	Bàn khám sản YNK-ET100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
164	Monitor sản khoa theo dõi song thai BT-350L	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
165	Bàn đẻ YNK-DT100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
166	Giường bệnh nhân TN-E1	Hàn Quốc, 2020	76	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
167	Máy siêu âm đen trắng SSD 1400	Nhật, 2004	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
168	Máy siêu âm màu 4D Voluson E6	Áo, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
169	Kính hiển vi MaxII 1202.4000	Anh, 2013	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
170	Máy ly tâm EBA 8S	Đức, 1999	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
171	Máy ly tâm EBA 20	Đức, 2002	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
172	Bơm tiêm điện TE-SS700	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
173	Bơm tiêm điện TE-SS700	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

174	Bơm tiêm điện TE-SS700	Nhật, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
175	Đèn chiếu Led LED Phototherapy	Việt Nam, 2013	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
176	Đèn chiếu Led LED Phototherapy	Việt Nam, 2014	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
177	Máy đo nồng độ Bilirubin JM 103	Đức, 2013	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
178	Máy theo dõi bệnh nhân B20i	Phân Lan, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
179	Máy theo dõi bệnh nhân B20i	Phân Lan, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
180	Máy thở CAP CPAP	Việt Nam, 2006	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
181	Máy thở CAP CPAP	Việt Nam, 2006	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
182	Máy thở CAP CPAP	Việt Nam, 2006	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
183	Máy truyền dịch TCI II	Trung Quốc, 2014	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
184	Lồng áp sơ sinh SCTI LINE 4	Brazil, 2017	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

185	Lồng áp sơ sinh SCTI LINE 4	Brazil, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
186	Lồng áp sơ sinh SCTI LINE 4	Brazil, 2017	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
187	Đèn chiếu vàng da ADPT17	Việt Nam, 2019	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
188	Đèn chiếu vàng da ADPT17	Việt Nam, 2019	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
189	Đèn chiếu vàng da ADPT17	Việt Nam, 2019	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
190	Đèn chiếu vàng da ADPT17	Việt Nam, 2019	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
191	Đèn chiếu vàng da ADPT17	Việt Nam, 2019	1	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
192	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số M30	Hàn Quốc, 2020	10	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
193	Lồng áp trẻ sơ sinh CHS-i1000	Hàn Quốc, 2020	8	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
194	Đèn điều trị vàng da JW-PU1000	Hàn Quốc, 2020	20	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
195	Bơm tiêm điện SP- 8800	Hàn Quốc, 2020	20	BV Phụ Sân HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

196	Giường bệnh nhân TN-E1	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
197	Tủ bảo quản vắc xin chuyên dụng CC0123	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
198	Bàn đé YNK-DT100	Hàn Quốc, 2020	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
199	Giường bệnh nhân TN-E1	Hàn Quốc, 2020	36	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
200	Máy siêu âm đen trắng SSD 1400	Nhật, 2004	1	BV Phụ Sản HP	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
<b>Trang thiết bị chính tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng</b>								
1	Mô hình thực hành cắt khâu tăng sinh môn - 3B - 1019639	Đức 2022	02	BM. Sản - Phụ khoa	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
2	Máy siêu âm sản khoa Fukuda Denshi UF-500XTD	Nhật Bản 2021	01	BM. Sản - Phụ khoa	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
3	Bàn thí nghiệm có chậu rửa đôi KT-16	Việt Nam 2019	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
4	Máy đo độ bão hoà ô-xy máu loại kẹp ngón TD-820i, VTRUST	Trung Quốc 2019	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
5	Máy ghi điện tim 6 kênh ECG -1250K, Nihon Kohden	Nhật Bản 2019	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

6	Máy phá rung tim và tạo nhịp 2 pha (biphasic) TEC-5631, Nihon Kohden	Nhật Bản 2019	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
7	Xe đẩy dụng cụ và thuốc cấp cứu SKR054-ET, Saikang	Trung Quốc 2019	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật Rebstock	Đức 2019	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
9	Bồn rửa tay vô trùng phòng mổ HL-AS9810-I-I, Hanlim	Hàn Quốc 2019	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
10	Bàn đờ điều khiển điện-thủy lực AG-802, Acomed	Đài Loan 2019	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
11	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng FM-3000, Advanced Instrumentations, Inc	Mỹ 2019	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
12	Giường trẻ em hồi sức cấp cứu SMPS-001, Summit Care	Đài Loan 2019	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
13	Bộ khám đầu hiệu sinh tồn treo tường Ri-former, Rudolf Rierster	Đức 2019	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
14	Valy cấp cứu chuyên dụng Oxivac, Hersill	Tây Ban Nha 2019	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

15	Mô hình thực hành hồi sức cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân người lớn nữ giới S2000.PK.L, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
16	Mô hình thực hành hồi sức cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân trẻ em 1 tuổi S3004.PK.L, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
17	Mô hình thực hành hồi sức cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân trẻ sơ sinh có kết nối máy tính S3010.PK.L, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
18	Mô hình thăm khám và hồi sức cấp cứu người lớn có kết nối điều khiển S300.100.215.PK.L, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
19	Mô hình thực hành nghe tim phổi người lớn chuyên sâu LM - 084, Koken	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
20	Mô hình thực hành thăm khám hậu môn trực tràng M92, Kyoto Kagaku	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

21	Mô hình thực hành thăm khám sản, phụ khoa LM – 110, Koken	Nhật Bản 2020	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
22	Mô hình thực hành thăm khám thai và nghe tim thai LM – 043N, Koken	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
23	Mô hình thực hành thăm khám tử cung LM – 055, Koken	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
24	Mô hình thực hành chăm sóc và thay băng cắt chỉ vết thương sau mổ LF00929, Nasco	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
25	Mô hình thực hành đánh giá kỹ năng khâu vết thương phần mềm M57B, Kyoto	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
26	Mô hình thực hành đánh giá kỹ năng khâu phẫu thuật nội soi M57C2, Kyoto	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
27	Mô hình thực hành rạch và khâu cơ bản LM – 094B, Koken	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
28	Mô hình mô tả cơ chế sinh tự nhiên S500.100.PK.M, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

29	Mô hình thực hành chọc trần khí màng phôi 150 – 1800U, Nasco	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
30	Mô hình thực hành đặt và tháo dụng cụ tử cung S506.PK, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
31	Mô hình thực hành đi bao cao su nam S517.PK.M, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
32	Mô hình thực hành đi bao cao su nữ S509.PK, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
33	Mô hình thực hành đỡ đẻ bằng forceps S500.200.PK.M, Gaumard	Mỹ 2020	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
34	Mô hình thực hành đỡ đẻ S550.100.PK.L, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
35	Mô hình thực hành thăm khám thai và xoay thai nhi trong tử cung (ECV) LM - 080, Koken	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
36	Mô hình thực hành khám vú LM - 018, Koken	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

44	Mô hình thực hành chọc dò dịch não tủy và gây tê tủy sống người lớn S411.PK.M, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
45	Mô hình thực hành chọc dò dịch não tủy và gây tê tủy sống trẻ em M43D, Koken	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
46	Mô hình thực hành đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên người lớn LM-090, Koken	Nhật Bản 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
47	Mô hình thực hành nghe tim phổi trẻ em lớn cơ bản S315.200.M2.PK.L, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
48	Mô hình thực hành nghe tim phổi trẻ em 1 tuổi cơ bản S312.200.PK.M, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
49	Mô hình thực hành nghe tim phổi trẻ em 5 tuổi cơ bản S314.200.PK.M, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
50	Mô hình thực hành quản lý đường thở người lớn	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

51	S315.400.M2.PK.L, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
52	Mô hình thực hành quản lý đường thở trẻ em 5 tuổi. S314.PK.M, Gaumard	Mỹ 2020	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
53	Mô hình thực hành thăm khám tổng quát và hỏi sức cấp cứu, chăm sóc bệnh nhân S1000.M2.PK.L, Gaumard	Đức 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
54	Hệ thống mô phỏng thực hành siêu âm (Nội khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Tiết niệu, Tim mạch TTE và TEE) 128-8, Schallware	Ba Lan 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
55	Mô hình trạm thực hành kỹ năng phẫu thuật nội soi Laparo Advance Training Station, Laparo Medical simulator	Mỹ 2021	4	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
56	Mô hình thực hành nghe tim phổi người lớn cơ bản - Nasco - LF01142	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
	Mô hình bán thân thực hành quản lý đường thở người lớn							

	(CPR + hút dịch + đặt nội khí quản) - Nasco - LF03983								
57	Mô hình nghe tim phổi người lớn chuyên sâu kết nối Máy vi tính - 3B - 1020095	Đức 2021	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1		
58	Mô hình thăm khám và hồi sức cấp cứu người lớn - Nasco - LF03987	Mỹ 2021	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1		
59	Mô hình thực hành chọc tràn khí màng phổi - Nasco - 150-1800	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1		
60	Mô hình thực hành chọc dịch màng tim, màng phổi, đặt ống dẫn lưu sau tổn thương - Nasco - LF03769	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1		
61	Mô hình đặt nội khí quản CPR - Nasco - LF03669	Mỹ 2021	10	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1		
62	Mô hình thực hành nghe tim phổi trẻ sơ sinh - Nasco - LF01201	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1		
63	Mô hình thực hành quản lý đường thở trẻ em (CPR + đặt	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1		

64	nội khí quản) - Nasco - LF03765 Mô hình thực hành thăm khám hậu môn trực tràng - Adam Rouilly - AR421	Anh 2021	4	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
65	Mô hình thực hành rạch và khâu cơ bản (full set) - Nasco - LF01042 - M879010	Mỹ 2021	5	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
66	Mô hình thực hành khâu vết thương phần mềm ở chân - Nasco - LF01034	Mỹ 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
67	Mô hình thực hành khâu vết thương phần mềm ở tay - Nasco - LF01028	Mỹ 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
68	Mô hình thực hành thăm khám thai và nghe tim thai - Nasco - SB50848(L)	Mỹ 2021	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
69	Mô hình thực hành thăm khám phụ khoa - Nasco - 160-1900	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
70	Mô hình thực hành thăm khám vú - Nasco - SB50169	Mỹ 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
71	Mô hình thực hành cắt khâu tăng sinh môn - 3B - 1019639	Đức 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

72	Mô hình thực hành thăm khám phụ khoa kết hợp đặt dụng cụ từ cung - Nasco - 160-1900	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
73	Mô hình sản phụ thực hành đỡ sinh, kết nối với Máy vi tính bảng - Nasco - LF0004001	Mỹ 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
74	Mô hình khung xương chậu đỡ đẻ - Nasco - 110-195	Mỹ 2021	4	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
75	Mô hình quá trình phát triển thai trong từ cung - Nasco - SB47759	Mỹ 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
76	Hình minh họa cơ ché sinh - Nasco - SB15913	Mỹ 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
77	Mô hình xử trí băng huyết - 3B Scientific - 1021568	Đức 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
78	Mô hình huấn luyện băng bó và chăm sóc vết thương Nasco - LF00929(EX)	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
79	Mô hình tiêm trong da - Nasco - LF01008	Mỹ 2021	30	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
80	Mô hình thông tiêu Nam/Nữ chuyên sâu	Anh 2021	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

81	- Limbs and Things - 60854 Mô hình cánh tay thực hành tiêm truyền đa năng (tĩnh mạch, bắp, dưới da) - Nasco - LF01121	Mỹ 2021	8	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
82	Mô hình hồi sức cấp cứu trẻ sơ sinh có kết nối bộ điều khiển điện tử - Nasco - SB34989(L)	Mỹ 2021	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
83	Mô hình hồi sức cấp cứu trẻ em có kết nối bộ điều khiển điện tử - Nasco - SB51898(L)	Mỹ 2021	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
84	Mô hình thực hành hồi sức cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân trẻ em 5 tuổi - Nasco - SB32865(L)	Mỹ 2021	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
85	Mô hình chăm sóc trẻ sơ sinh đa năng - Nasco - LF03700	Mỹ 2021	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
86	Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ sơ sinh - Nasco - LF00958	Mỹ 2021	4	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
87	Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ 5 tuổi - Nasco - LF00958	Mỹ 2021	4	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

88	Giường hồi sức cấp cứu điện - CGM - CGMF	Đài Loan 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
89	Máy hút dịch - Gemmy - SU-305P	Đài Loan 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
90	Tủ lạnh bảo quản mẫu dung tích $\geq 300$ lít - Panasonic - NR-BC360QKVN	Việt Nam 2021	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
91	Mô hình nghe tiếng tim, tiếng phổi, âm ruột và bất động mạch cảnh ở nhi khoa kết nối máy tính 1020096/3B Scientific	Đức 2022	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
92	Mô hình nghe tim phổi người lớn chuyên sâu kết nối máy tính 1020095/3B Scientific	Đức 2022	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
93	Mô hình đào tạo chăm sóc nội khí quản và ống thông mũi dạ dày 1006058/3B Scientific	Đức 2022	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
94	Mô hình luyện tập xác định vị trí tiêm cơ mông cao cấp bán trong suốt với cầu	Nhật Bản 2022	1	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

	trúc giải phẫu, 4 đèn báo, da không để lại dấu kim M152-1/Sakamoto Model												
95	Mô hình tiêm cơ mông 1005586/3B Scientific	Đức 2022	4	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
96	Mô hình thông tiêu nữ 1020229/3B Scientific	Đức 2022	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
97	Mô hình thông tiêu nam 1020230/3B Scientific	Đức 2022	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
98	Mô hình tiêm trong da 1005628/3B Scientific	Đức 2022	10	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
99	Mô hình thân dưới thực hành thăm khám trực tràng nâng cao kèm mô hình giải phẫu bệnh trĩ 1022519/3B Scientific	Đức 2022	9	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
100	Mô hình khám vú M115/Sakamoto	Nhật Bản 2022	2	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						
101	Mô hình bán thân người lớn đào tạo quản lý đường thở, chấn thương ngực và CPR 1022062/3B Scientific	Đức 2022	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1						

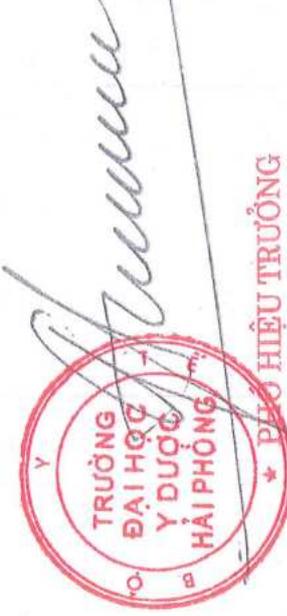
102	Mô hình bán thân người lớn thực hành quản lý đường thở và CPR cơ bản 1019855/3B Scientific	Đức 2022	6	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
103	Mô hình bán thân người lớn trên kệ cứng đào tạo đặt nội khí quản 1005774/3B Scientific	Đức 2022	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	
104	Mô hình thực hành khâu vết thương phần mềm ở tay và chân 1020904 & 1005683/3B Scientific	Đức 2022	3	Trung tâm MPLS	Môn chuyên ngành	II, III, IV	1/1	

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai  
(Theo từng mẫu trên)  
(Ký tên xác nhận)

P. Việt - TTĐ

Trịnh  
Đào Văn Nghĩa

Thủ trưởng cơ sở đào tạo  
(Ký tên đóng dấu)



PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

Số:117 /TB-SYT

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc công bố Bệnh viện Phụ sản đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về Tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Phụ sản tại Công văn số 221/BVPS-CĐT ngày 09/4/2025 và đối chiếu với các quy định tại khoản 2 Điều 8, Điều 9 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN PHỤ SẢN**
2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh:
  - Số giấy phép hoạt động: 05/2015/GPHĐ-BV ngày 03/12/2015. Cơ quan cấp: Sở Y tế thành phố Hải Phòng.
  - Địa chỉ: Số 19 Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
3. Điện thoại liên hệ: 0225.7104999.
4. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành: Theo danh mục tại Phụ lục 1.
  - Chuyên khoa I Hộ sinh;
  - Thạc sỹ Sản phụ khoa.
5. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết: Theo danh mục tại Phụ lục 1.

6. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục đảm bảo chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Phụ sản)*

Sở Y tế trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Cục KHCN và ĐT, Bộ Y tế;
- GD và PGD SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-03b).



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Minh Quang**

Số:118 /TB-SYT

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về Tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp tại Công văn số 1331/BVVT-TTĐTCDT ngày 14/4/2025 và đối chiếu với các quy định tại khoản 2 Điều 8, Điều 9 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP**
2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh:
  - 2.1. Cơ sở 1:
    - Số giấy phép hoạt động: 07/2014/HP-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng ngày 21/02/2025.
    - Địa chỉ: Số 1, đường Nhà Thương, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
  - 2.2. Cơ sở 2:
    - Số giấy phép hoạt động: 000263/HP-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng ngày 21/02/2025.
    - Địa chỉ: Thôn Cái Tắt, phường An Đông, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.
3. Điện thoại liên hệ: (0225) 3700436

4. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành: Theo danh mục tại Phụ lục 1.

- Tiên sĩ Dược lý và dược lâm sàng;
- Chuyên khoa II Ung thư;
- Chuyên khoa II Thần kinh;
- Chuyên khoa II Hồi sức cấp cứu;
- Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện;
- Thạc sĩ Y sinh;
- Bác sĩ nội trú Tai - Mũi - Họng;
- Bác sĩ nội trú Gây mê hồi sức;
- Bác sĩ nội trú Y học cổ truyền;
- Bác sĩ nội trú Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ;
- Bác sĩ nội trú Da liễu;
- Bác sĩ nội trú truyền nhiễm;
- Bác sĩ nội trú Thần kinh;
- Chuyên khoa I Tổ chức Quản lý Dược;
- Chuyên khoa I Hồi sức cấp cứu;
- Chuyên khoa I Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới;
- Chuyên khoa I Thần kinh.

5. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết: Theo danh mục tại Phụ lục 1.

6. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục đảm bảo chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ

đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp)*

Sở Y tế trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Cục KHCN và ĐT, Bộ Y tế;
- GD và PGD SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-03b).



**Lê Minh Quang**

Số: 01 /2025/HĐTH-BVPSHP

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2025

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-VX ngày 31 tháng 01 năm 1978 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thành lập Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng; Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Bản công bố số 221/BVPS-CĐT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng công bố cơ sở Khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, chúng tôi gồm:

### **BÊN A: BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225 3745 128

Đại diện là: Ông Vũ Văn Tâm

Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện

### **BÊN B: TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3731907; Fax: 0225.3733315

Đại diện là: Ông Nguyễn Văn Khải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:



## **Điều 1: Điều khoản chung.**

1. Đối tượng thực hành:
  - 1.1. Thạc sĩ: Sản phụ khoa.
  - 1.2. Chuyên khoa cấp I: Hộ sinh.
2. Số lượng người thực hành (dự kiến): Cụ thể trong hợp đồng chi tiết ký hàng năm
3. Người hướng dẫn thực hành:
  - a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành (Giảng viên kiêm chức): Giảng viên kiêm chức là cán bộ, bác sĩ Bên A được Bên A cho phép và Bên B đồng ý để hướng dẫn thực hành tại các khoa Lâm sàng cho sinh viên Bên B (danh sách gửi kèm theo phụ lục của Hợp đồng chi tiết mỗi năm).
  - b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục: Là các cán bộ, giảng viên của Bên B, được Bên B cử đến Bên A để tham gia quản lý sinh viên trong thời gian thực tập tại các khoa Lâm sàng của Bên A (danh sách gửi kèm theo phụ lục của Hợp đồng chi tiết mỗi năm).
4. Nội dung chuyên môn thực hành: Do Bên B xây dựng mục tiêu, kế hoạch, nội dung chương trình thực hành lâm sàng chi tiết và gửi đến Bên A cùng với Hợp đồng chi tiết từng năm học.
5. Thời gian thực hành: Chi tiết cho từng đối tượng và sẽ được thể hiện cụ thể trong Hợp đồng chi tiết ký hàng năm;
6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng.
7. Chi phí thực hành (nếu có): gồm chi phí quản lý đào tạo, hướng dẫn thực hành, giảng dạy lâm sàng, lương giá sinh viên tại Bệnh viện (cụ thể trong Hợp đồng chi tiết). Chi phí sinh hoạt: điện nước, vệ sinh, vật tư tiêu hao, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và các chi phí khác liên quan...
8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: 05 năm kể từ ngày ký.
9. Chương trình thực hành chi tiết đã được phê duyệt: *(kèm theo hợp đồng chi tiết từng năm học)*
10. Tên cơ sở thực hành đáp ứng khoản 2, Điều 10, Nghị định số 111/2017/NĐ-CP: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng.

## **Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành (nếu có)**

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt (nếu có)
2. Thời hạn thanh toán: Căn cứ vào Hợp đồng chi tiết, biên bản nghiệm thu đào tạo thực hành từng năm học.
3. Chi phí đào tạo: Cụ thể trong hợp đồng chi tiết ký từng năm học.

## **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

a) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

b) Các quyền khác (nếu có)

## **2. Bên A có nghĩa vụ:**

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Tham gia chấm thi và xác nhận kết quả thi của sinh viên theo quy định.

d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

đ) Quản lý sinh viên của Bên B trong thời gian học tập tại cơ sở.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

g) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

## **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **1. Bên B có quyền:**

a) Được cử cán bộ, giảng viên của Bên B đến Bên A để hướng dẫn, quản lý sinh viên với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình học tập của sinh viên tại Bên A.

c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

d) Các quyền khác (nếu có).

### **2. Bên B có nghĩa vụ:**

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của sinh viên; mục tiêu, kế hoạch, nội dung của chương trình đào tạo học phần/tín chỉ.

b) Chi trả chi phí đào tạo và các chi phí khác liên quan đầy đủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng với Bên A.

c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên của cơ sở mình tham gia hoạt động chuyên môn tại Bên A.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên sẽ tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng, rút kinh nghiệm theo



hàng năm để xây dựng kế hoạch đào tạo cho năm tiếp theo.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản ghi trong Hợp đồng, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi sự thay đổi chỉ có giá trị khi hai bên ký kết bằng văn bản. Nếu trường hợp không thống nhất thì đưa ra tòa án để giải quyết.

4. Hợp đồng này làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ (02) hai bản./.

BÊN A *de*  
  
Vũ Văn Tâm

BÊN B  
  
\* Nguyễn Văn Khải

Số: 31/2025/HĐTH-BVVT

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2025

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC  
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Bản công bố số 830/BVVT-TTĐTCĐT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp công bố cơ sở KCB đáp ứng yêu cầu là cơ sở đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Bản công bố số 1331/BVVT-TTĐTCĐT ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày tháng năm 20 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, chúng tôi gồm:

**BÊN A: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP**

Địa chỉ: Số 1 Nhà Thương, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225 3 700 436

Đại diện là: Ông Đỗ Mạnh Thắng

Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện

**BÊN B: TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3731907; Fax: 0225.3733315

Đại diện là: Ông Nguyễn Văn Khải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:



## **Điều 1: Điều khoản chung.**

### **1. Đối tượng thực hành:**

- 1.1. Nghiên cứu sinh: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng, Dược lý;
- 1.2. Thạc sĩ: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi Khoa, Y tế công cộng, Xét nghiệm Y học, Dược lý & Dược lâm sàng, Điều dưỡng, Y học dự phòng, Y sinh, Sản phụ khoa, Quản lý bệnh viện.
- 1.3. Chuyên khoa cấp II: Nội hô hấp, Nội tim mạch, Nội chung, Sản phụ khoa, Nhi chung, Nhi-thận tiết niệu, Nhi Hô hấp, Ngoại chung, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ngoại tiêu hoá, Răng Hàm Mặt, Tai Mũi Họng, Y học cổ truyền, Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh, Ung thư, Thần kinh, Hồi sức cấp cứu.
- 1.4. Chuyên khoa cấp I: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Mắt, Tai Mũi Họng, Hoá sinh, Răng Hàm Mặt, Chẩn đoán hình ảnh, Lao, Y học cổ truyền, Y học gia đình, Y tế công cộng, Ung thư, Xét nghiệm Y học, Gây mê hồi sức, Điều dưỡng, Dược lý & Dược lâm sàng, Y học dự phòng, Da liễu, Phục hồi chức năng, Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Hồi sức cấp cứu, Tổ chức quản lý Dược, Thần kinh.
- 1.5. Bác sĩ nội trú: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Răng Hàm Mặt, Chẩn đoán hình ảnh, Truyền nhiễm, Da liễu, Gây mê hồi sức, Y học cổ truyền, Tai Mũi Họng, Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, Thần kinh

2. Số lượng người thực hành: theo Hợp đồng chi tiết hàng năm

### **3. Người hướng dẫn thực hành:**

- a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành: Số lượng theo thực tế sinh viên đi thực tập; Danh sách kèm theo từng đợt thực tập cụ thể kèm Hợp đồng chi tiết hàng năm;
- b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục: Số lượng theo thực tế sinh viên đi thực tập; Danh sách kèm theo từng đợt thực tập cụ thể kèm Hợp đồng chi tiết hàng năm;

4. Nội dung chuyên môn thực hành: các học phần thực hành theo chương trình đào tạo

5. Thời gian thực hành: từ tháng 04 năm 2025 đến tháng 04 năm 2029;

6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

Y  
SỞ  
YH  
DU  
PH  
\*)

7. Chi phí thực hành: theo thỏa thuận
8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: 04 năm
9. Chương trình thực hành chi tiết đã được phê duyệt và gửi kèm hợp đồng chi tiết hàng năm.
10. Tên cơ sở thực hành đáp ứng khoản 2, Điều 10, Nghị định 111/2017/NĐ-CP: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

## **Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành (nếu có)**

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt (nếu có)
2. Thời hạn thanh toán: Căn cứ Hợp đồng chi tiết, Biên bản nghiệm thu đào tạo thực hành từng năm học.
3. Chi phí đào tạo: Cụ thể trong Hợp đồng chi tiết ký từng năm học.

## **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

### **1. Bên A có quyền:**

- a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.
- b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

a) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

b) Các quyền khác (nếu có)

### **2. Bên A có nghĩa vụ:**

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bố trí người thực hành của cơ sở giáo dục tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở.

d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

đ) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định,

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

g) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

## **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **1. Bên B có quyền:**

NG  
OC  
ON

- a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
- b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.
- c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).
- d) Các quyền khác (nếu có).

**2. Bên B có nghĩa vụ:**

- a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ.
- b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.
- d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.
2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.
3. Hợp đồng này làm thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ (03) ba bản./.

**BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**



**Đỗ Mạnh Thắng**

**BÊN B**  
**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Khải**

Hải Phòng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Số: 1000/QĐ-YDHP

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định  
trình độ thạc sĩ Ngành Sản phụ khoa

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT - BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT- BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ thông tư 23/2021/TT-BGD-ĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Y.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1: Thành lập Hội đồng thẩm định trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

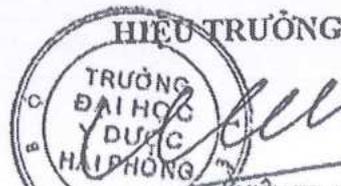
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2: Hội đồng thẩm định trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa hoạt động theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng, các quy định của nhà nước và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Y và các ông bà có tên trong Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu QLĐTSDH; VT.



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG  
THẨM ĐỊNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH SẢN PHỤ KHOA

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1.	GS. TS. Trần Thị Phương Mai	Giảng viên cao cấp Bộ môn Sản, Trường Đại học Y Hà Nội. Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em.	Chủ tịch HĐ
2.	PGS. TS. Lê Minh Tâm	Phó trưởng Bộ môn Sản, Trường Đại học Y Dược Huế. Giám đốc Trung tâm Nội tiết sinh sản và vô sinh, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Phản biện 1
3.	TS. Đỗ Tuấn Đạt	Giảng viên Bộ môn Sản, Trường Đại học Y Hà Nội. Trưởng khoa Sản A4, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.	Phản biện 2
4.	TS. Lưu Vũ Dũng	Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng.	Ủy viên
5.	TS. Khúc Thị Song Hương	Phó Trưởng khoa YHCT, chuyên viên Phòng Quản lý đào tạo sau đại học Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.	Ủy viên thư ký

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG  
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
Ngành: Sản phụ khoa  
Mã số: 8720105**

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/ĐU ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Đảng ủy trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, trong đó có chủ trương mở mới ngành Sản phụ khoa trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-YDHP ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình và đảm bảo chất lượng chương trình thạc sĩ ngành Sản phụ khoa;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-YDHP ngày 25 tháng 04 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Sản phụ khoa

Hôm nay, ngày 05 tháng 05 năm 2025, tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế chương trình thạc sĩ Sản phụ khoa, tiến hành thẩm định với 5 thành viên theo Quyết định gồm:

- |                               |                   |
|-------------------------------|-------------------|
| 1. GS.TS. Trần Thị Phương Mai | Chủ tịch hội đồng |
| 2. PGS.TS. Lê Minh Tâm        | Phản biện 1       |
| 3. TS. Đỗ Tuấn Đạt            | Phản biện 2       |
| 4. TS. Lưu Vũ Dũng            | Ủy viên           |
| 5. TS. Khúc Thị Song Hương    | Ủy viên thư ký    |

**❖ Đại diện Nhà trường:**

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Khải – Hiệu trưởng;
2. PGS.TS. Phạm Văn Linh – Phó Hiệu trưởng;
3. PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai – Phó Hiệu trưởng; Trưởng Khoa Y;
4. TS. Phạm Thanh Hải – Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

**❖ Lãnh đạo và các giảng viên Bộ môn Sản phụ khoa**

GS.TS. Trần Thị Phương Mai – Chủ tịch hội đồng điều hành buổi thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa.

**NỘI DUNG BUỔI THẨM ĐỊNH**

**1. Đại diện cơ sở đào tạo đề nghị thẩm định chương trình đào tạo:**

Đại diện cơ sở đào tạo trình bày tóm tắt về chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng trình độ thạc sĩ, ngành Sản phụ khoa trong thời gian 10 phút gồm các vấn đề: Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo, mục tiêu chương trình đào tạo,

đối tượng dự thi, cấu trúc chương trình đào tạo, thời lượng chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế, thực hiện chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra.

## **2. Hai thành viên phản biện của Hội đồng đọc nhận xét và các thành viên của Hội đồng đặt câu hỏi:**

### **2.1. PGS. TS. Lê Minh Tâm:**

- Điều kiện của trường Đại học Y Dược Hải Phòng để mở ngành thạc sĩ Sản phụ khoa đảm bảo theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.
- Cần bổ sung căn cứ các văn bản pháp luật xây dựng chương trình: căn cứ của Bộ giáo dục, căn cứ thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ.
- Nhu cầu học thạc sĩ Sản phụ khoa cao, khu vực phía Bắc hiện chỉ có Đại học Y Hà Nội đào tạo Thạc sĩ Sản phụ khoa.
- Mục tiêu chương trình đào tạo: 4 mục tiêu phù hợp
- Chuẩn đầu ra: 3 kiến thức, 8 kỹ năng, 4 tự chủ và tự chịu trách nhiệm phù hợp.
- Mục 6.4, trang 20: Môn Hỗ trợ ngoại đáp ứng tất cả các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đối với Thạc sĩ Sản phụ khoa thì môn hỗ trợ ngoại chỉ cần đáp ứng một phần chuẩn đầu ra
- Chuẩn đầu vào: bổ sung các thông tin cụ thể hơn để triển khai: thi tuyển hay xét tuyển, dự kiến quy mô tuyển sinh, tuyển mấy lần/ năm....
- Tổng khối lượng học tập: Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT yêu cầu Luận văn từ 12 – 15 tín chỉ. Mặc dù cơ sở đào tạo có quyền tự chủ xây dựng khung chương trình, số tín chỉ các học phần, nhưng nên cân nhắc lại. Tổng số 60 tín chỉ là ít so với các chương trình khác (ví dụ trường Đại học Y Dược Huế là 73 tín chỉ).
- Đề xuất điều chỉnh lại các học phần:
  - Ghép hai học phần: Học phần 7 (Quản lý tiền sản và thai kỳ); học kỳ 12 (Các bệnh lý và biến chứng nội – ngoại khoa trong thai kỳ).
  - Ghép hai học phần: Học phần 8 (Chuyên dạ và hậu sản); Học phần 11 (Các bệnh lý và cấp cứu sản khoa).
  - Đề xuất môn Hỗ trợ sinh sản chuyển vào học phần bắt buộc, cân nhắc Học phần 10 (Kế hoạch hóa gia đình) ở học phần tự chọn
  - Học phần tự chọn: đề xuất ghép Các học phần Siêu âm, nội soi...thành 1 học phần “các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa”
  - Kỹ năng viết và trình bày trong khoa học, Y học chứng cứ nên xếp vào học phần cơ sở hỗ trợ.
- Chính sửa lại cách viết phương pháp dạy học: PP1,2,3 là phương pháp dạy học. Còn PP 4 đến 11 không phải là phương pháp dạy học mà là thay đổi địa điểm thực hành.
- Về lượng giá:
  - Thống nhất lượng giá 5 mức theo bảng EPA (trang 10 – 11) hay 3 mức (trang 30 – 32).
  - Đối với lượng giá tiến trình: làm rõ khi nào thì lượng giá lại.
  - Học viên học lại nên để học viên cũng thi lại 2 lần, làm rõ khi nào thì học viên phải học lại?

- Điểm TKHP = LSx05 +LTx0,5: cần nhắc lại vì nếu học viên bị trượt lâm sàng hoặc lý thuyết thì sẽ giải quyết như thế nào?
  - Mốc thời gian để chốt được điểm kết thúc học phần.
  - Cần nhắc về yêu cầu nộp ảnh minh chứng vì trong phòng mổ không được chụp ảnh. Giới thiệu về trường, cơ sở vật chất, bệnh viện thực hành, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, cơ hội thực hiện nghiên cứu khoa học.
  - Đề xuất chỉnh sửa tên tiếng Anh của ngành: Master of Science of Obstetrics and Gynecology (thêm “of science”)
  - Khung chương trình Trang 15 khác trang 13: Trang 13 thể hiện luận văn 10 tín chỉ, chuyên ngành 26 tín chỉ; trang 15 thì thể hiện luận văn 9 tín chỉ, chuyên ngành 27 tín chỉ.
  - Sửa lại lỗi chính tả trong quyền chương trình.
  - Chương trình có học phần tốt nghiệp không, nếu có thì bổ sung?
- Kết luận:** Đạt yêu cầu sau khi bổ sung sửa chữa theo ý kiến của hội đồng.

### 2.2. TS. Đỗ Tuấn Đạt:

- Chỉ tiêu phẫu thuật: đẻ khó do vai; băng huyết sau sinh là hơi cao so với trình độ Thạc sĩ, đề xuất chuyển thành mức “phụ giúp” và “quan sát”.
  - Học phần Chẩn đoán hình ảnh trong Sản phụ khoa: đề xuất bổ sung thêm Siêu âm tổng quan trong chương trình học.
  - Học phần nghiên cứu khoa học: Học phần bắt buộc trước đó là Dịch tễ học, Thống kê y sinh → trong chương trình học Thạc sĩ không có Dịch tễ học nên bỏ phần yêu cầu bắt buộc về Dịch tễ học.
  - Chỉ tiêu thực hành trang 103, 133 không khớp với trang 30.
  - Học phần tự chọn chưa có chỉ tiêu lâm sàng.
  - Mô tả chuẩn cụ thể hơn chuẩn đầu vào của ngành: các tiêu chuẩn của tuyển sinh là gì?
  - Bổ sung đầy đủ thông tin các giảng viên (địa chỉ email...).
  - Cần rà soát lại lỗi chính tả, đánh máy.
  - Chương trình thạc sĩ Sản phụ khoa được xây dựng công phu, theo hướng tiếp cận đổi mới giáo dục y khoa Sau đại học, đáp ứng tiêu chí lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành các năng lực chủ chốt, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của chuyên ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với nhu cầu thực tế.
- Kết luận:** Đạt yêu cầu sau khi bổ sung sửa chữa theo ý kiến của hội đồng

### 2.3. TS. Lưu Vũ Dũng:

- Nhất trí với các ý kiến của 2 phản biện.
  - Thiếu phần tổng quan về nhà trường, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, nhân sự.
  - Mô tả cụ thể hơn về chuẩn đầu vào.
  - Trong phần đối sánh với Trường Đại học Y Dược Huế 134 tín chỉ → cần xem lại.
  - Môn tự chọn có ghi chọn 3/10 môn nhưng thống kê chỉ có 9 môn tự chọn.
  - Thống nhất tên học phần: Triết (trong đề cương chi tiết) hay Triết học?; Thống kê y sinh ứng dụng (trong đề cương chi tiết) hay Thống kê y sinh?
  - Cần chỉnh sửa lỗi chính tả.
- Kết luận:** Đạt yêu cầu sau khi bổ sung sửa chữa theo ý kiến của hội đồng

#### 2.4. TS. Khúc Thị Song Hương:

- Nhất trí với các ý kiến của các thành viên trong hội đồng
- Một số góp ý: Thống nhất số tín chỉ các học phần. Phần khung chương trình trang 13 có ghi luận văn 10 tín chỉ, môn chuyên ngành bắt buộc 26 tín chỉ; nhưng phần chi tiết từ trang 15 đến trang 17 xây dựng luận văn 9 tín chỉ, chuyên ngành 27 tín chỉ; bị lệch ở học phần kế hoạch hóa gia đình.
- Thống nhất tên học phần giữa phần giới thiệu chương trình đào tạo và đề cương chi tiết: Triết (trong đề cương chi tiết) hay Triết học?; Thống kê y sinh ứng dụng (trong đề cương chi tiết) hay Thống kê y sinh?; Phương pháp giảng dạy (trong đề cương chi tiết) hay Phương pháp dạy học. Thống nhất theo khung chung của các chương trình Thạc sĩ khác nhà trường: Triết học, Thống kê y sinh, Phương pháp dạy học.
- Chỉnh sửa lại thông tin trong danh sách giảng viên cơ hữu: ví dụ: PGS.TS.BS. Phạm Thanh Hải (Khoa Răng hàm mặt) → TS.BS. Phạm Thanh Hải.

**Kết luận:** Đạt yêu cầu sau khi bổ sung sửa chữa theo ý kiến của hội đồng

#### 2.5. GS. TS. Trần Thị Phương Mai:

- Trường có nhiều thế mạnh về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất.
- Đối với giải pháp về nghiên cứu khoa học cho Thạc sĩ, đề xuất Bộ môn Sản phụ khoa và Nhà trường phối hợp với các cơ sở bên ngoài để đẩy mạnh, ví dụ Trường Y tế công cộng.
- Chương trình đạt hết các tiêu chí đề ra

**Kết luận:** Đạt yêu cầu sau khi bổ sung sửa chữa theo ý kiến của hội đồng

### 3. Đại diện cơ sở đào tạo có chương trình thẩm định trả lời và giải thích.

*(Ghi rõ nội dung câu hỏi, câu trả lời và giải trình)*

- TS. Đào Thị Hải Yến – Phó trưởng Bộ môn Sản phụ khoa trả lời Hội đồng: Bộ môn trân trọng cảm ơn ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng thẩm định. Bộ môn sẽ sửa cuốn đề án theo ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định.
- TS. Phạm Thanh Hải – Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học:
  - Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định Thạc sĩ ứng dụng làm “đề án tốt nghiệp” phù hợp với khối ngành kỹ thuật, nhưng chưa phù hợp với khối ngành y khi nghiên cứu được thực hiện trên bệnh nhân, do đó Nhà trường đề xuất sử dụng tên “Luận văn tốt nghiệp” cho học phần tốt nghiệp. Điều này cũng đảm bảo quyền lợi cho giảng viên hướng dẫn khi các quy định khác (Ví dụ Hội đồng Giáo Sư Nhà Nước) chưa chấp nhận đề án, đề án.
  - Thạc sĩ ứng dụng quy định Luận văn chiếm 6 – 9 tín chỉ, Nhà trường thống nhất luận văn trong chương trình Thạc sĩ ứng dụng là 9 tín chỉ.
  - Trong chương trình này, số lượng môn học nhiều → đề xuất bộ môn điều chỉnh lại.
  - Hiện tại Nhà trường đã tiến hành hình thức tuyển sinh Thạc sĩ là xét tuyển. Đề nghị Bộ môn bổ sung cụ thể hơn về tiêu chuẩn tuyển sinh đầu vào, dự kiến quy mô tuyển sinh.

- PGS.TS. Phạm Văn Linh: Chúng tôi trân trọng cảm ơn ý kiến đóng góp của các thầy trong Hội đồng thẩm định, Bộ môn cùng với Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học chỉnh sửa cuốn đề án theo ý kiến của các thành viên trong Hội đồng để trình Bộ sớm nhất.

4. Hội đồng đã họp riêng để thảo luận, tiến hành bỏ phiếu kín (phiếu thăm định) và thông qua kết luận.

### KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THĂM ĐỊNH

**1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo .**

Đủ các căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo

**2. Mục tiêu của chương trình đào tạo.**

Mục tiêu chương trình đạt yêu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa

**3. Cấu trúc chương trình đào tạo.**

Cấu trúc chương trình phù hợp, đạt yêu cầu.

**4. Thời lượng của chương trình đào tạo.**

Thời gian đào tạo 2 năm đáp ứng yêu cầu và phù hợp.

**5. Nội dung của chương trình đào tạo.**

- Đáp ứng được mục tiêu đào tạo.

- Phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại và hội nhập.

**6. Đề cương chi tiết của học phần/môn học**

- Đề cương chi tiết đầy đủ

**7. Các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế.**

- Số lượng giảng viên cơ hữu đảm bảo để mở mã ngành Sản phụ khoa, trình độ thạc sĩ

- Chương trình đào tạo đã đáp ứng theo chuẩn chương trình đào tạo quy định

- Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo đáp ứng đủ như:

+ Phòng học, giảng đường đáp ứng đầy đủ.

+ Cơ sở thực hành: Học viên được thực hành tại các phòng thực hành và Labo trong trường, bệnh viện trường và Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, như vậy đáp ứng đủ.

+ Trang thiết bị đáp ứng đủ để phục vụ cho học tập và giảng dạy.

+ Trường có Thư viện điện tử, các đầu sách đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học cho học viên.

+ Mạng công nghệ thông tin đầy đủ, có hệ thống Wifi trong trường.

### KẾT LUẬN CHUNG

Kết quả: Tổng số phiếu đạt yêu cầu: 05/05 phiếu.

Căn cứ quy định Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/06/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ban hành ngày 18/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về quy định điều kiện, trình tự mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Căn cứ thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ.

Căn cứ thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ban hành ngày 10/10/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ban hành ngày 18/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về quy định điều kiện, trình tự mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đạt yêu cầu theo các quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Trường cần hoàn thiện bổ sung theo các góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định nêu trên.

- Căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế: đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, trang thiết bị phục vụ cho đào tạo, thư viện, mạng công nghệ thông tin. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đáp ứng được yêu cầu đảm bảo chất lượng thực tế và đủ điều kiện mở mã ngành đào tạo Sản phụ khoa trình độ thạc sĩ.

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2025

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**GS.TS. Trần Thị Phương Mai**

**ỦY VIÊN THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Khúc Thị Song Hương**

**XÁC NHẬN  
CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS. TS. Phạm Văn Linh**

**SAO LỤC**

**HẢI PHÒNG, NGÀY 28/5/2025**

**TL. HIỆU TRƯỞNG**



**TRƯỞNG PHÒNG HCTH**

**ThS. Nguyễn Thị Anh Tuyết**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hải Phòng, ngày 09 tháng 5 năm 2025*

**BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH**  
**VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THỰC TẾ**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH SẢN PHỤ KHOA**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ biên bản thẩm định chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Sản phụ khoa ngày 05/05/2025, Bộ môn Sản phụ khoa – Khoa Y và Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học đã bổ sung hoàn thiện những nội dung sau đây:

1. Căn cứ thông tư 23/2021/TT-BGDĐT về quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ ban hành ngày 30/8/2021, căn cứ theo quy định về tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ tại công văn số 96/TB-YDHP của trường ĐH Y Dược Hải Phòng ngày 23/02/2024, bổ sung nội dung tuyển sinh gồm: hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh, môn xét tuyển, trúng tuyển và nhập học, số lượng tuyển sinh, số đợt tuyển sinh.

2. Chính sửa lại chuẩn đầu ra môn Hỗ trợ ngoại phù hợp với mức kiến thức cơ sở ( đáp ứng các PLO 1, 2, 3, 4).

3. Chính sửa khung chương trình: giữ nguyên số tín chỉ (60 tín chỉ) gồm 04 học phần kiến thức chung, 02 học phần kiến thức cơ sở, 07 học phần chuyên ngành, 03/07 học phần tự chọn, 01 luận văn tốt nghiệp. Bỏ hai học phần Chẩn đoán hình ảnh trong Sản Phụ khoa và Kỹ năng viết – trình bày trong khoa học, chuyển học phần Y học chứng cứ từ học phần tự chọn sang học phần kiến thức cơ sở. Sửa tên học phần Các bệnh lý và biến chứng nội - ngoại khoa trong thai kỳ thành Các bệnh lý nội - ngoại khoa trong thai kỳ. Giữ nguyên các học phần chuyên ngành và học phần tự chọn còn lại.



4. Chính sửa mức độ cần đạt được cho các hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPA).

5. Giảm bớt số lượng các chỉ tiêu lâm sàng cần đạt được, chỉnh sửa mức độ cần đạt được cho các chỉ tiêu lâm sàng này phù hợp với yêu cầu cần đạt được cho các hoạt động chuyên môn chủ chốt.

6. Chính sửa lại điều kiện đạt của học phần nếu điểm lượng giá lâm sàng và lượng giá lý thuyết của học phần  $\geq 5,5$ . Ngược lại, học viên bị đánh giá là trượt, phải học lại và thi lại học phần lâm sàng và/hoặc lý thuyết có điểm thi không đạt. Làm rõ quy định buộc thôi học khi: học viên có 3 học phần trở lên phải thi lại hoặc có 1 học phần lý thuyết hoặc lâm sàng thi lại lần 3 vẫn không đạt yêu cầu.

7. Giữ nguyên tên các phương pháp dạy – học theo hướng dẫn của các chuyên gia BIDMC và Harvard về đổi mới chương trình đào tạo sau đại học.

8. Chính sửa tên văn bằng tốt nghiệp tiếng Anh: từ Master of Obstetrics and Gynecology thành Master of Science in Obstetrics and Gynecology.

9. Chính sửa số lượng chỉ tiêu lâm sàng cần đạt được trong đề cương chi tiết các học phần phù hợp với số lượng chỉ tiêu lâm sàng đã đặt ra ở phần chương trình chung. Chính sửa việc minh chứng chỉ tiêu lâm sàng từ chụp ảnh thành chữ ký của phẫu thuật – thủ thuật viên chính vào sổ tay lâm sàng.

10. Bỏ các học phần tiên quyết và học phần học trước của các học phần kiến thức chung: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Thống kê y sinh.

11. Thống nhất để tên học phần Triết, Thống kê y sinh ứng dụng thành Triết học, Thống kê y sinh.

12. Bổ sung đầy đủ thông tin các giảng viên, chỉnh sửa lại thông tin trong danh sách giảng viên cơ hữu PGS.TS.BS Phạm Thanh Hải thành TS.BS Phạm Thanh Hải.

13. Tổng quan về trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, thông tin nhân sự đã được trình bày chi tiết trong quyển 2: Minh chứng hồ sơ đăng ký mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và quyển 3: Minh chứng hồ sơ giảng viên tham gia giảng đào tạo thạc sĩ Sản Phụ khoa.



Các phần nêu trên đã được hoàn thiện trong đề án về nhu cầu đào tạo, điều kiện tuyển sinh và các nội dung khác trong chương trình đào tạo ngành Sản phụ khoa, trình độ thạc sĩ.

Các thành viên sau đây đã đối chiếu và cũng xác nhận sự hoàn thiện hồ sơ nêu trên.

Bộ môn Sản phụ khoa – Khoa Y

Ủy viên thư ký



PGS.TS. Vũ Văn Tâm



Khúc Thị Song Hương

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GS.TS. Trần Thị Phương Mai

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

SAO LỤC

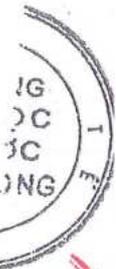
Y HẢI PHÒNG, NGÀY 28/1/2025

TL. HIỆU TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG HCTH

ThS. *Nguyễn Thị Anh Tuyết*



Hải Phòng, ngày 16 tháng 5 năm 2025

Số: 118/QĐ-YDHP

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành chuẩn đầu ra  
đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ - TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ - TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT - BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT - BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT - BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành phép đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ - YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Y.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định chuẩn đầu ra đào tạo trình độ thạc sĩ Ngành Sản phụ khoa của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường Khoa Y và các Khoa/Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐTSDH.



## QUY ĐỊNH

**Chuẩn đầu ra đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1186/QĐ-YDHP ngày 16 tháng 5 năm 2025)

### I. Chuẩn đầu ra kiến thức

**PLO1.** Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, chuyên ngành trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, quản lý và chăm sóc tiền sản cũng như trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý Sản phụ khoa.

**PLO2.** Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Sản Phụ khoa.

**PLO3.** Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

### II. Chuẩn đầu ra kỹ năng

**PLO4.** Thực hiện thành thạo việc đánh giá người bệnh và biện luận chẩn đoán để đưa ra chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán phân biệt theo thứ tự ưu tiên và chẩn đoán xác định bệnh lý sản phụ khoa; độc lập theo dõi và phát hiện kịp thời hầu hết các biến chứng sau thủ thuật/phẫu thuật sản phụ khoa, kể cả các biến chứng phức tạp, ít gặp dưới sự giám sát tối thiểu của giảng viên.

**PLO5.** Lập kế hoạch và thực hiện điều trị, tiên lượng, phòng bệnh cho các bệnh lý sản phụ khoa dựa trên lập luận và chứng cứ khoa học, đảm bảo hợp lý, toàn diện, an toàn, đúng quy định của ngành và pháp luật Việt Nam, phù hợp với quyền, văn hóa, tín ngưỡng, điều kiện kinh tế, tâm sinh lý của từng người bệnh dưới sự giám sát tối thiểu của giảng viên.

**PLO6.** Thực hiện một cách độc lập, thành thạo và đảm bảo an toàn các thủ thuật – phẫu thuật Sản phụ khoa cơ bản, một phần hay toàn bộ thủ thuật- phẫu thuật Sản phụ khoa nâng cao dưới sự giám sát tối thiểu của giảng viên.

**PLO7.** Sử dụng được các trang thiết bị y tế và ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Sản Phụ khoa.

**PLO8.** Áp dụng thành thạo các kiến thức thống kê y sinh, y học chứng cứ vào việc chăm sóc phù hợp với từng người bệnh có cân nhắc đến nguồn lực của cơ sở thực hành và kinh nghiệm lâm sàng của bản thân.

**PLO9.** Thực hiện độc lập được một nghiên cứu khoa học.

**PLO10.** Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề.

Số: 4238./QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ  
ngành Sản phụ khoa**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT – BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 162/NQ-HĐT-YDHP ngày 29/4/2025 về việc thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2025 và phương hướng hoạt động quý II năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1186/QĐ-YDHP ngày 16/05/2025 về việc ban hành chuẩn đầu ra đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Trường Khoa Y.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Sản phụ khoa Mã số: 8720105

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý đào tạo sau đại học, Trường khoa Y và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu: QLĐTSDH; VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 /BB-HĐKHĐT-YDHP

Hải Phòng, ngày 18 tháng 06 năm 2025

**BIÊN BẢN**

Họp Hội đồng khoa học và Đào tạo về việc thông qua Đề án mở ngành đào tạo theo Thông tư 02/2022 đối với trình độ đào tạo thạc sĩ  
Ngành: Sản phụ khoa Mã số: 8720105

Thời gian: 14h, ngày 18 tháng 06 năm 2025

Địa điểm: Phòng Hội thảo quốc tế - Tầng 3 nhà A

Thành phần:

PGS.TS. Nguyễn Văn Khải – Hiệu Trưởng – Chủ tọa.

Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo Quyết định số 548/QĐ-YDHP ngày 29/03/2024 về việc thành lập Hội đồng khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2024 – 2029 và Quyết định số 635/QĐ-YDHP ngày 12/04/2024 về việc bổ nhiệm ban thư ký Hội đồng khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2024 – 2029.

• Hội đồng Khoa học và Đào tạo:

Có mặt: 13/15

Vắng mặt: 02/15

1. GS.TS. Phạm Minh Khuê - lý do bận công việc.

2. TS. Vũ Mạnh Tân – lý do đi công tác.

• Phòng Quản lý khoa học:

TS. Cao Đức Tuấn – Trưởng phòng Quản lý Khoa học

• Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học:

TS. Phạm Thanh Hải - Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học và các

Thầy/Cô chuyên viên phòng

• Khoa Y:

PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai và các Thầy/Cô giảng viên Khoa

**NỘI DUNG BUỔI HỌP**

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Khải - Chủ tịch Hội đồng điều hành buổi họp.

2. TS. Phạm Thanh Hải - Thư ký Hội đồng, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học - tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và nội dung cuộc họp và báo cáo nội dung về điều kiện, trình tự và thủ tục mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ theo

Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/1/2022.

3. Đại diện Khoa Y (Bộ môn Sản phụ khoa) - TS. Đỗ Quang Anh - báo cáo tóm tắt quá trình xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Sản phụ khoa:

- Lý do đề nghị mở ngành đào tạo;
- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sản phụ khoa do Trường xây dựng đã được Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và được rà soát, điều chỉnh theo các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bao gồm Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, đặc biệt trong đó có chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng với tổng khối lượng kiến thức là 60 tín chỉ;
- Thống kê đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo và cơ sở vật chất theo các mẫu quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Bổ sung thêm một số nội dung, tiêu chí tuyển sinh sau đại học theo thông tư mới: báo cáo nhanh công tác chuẩn bị mở ngành về đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo và các cam kết thực hiện chương trình đào tạo của Trường;
- Thông qua điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, đề án mở mã ngành, chỉnh sửa đề án theo biên bản hội đồng thẩm định và các thủ tục khác liên quan.

#### 4. Các ý kiến thảo luận của Hội đồng

Nhất trí với các nội dung điều chỉnh về chương trình đào tạo cũng như bảng thống kê đội ngũ giảng viên cơ hữu và cơ sở vật chất đã xây dựng. Định hướng phát

TR  
ĐÀ  
Y  
HẢI

triển ngành đề xuất mở phù hợp với định hướng phát triển của Trường, bảo đảm phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế.

**GS. TS. Phạm Văn Thúc**

- Cơ sở thực hành của trường gồm Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, Bệnh viện HN Việt Tiệp, Bệnh viện Đại học Y. Vậy cơ sở thực hành đáp ứng đủ điều kiện giảng dạy cho học viên.
- Phân lượng giá của môn chuyên ngành nên chỉ để 1 đầu điểm, không nên chia ra nhiều lần lượng giá trong 1 học phần.

Kết luận: Thông qua chương trình và hồ sơ mở mã ngành đào tạo Sản phụ khoa trình độ Thạc sĩ.

**TS. Phạm Thanh Hải**

- Bổ sung thông tin đối với TS.BSCKII. Đào Thị Hải Yến và bổ sung bài báo liên quan đến ngành Sản phụ khoa.
- Bổ sung TS. Vũ Thuý Hà vào danh sách cán bộ cơ hữu đứng tên mở ngành
- Kiểm tra lại khung chương trình đối sánh với các trường khác.

Kết luận: Hồ sơ mở mã ngành đào tạo ThS Sản phụ khoa đã đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phần chương trình giảng dạy đã được hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thông qua.

**TS. Nguyễn Hải Ninh:**

- Quy trình, hồ sơ mở ngành Sản phụ khoa trình độ ThS đạt yêu cầu và Thông qua hồ sơ, quy trình.

**PGS. TS. Nguyễn Văn Khải – Hiệu trưởng - Chủ tịch toạ**

- Chương trình đạt yêu cầu theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kết luận: Thông qua hồ sơ, quy trình mở mã ngành đào tạo Sản phụ khoa trình độ Ths.

- Đề án mở mã ngành Sản phụ khoa trình độ thạc sĩ đáp ứng đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế, đảm bảo về khối lượng, cấu trúc và nội dung chương trình, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị. Trình tự mở ngành cơ bản đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT.

**KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

Thông nhất và đồng ý thông qua các nội dung sau đối với chương trình đào tạo và hồ sơ để mở mã ngành Sản phụ khoa trình độ thạc sĩ như sau:

- Hồ sơ, quy trình mở mã ngành đào tạo đạt yêu cầu theo quy định.
- Chương trình đào tạo đáp ứng theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học quy định và Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của Trường đáp ứng yêu cầu mở ngành đào tạo.
- Hồ sơ và Đề án mở ngành đảm bảo trình Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế cho phép mở ngành đào tạo theo thẩm quyền.
- 13/13 thành viên Hội đồng biểu quyết và nhất trí thông qua quy trình, hồ sơ mở ngành đào tạo Sản phụ khoa trình độ thạc sĩ

Cuộc họp kết thúc vào 17h30 cùng ngày./.

Hải Phòng, ngày 18 tháng 06 năm 2025

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TOẠ - HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Thanh Hải



PGS.TS. Nguyễn Văn Khải

